

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA NGHỆ THUẬT QUÂN ĐỘI  
**KHOA THANH NHẠC**



# KỶ YẾU HỘI THẢO

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO THANH NHẠC  
TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY



**NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ**



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA NGHỆ THUẬT QUÂN ĐỘI  
**KHOA THANH NHẠC**



# KỶ YẾU HỘI THẢO

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO THANH NHẠC  
TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY



NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN  
**Đại tá, NGUYỄN, Nhạc sĩ NGUYỄN XUÂN THỦY**

TỔ CHỨC BIÊN SOẠN  
**KHOA THANH NHẠC  
PHÒNG KHOA HỌC QUÂN SỰ**

BAN BIÊN TẬP

**1. Thượng tá, ThS LƯU THỊ PHƯƠNG THẢO**, Trưởng phòng Khoa học quân sự, Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội;

**2. Thiếu tá, ThS ĐỖ THỊ PHƯƠNG MAI**, Chủ nhiệm Khoa Thanh nhạc, Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội;

**3. Thiếu tá, TS NGUYỄN DUY THỊNH**, Phó trưởng Phòng Khoa học quân sự, Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội;

**4. Đại úy, TS NGUYỄN MINH TUẤN**, Giảng viên Khoa Văn thư lưu trữ và Báo chí, Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội;

**5. Đại úy, ThS ĐỖ KIỀU DUNG**, Trợ lý Phòng Khoa học quân sự, Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội.

## MỤC LỤC

STT	Nội dung	Trang
1	<p><b>Phát biểu đề dẫn chương trình Hội thảo khoa học</b></p> <p style="text-align: right;"><i>Thiếu tá, ThS Đỗ Thị Phương Mai</i> <i>Chủ nhiệm Khoa Thanh nhạc</i></p>	8
2	<p><b>Phát huy vai trò, trách nhiệm của giảng viên thanh nhạc đối với công tác đào tạo chiến sĩ, nghệ sĩ và biểu diễn phục vụ Quân đội, nhân dân trong thời kỳ mới</b></p> <p style="text-align: right;"><i>Thượng tá, ThS Hồ Thị Hoàng Hà</i> <i>Phó Chủ nhiệm Khoa Thanh nhạc</i></p>	12
3	<p><b>Vai trò của âm nhạc truyền thống trong bối cảnh đào tạo thanh nhạc hiện nay</b></p> <p style="text-align: right;"><i>TS, NSND Nguyễn Thị Bích Ngoan</i> <i>Nguyên Giám đốc Nhà hát Chèo Việt Nam</i></p>	21
4	<p><b>Nâng cao chất lượng đào tạo, biểu diễn phong cách Hát nhạc nhẹ trong giai đoạn hiện nay</b></p> <p style="text-align: right;"><i>Đại tá, NSUT, ThS Hà Thủy</i> <i>Nguyên Chủ nhiệm Khoa Thanh nhạc</i></p>	27
5	<p><b>Ứng dụng chuyển đổi số trong dạy học thanh nhạc</b></p> <p style="text-align: right;"><i>Đại tá, ThS Nguyễn Mai Kiên</i> <i>Trưởng phòng Đào tạo</i></p>	30
6	<p><b>Tầm quan trọng và mối liên hệ giữa thanh nhạc và piano trong đào tạo, biểu diễn</b></p> <p style="text-align: right;"><i>Thượng tá, TS Vũ Tú Cầu</i> <i>Chủ nhiệm Khoa Kiến thức nghệ thuật cơ bản</i></p>	37
7	<p><b>Một số vấn đề trong sử dụng nguồn diễn viên trẻ tại Đoàn Văn công Quân chủng Phòng không – Không quân</b></p> <p style="text-align: right;"><i>Thượng tá, NSUT Phạm Anh Thông</i> <i>Đoàn trưởng Đoàn Văn công Quân chủng PK-KQ</i></p>	41

8	<b>Tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo thanh nhạc</b> <i>Thiếu tá, ThS Dương Đại Lâm</i> <i>Trưởng Ban Kế hoạch Đào tạo/Phòng Đào tạo</i>	43
9	<b>Nâng cao chất lượng đào tạo biểu diễn phong cách nhạc nhẹ tại Khoa Thanh nhạc hiện nay</b> <i>Trung tá, ThS Lê Huy Hoàng</i> <i>Tổ trưởng Bộ môn Hát nhạc nhẹ/ Khoa Thanh nhạc</i>	51
10	<b>Một số phương pháp tiếp cận dạy học mới dành cho giảng viên Khoa Thanh nhạc</b> <i>Đại úy, TS Nguyễn Minh Tuấn</i> <i>Giảng viên Khoa Văn thư lưu trữ và Báo chí</i>	56
11	<b>Âm nhạc truyền thống trong bối cảnh đào tạo thanh nhạc hiện nay</b> <i>Thiếu tá, ThS Trịnh Văn Phương</i> <i>Giảng viên Khoa Thanh nhạc</i>	67
12	<b>Vị trí của âm nhạc truyền thống trong đào tạo thanh nhạc</b> <i>Đại úy, ThS Lương Nguyệt Anh</i> <i>Giảng viên Khoa Thanh nhạc</i>	73
13	<b>Nâng cao vai trò giảng viên - nghệ sĩ Quân đội trong môi trường đào tạo và phục vụ công chúng</b> <b><u>Thượng tá, NSUT, ThS Nguyễn Thị Hương Giang</u></b> <i>Giảng viên Khoa Thanh nhạc</i>	79
14	<b>Vấn đề sử dụng nguồn diễn viên trẻ tại các Nhà hát, Đoàn Văn công Quân đội và nâng cao chất lượng đào tạo học viên quốc tế</b> <i>Thượng tá QNCN, NSUT, ThS Nguyễn Thị Nội</i> <i>Giảng viên Khoa Thanh nhạc</i>	87
15	<b>Một số vấn đề về nâng cao chất lượng đào tạo, biểu diễn phong cách nhạc nhẹ hiện nay</b> <i>Thiếu tá, ThS Phan Thị Phượng</i> <i>Giảng viên Khoa Thanh nhạc</i>	92

16	<p><b>Ứng dụng phần mềm vào hoạt động dạy học thanh nhạc trong thời kỳ chuyển đổi số</b></p> <p style="text-align: center;"><i>Thiếu tá, ThS Bùi Thị Thu Huyền</i> <i>Giảng viên Khoa Thanh nhạc</i></p>	97
17	<p><b>Một số ý kiến về nâng cao chất lượng đào tạo thanh nhạc trong thời kỳ chuyển đổi số</b></p> <p style="text-align: center;"><i>Thượng tá, NSUT, ThS Nguyễn Thị Hồng Hạnh</i> <i>Tổ trưởng Bộ môn Hát Dân gian/ Khoa Thanh nhạc</i> <i>Đại úy, ThS Đậu Thị Huyền Trâm</i> <i>Giảng viên Khoa Thanh nhạc</i> <i>Đại úy, ThS Ngô Văn Đức</i> <i>Giảng viên Khoa Thanh nhạc</i></p>	102
18	<p><b>Một số ý kiến về nâng cao vai trò, trách nhiệm của người giảng viên, nghệ sĩ Quân đội trong môi trường đào tạo và phục vụ công chúng</b></p> <p style="text-align: center;"><i>Thiếu tá, ThS Tăng Thị Quỳnh Nga</i> <i>Giảng viên Khoa Thanh nhạc</i> <i>Thiếu tá, NSUT, ThS Hà Phạm Thăng Long</i> <i>Tổ trưởng Bộ môn Thính phòng Cổ điển/ Khoa Thanh nhạc</i> <i>Thiếu tá QNCN, ThS Lê Xuân Hảo</i> <i>Giảng viên Khoa Thanh nhạc</i> <i>Đại úy, ThS. Đỗ Thị Thanh Hoa</i> <i>Giảng viên khoa Thanh nhạc</i></p>	107

**PHÁT BIỂU ĐỀ DẪN CHƯƠNG TRÌNH HỘI THẢO KHOA HỌC  
“NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO THANH NHẠC  
TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY”**

*Thiếu tá, ThS Đỗ Thị Phương Mai*

*Chủ nhiệm Khoa Thanh nhạc*



*Kính thưa Thủ trưởng và các đồng chí đại biểu!*

*Thưa toàn thể các đồng chí!*

Lời đầu tiên, thay mặt Ban tổ chức Hội thảo, tôi xin được trân trọng cảm ơn và chào mừng quý Thủ trưởng, quý vị đại biểu, khách quý, các nhà khoa học và các giảng viên đã có mặt tham dự Hội thảo khoa học **“Nâng cao chất lượng đào tạo thanh nhạc trong giai đoạn hiện nay”**, do Khoa Thanh nhạc, Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội tổ chức.

*Kính thưa các đồng chí!*

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (Khóa XI) về **“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”**



đã nêu rõ mục tiêu tổng quát là: “Xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập; bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng; chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế hệ thống giáo dục và đào tạo; giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và bản sắc dân tộc. Phân đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực”.

Nghị quyết đã chỉ ra một số nhiệm vụ, giải pháp quan trọng trong giai đoạn hiện nay là: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học”.

Tại Đại hội XIII (năm 2021), Đảng ta tiếp tục xác định: “Xây dựng đồng bộ thể chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả chủ trương giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước...”.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Đảng, Nhà nước và Quân đội tiếp tục chăm lo, có cơ chế đặc thù đối với lĩnh vực giáo dục, đào tạo, đặc biệt quan tâm tới công tác đổi mới, nâng cao phương pháp giảng dạy để đảm bảo chất lượng giáo dục, đào tạo. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, hoạt động giáo dục, đào tạo nói chung và phương pháp giảng dạy nói riêng đã và đang được các nhà trường trong và ngoài Quân đội nói chung và Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội nói riêng chú trọng, đổi mới căn bản, ưu tiên tích hợp các mô hình giáo dục tiên tiến, áp dụng các phương tiện và cách thức dạy học hiện đại trên

thế giới. Sự nghiệp đổi mới này cần tiếp tục được phát huy trong tình hình mới hiện nay.

Trong những năm vừa qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường, Khoa Thanh nhạc cùng với các cơ quan, đơn vị khác trong toàn trường đã không ngừng phấn đấu rèn luyện, chủ động, nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ giáo dục đào tạo được giao. Cùng với công tác giáo dục đào tạo, thực hành biểu diễn, Khoa Thanh nhạc còn quan tâm đến hoạt động nghiên cứu khoa học, biên soạn giáo trình, tài liệu, không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo thanh nhạc nhằm đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn trong tình hình mới.

Hôm nay, trong không khí vui tươi, phấn khởi chào mừng Năm học mới 2023-2024 và nhân dịp kỷ niệm 68 năm Ngày truyền thống của Trường Đại học Văn hóa nghệ thuật Quân đội (23/9/1955 - 23/9/2023), Khoa Thanh nhạc long trọng tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề: **“Nâng cao chất lượng đào tạo Thanh nhạc trong giai đoạn hiện nay”**.

Mục đích của Hội thảo là:

- Trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng nghiên cứu khoa học giữa cán bộ, giảng viên Khoa Thanh nhạc của Nhà trường với các chuyên gia, giảng viên cộng tác và các đại biểu từ cơ quan, đơn vị nghệ thuật trong và ngoài Quân đội;

- Nghiên cứu, thảo luận về đổi mới phương pháp dạy học, cập nhật nội dung chương trình đào tạo, xây dựng giáo trình tài liệu phù hợp với nhu cầu của người dạy - người học, đáp ứng xu hướng phát triển của đào tạo Thanh nhạc trong tình hình mới.

*Kính thưa các đồng chí!*

Để Hội thảo đạt được mục tiêu đề ra, Ban Tổ chức Hội thảo mong muốn nhận được sự đóng góp nhiệt tình, tâm huyết của các quý vị trong suốt thời gian diễn ra Hội thảo. Bên cạnh việc lắng nghe các kết quả nghiên cứu, kính mong các nhà khoa học và quý vị đại biểu chia sẻ thêm thông tin, tri thức liên quan

đến các chủ đề của Hội thảo. Ban Tổ chức xin đề xuất các nội dung tập trung thảo luận sau:

1. Nâng cao chất lượng đào tạo Thanh nhạc trong thời kỳ chuyển đổi số hiện nay;
2. Một số vấn đề trong việc sử dụng nguồn diễn viên trẻ công tác tại các Nhà hát, Đoàn Văn công trong Quân đội;
3. Nâng cao chất lượng đào tạo, biểu diễn Thanh nhạc;
4. Vai trò của âm nhạc truyền thống trong đào tạo Thanh nhạc;
5. Vai trò, trách nhiệm của giảng viên, nghệ sĩ Quân đội trong môi trường đào tạo và tiếp cận công chúng;
6. Hợp tác quốc tế trong bối cảnh đào tạo Thanh nhạc hiện nay.

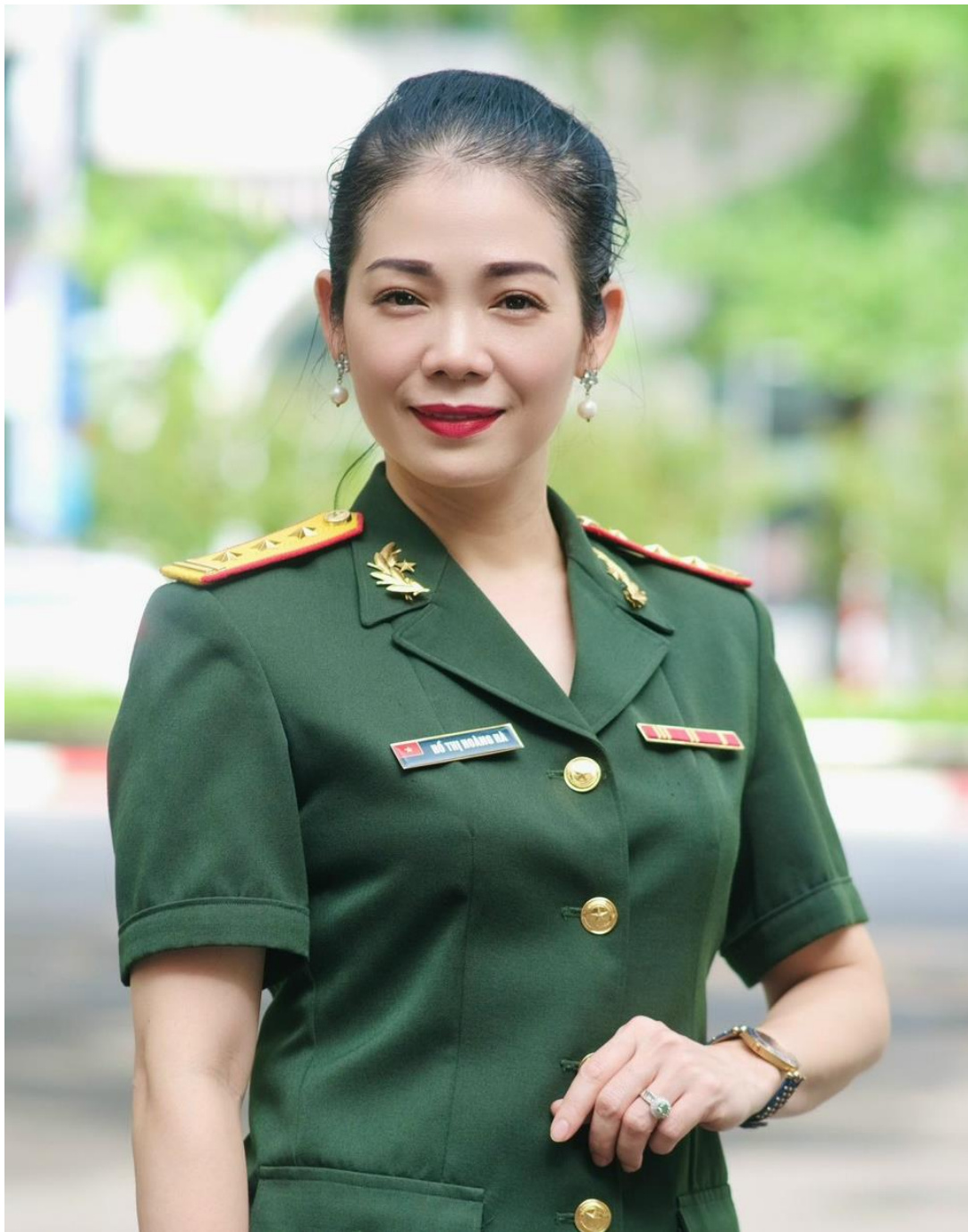
Thay mặt Ban Tổ chức Hội thảo, xin trân trọng cảm ơn quý Thủ trưởng, các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy các cơ quan đơn vị; quý vị đại biểu, khách mời; các nhà khoa học, các chuyên gia đã dành thời gian và tâm huyết cho Hội thảo hôm nay.

Khoa Thanh nhạc mong muốn tiếp tục nhận được sự cộng tác, hỗ trợ của quý vị trong các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học thời gian tới.

*Xin kính chúc sức khỏe tới các đồng chí và chúc Hội thảo thành công tốt đẹp! Xin trân trọng cảm ơn!*

**PHÁT HUY VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA GIẢNG VIÊN  
THANH NHẠC ĐỐI VỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO CHIẾN SĨ - NGHỆ SĨ  
VÀ BIỂU DIỄN PHỤC VỤ QUÂN ĐỘI, NHÂN DÂN  
TRONG THỜI KỲ MỚI**

*Thượng tá, ThS Hồ Thị Hoàng Hà  
Phó Chủ nhiệm Khoa Thanh nhạc*



**Tóm tắt:** Bài viết trình bày những kết quả đã đạt được, đánh giá hạn chế và chỉ ra nguyên nhân trong công tác đào tạo của khoa Thanh nhạc những năm qua; từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao công tác đào tạo và biểu diễn phục vụ quân đội và nhân dân trong tình hình mới.

**Từ khoá:** Giảng viên thanh nhạc, công tác đào tạo, chiến sĩ - nghệ sĩ, văn hoá nghệ thuật.

### **1. Những kết quả tích cực trong công tác biểu diễn phục vụ quân đội, nhân dân của giảng viên, học viên – sinh viên khoa Thanh nhạc**

Nhìn lại chặng đường phát triển cùng những thành tựu mà khoa Thanh nhạc, Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội đã đạt được trong 20 năm trở lại đây, các thế hệ giảng viên và học viên đều cảm thấy tự hào bởi sự đóng góp của Nhà trường nói chung và khoa Thanh nhạc nói riêng trong việc đào tạo nguồn nhân lực biểu diễn nghệ thuật chất lượng cao cho quân đội và đất nước, đặc biệt là đào tạo nên những chiến sĩ – nghệ sĩ ở lĩnh vực biểu diễn thanh nhạc.

Thực tế, trong các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp, bán chuyên nghiệp được tổ chức trong nước và quốc tế, luôn có sự tham gia, góp mặt của các nghệ sĩ – chiến sĩ, những người đã được học tập, rèn luyện và trưởng thành từ khoa Thanh nhạc, Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội. Mặc dù có nghệ sĩ không đứng trong hàng ngũ quân đội nhưng tâm thế và tài năng của họ luôn toát lên tinh thần của người lính, thể hiện ngay trong tư duy thẩm mỹ âm nhạc cho đến quan điểm, phong cách sống. Có thể kể ra những cái tên vô cùng quen thuộc như: Hồ Quỳnh Hương, Lưu Hương Giang, cố NSƯT Hồng Vi. Nhiều nghệ sĩ đang công tác trong quân đội được Nhà nước phong tặng các danh hiệu NSND, NSUT, trong đó có những đồng chí giữ vị trí quan trọng tại các nhà hát, các đoàn văn công trong toàn quân, như Đại tá, NSƯT Nguyễn Thị Hồng Hạnh; Đại tá, NSƯT Dương Kim Ngân; Thượng tá Nguyễn Cảnh Tình; Thượng tá, NSƯT Nhật Thuận; Trung tá, NSƯT Phương Anh, ... Bên cạnh đó, có thể điểm qua một vài nghệ sĩ trẻ tài năng được khán giả biết đến qua các cuộc thi “Giọng hát hay”, “Liên hoan Tiếng hát truyền hình toàn quốc”,

“Liên hoan tiếng hát hữu nghị Việt - Trung” như: Hồng Ngọc, Bích Ngọc, Hồng Duyên, Thu Hương, Huyền Trang, Tố Hoa, Mai Chi, Hoàng Anh...

Lực lượng cán bộ, giảng viên đã và đang công tác tại Khoa bên cạnh công tác đào tạo, giảng dạy chuyên ngành, nghiên cứu khoa học, đều là những nghệ sĩ có chuyên môn vững, tâm huyết, trách nhiệm với nghề, luôn sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ của Bộ Quốc Phòng, cơ quan cấp trên giao phó. Mỗi năm, các giảng viên trẻ đã cùng với học viên, sinh viên của Khoa biểu diễn hàng trăm chương trình phục vụ công tác đối ngoại, các chương trình kỷ niệm ngày lễ của quân đội, Nhà nước, được các cấp lãnh đạo, chỉ huy, các cơ quan, đơn vị đánh giá cao về chất lượng nghệ thuật và tinh thần trách nhiệm. Đặc biệt, 3 năm liền từ 2020 đến 2022, giảng viên trong Khoa đã được cấp trên tin tưởng lựa chọn tham gia trong “Đội quân văn hóa” của Quân đội nhân dân Việt Nam dự thi trong khuôn khổ Hội thao quân sự Quốc tế - Army Games, tổ chức tại Cộng hòa Liên bang Nga giành được nhiều giải thưởng cao và để lại những dấu ấn tốt đẹp trong mắt của bạn bè Quốc tế.

## **2. Những hạn chế và nguyên nhân cơ bản qua thực tế biểu diễn**

Tuy nhiên, bên cạnh những thành quả đạt được thời gian qua trong đào tạo và hoạt động biểu diễn, cần nhìn thẳng để thấy những mặt còn hạn chế của học viên, sinh viên thông qua hoạt động thực hành biểu diễn. Từ đó điều chỉnh, thấy rõ vai trò, trách nhiệm của tập thể, của mỗi cán bộ, giảng viên trong việc bồi dưỡng, phát triển năng lực công tác cho học viên – sinh viên trong quá trình đào tạo.

### **Về hạn chế:**

*Một là*, về khả năng tự nhận biết, tự đánh giá hiệu quả học tập (về năng lực, về sự phát triển của giọng hát, về phương pháp tự bồi dưỡng năng lực...). Sự tiến bộ của học viên trung cấp những năm cuối khóa còn hạn chế, phụ thuộc nhiều vào người thầy.

*Hai là*, chất lượng chuyên môn, kỹ năng biểu diễn của học viên, sinh viên chưa đồng đều, chưa linh hoạt, bản lĩnh – phong cách sân khấu, kỹ năng hát “live” còn hạn chế, nhất là hoạt động biểu diễn theo nhóm, kỹ năng hát bè.

*Ba là*, số lượng các ca khúc học viên, sinh viên sử dụng để biểu diễn còn chưa dồi dào về số lượng, thể loại, màu sắc âm nhạc (đối với phong cách hát Thính phòng); chưa khai thác triệt để bản sắc âm nhạc truyền thống phong phú, đa dạng của các vùng miền (đối với phong cách hát Dân gian); và thiếu sự cập nhật hoặc chưa nhạy bén trong lựa chọn ca khúc (nhất là nhạc trẻ thị trường nghèo nàn về ca từ, tính thẩm mỹ trong âm nhạc, chạy theo thị hiếu); chưa nhận thức đúng về vai trò định hướng của nghệ thuật đối với công chúng.

- Bốn là, một vấn đề dễ nhận thấy của không ít các học viên trong quá trình thể hiện một tác phẩm thanh nhạc, một ca khúc mới - là sự hời hợt, thiếu nghiên cứu nắm bắt từ thời điểm lịch sử ra đời của tác phẩm, phong cách sáng tác của nhạc sĩ hay sự thẩm thấu nội dung, ý nghĩa sâu xa trong tác phẩm, ca khúc. Dẫn đến việc thể hiện các tác phẩm ấy bằng giọng hát kết hợp với biểu cảm trên khuôn mặt và hành động biểu diễn đạt hiệu quả chưa cao và thiếu tính thu hút.

### **Về nguyên nhân của hạn chế:**

*Nguyên nhân khách quan:* Thời gian học tập cùng giảng viên không đều và đúng như kế hoạch, thường xuyên bị động bởi nhiều lý do (Lịch học các môn tập thể và chuyên ngành có lúc còn chòng chẹo; ngoài học tập, người học còn tham gia làm nhiệm vụ biểu diễn nhiều chương trình và những nhiệm vụ khác của Nhà trường).

Bên cạnh đó, sự thay đổi bất thường và khắc nghiệt của thời tiết, khí hậu hay sự bùng phát lan tràn các dịch bệnh những năm gần đây ảnh hưởng không nhỏ đến sức khỏe và thời gian học tập của học viên, sinh viên.

Sự phát triển của kinh tế thị trường dẫn đến môi trường âm nhạc bị ảnh hưởng, phụ thuộc theo xu hướng ăn xổi nhu cầu, thị hiếu nghệ thuật của công chúng, nhất là giới trẻ có phần dễ dãi, từ âm nhạc đến ca từ, thiên về chức năng

giải trí hơn là cảm nhận chiều sâu tính nhân văn, thẩm mỹ nghệ thuật âm nhạc thực sự.

*Nguyên nhân chủ quan:* Đội ngũ giảng viên có trình độ, năng lực chuyên môn tốt. Tuy nhiên, có thời điểm, có trường hợp chưa thực sự chủ động, tích cực trong nghiên cứu tìm tòi bổ sung, cập nhật kiến thức, tài liệu, phương pháp mới phục vụ công tác giảng dạy.

Các tổ bộ môn chưa phát huy đồng đều và mạnh mẽ vai trò, thế mạnh của tập thể từ mục tiêu đến quá trình triển khai thực hiện các kế hoạch của Khoa trong công tác giáo dục - đào tạo. Hầu hết chỉ chú trọng vào việc giảng dạy chuyên môn, đảm bảo về số lượng, chất lượng bài học theo đúng giáo án, bài giảng, quan tâm đến sức khỏe thể chất và tinh thần của học viên. Song chưa chú trọng bồi dưỡng, xây dựng cho học viên về quan điểm, tư duy nhận thức, thẩm mỹ âm nhạc, vai trò của chiến sĩ – nghệ sĩ trước công chúng.

Bên cạnh đó, không ít những học viên, sinh viên chưa nhận thức đúng và đủ tầm quan trọng của việc trau dồi kiến thức tổng hợp, các môn bổ trợ bên cạnh việc học chuyên ngành. Số học viên, sinh viên chủ động trong việc nghiên cứu, học hỏi, bổ sung kiến thức để tự nâng cao năng lực bản thân thông qua: tài liệu liên quan đến chuyên ngành, nghe các sản phẩm âm nhạc có giá trị nghệ thuật, các bài phân tích, phê bình âm nhạc... chiếm số lượng khiêm tốn.

### **3. Một số khuyến nghị về nâng cao chất lượng đào tạo và thực hành biểu diễn tại Khoa Thanh nhạc hiện nay**

Văn nghệ sĩ là một bộ phận của đội ngũ trí thức Việt Nam, lực lượng nòng cốt trong sáng tạo và truyền bá văn hóa. Không chỉ tác phẩm mà cả lối sống, phát ngôn của họ cũng tác động trực tiếp đến nhận thức, tư tưởng, tình cảm và thẩm mỹ của đông đảo tầng lớp nhân dân. Nhận ra vai trò và sứ mệnh vô cùng to lớn của văn nghệ sĩ - lực lượng tinh hoa trong xã hội, sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Văn hoá nghệ thuật là một mặt trận, anh chị em văn nghệ sĩ là những chiến sĩ trên mặt trận đó”. Chính vì vậy, việc nâng cao chất lượng các hoạt động biểu diễn phục vụ nhân dân và quân đội cần tiếp tục được



chú trọng, có những bước đi bài bản - khoa học và có thể xác định như một nội dung quan trọng trong quá trình giảng dạy của giảng viên.

Việc nâng cao chất lượng đào tạo và thực hành biểu diễn của học viên – sinh viên Khoa Thanh nhạc phụ thuộc vào nhiều yếu tố khách quan, chủ quan. Song trọng tâm là trách nhiệm của người giảng viên trong quá trình truyền thụ cho học viên, cùng với tinh thần trách nhiệm của mỗi học viên và sự hỗ trợ, kết hợp chặt chẽ của các cơ quan chức năng trong Nhà trường.

Để tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được và khắc phục những hạn chế nêu trên, có thể đưa ra một số khuyến nghị, đề xuất như sau.

### **Trách nhiệm của giảng viên**

Có ý kiến cho rằng, chức năng và nhiệm vụ dạy học nhằm đào tạo thế hệ trẻ trở thành những con người phát triển toàn diện “văn võ song toàn”, “vừa hồng vừa chuyên”. Chính vì vậy, giảng viên cần cung cấp cho học viên, sinh viên một hệ thống kiến thức, kỹ năng phù hợp với xã hội. Hình thành cho học viên, sinh viên những quan điểm, thái độ, niềm tin, lòng yêu nghề, tinh thần trách nhiệm, cẩn thận, chính xác, hợp tác với cộng đồng. Phát huy sự hòa quyện của giáo dục và phát triển không chỉ trong học tập mà còn trong hoạt động biểu diễn nghệ thuật phục vụ quân đội và nhân dân. Khi đã tiếp thu được những kỹ năng xã hội thì phong cách, thái độ, nhiệt huyết của học viên, sinh viên khi tham gia biểu diễn các chương trình nghệ thuật dù lớn, dù nhỏ đều thể hiện qua sự nghiêm túc, trách nhiệm. Điều này sẽ tác động trực tiếp tới chất lượng của chương trình biểu diễn nói chung và chất lượng biểu diễn của mỗi cá nhân học viên nói riêng.

Bên cạnh đó, cần xác định hoạt động dạy học không đơn thuần chỉ trang bị cho học viên – sinh viên hệ thống tri thức nền tảng, kiến thức, kỹ năng chuyên môn, mà còn góp phần bồi dưỡng cho học viên – sinh viên phát triển, hoàn thiện nhân cách; hình thành cho học viên – sinh viên một thế giới quan khoa học, niềm tin, thái độ tích cực. Đó là “trí tuệ duy lý và trí tuệ cảm xúc”. Đây là một công việc có ý nghĩa quan trọng đã được đề cập nhiều trong các giáo trình, tài

liệu nghiên cứu. Nhân cách và trí tuệ là cốt lõi để làm nên một giảng viên hay một học viên có tâm và có tầm với nghề, với con đường sự nghiệp của bản thân, đóng góp vào sự phát triển chung của lĩnh vực họ theo đuổi, môi trường họ làm việc và cộng đồng mà họ phục vụ.

Giảng viên chính là người hướng dẫn một cách toàn diện cho học viên, sinh viên, vì vậy đòi hỏi ở giảng viên phải là người có kiến thức sâu rộng về chuyên ngành (kỹ thuật, kỹ năng – kỹ xảo, phương pháp...), khả năng hiểu biết phong phú về lịch sử, văn hóa, văn học, cập nhật công nghệ thông tin, ứng dụng hòa thanh cơ bản và sử dụng nhạc cụ (piano hoặc ghi-ta), thậm chí cả lĩnh vực y học thường thức... hỗ trợ quá trình dạy học.

Vì vậy, việc nâng cao năng lực của giảng viên chính là động lực thúc đẩy quá trình đổi mới, trong đó có đổi mới đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp. Giảng viên thanh nhạc, những người được đào tạo chuyên sâu trình độ sau đại học, trực tiếp thực hiện quá trình đổi mới, triển khai kế hoạch, đánh giá kết quả đào tạo... chịu trách nhiệm chủ yếu trong quá trình dạy học, cần phải không ngừng bổ sung kiến thức về phương pháp và kỹ năng, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về lĩnh vực thanh nhạc phục vụ cho việc giảng dạy và biểu diễn.

Trên thực tế, mặt bằng năng lực học viên – sinh viên không đồng đều, với nhiều loại giọng và các phong cách hát khác nhau, đòi hỏi giảng viên phải đánh giá sát năng lực, thấu hiểu người học, từ đó vận dụng linh hoạt các phương pháp để đem lại hiệu quả cao. Người hát chỉ có thể thu hút, làm rung động được trái tim của khán thính giả khi thể hiện một ca khúc với điều kiện đã hiểu rõ hoàn cảnh ra đời, nội dung tinh thần của tác phẩm, sự đồng cảm với cảm xúc tác giả gửi gắm trong âm nhạc, ca từ, bên cạnh những kỹ thuật thanh nhạc được học. Điều này khẳng định rõ nét tầm quan trọng mà kiến thức tổng hợp mang lại. Để mỗi học viên – sinh viên có được những điều đó, chính là vai trò của người giảng viên trong mỗi giờ học, mỗi bài học. Chúng ta không khuyến khích học viên – sinh viên bắt chước một cách cứng nhắc mà khơi dậy tố chất riêng của

từng cá nhân, hướng dẫn sự sáng tạo của họ để tạo nên những nghệ sĩ, ca sĩ mang những nét riêng trên nền tảng của kỹ thuật cơ bản.

Bên cạnh đó, để phát triển cân bằng, hài hòa các phong cách hát của học viên – sinh viên trong môi trường đào tạo nghệ thuật của quân đội, đòi hỏi phải đa dạng hóa mô hình đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp. Từ đó, góp phần chuẩn hóa trình độ đội ngũ ca sĩ về chuyên môn, nhận thức, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng hoạt động biểu diễn, sự chủ động linh hoạt và mang tính định hướng thẩm mỹ của người chiến sĩ – nghệ sĩ đến công chúng thưởng thức âm nhạc.

Trong đó, quy trình dạy học, phối hợp hình thức tổ chức dạy học cá nhân và hoạt động nhóm cần được quan tâm hơn. Sử dụng hiệu quả phương pháp thi phạm và gợi mở, vận dụng linh hoạt kỹ thuật thanh nhạc, sử dụng các giáo trình hỗ trợ với phần hát mẫu, nhạc mẫu, nhạc đệm và áp dụng công nghệ số trong quá trình lên lớp của giảng viên, giúp sinh viên tiếp tục nuôi dưỡng đam mê, từng bước phát triển cảm xúc và rèn luyện trình độ chuyên môn, năng lực biểu diễn... Ngoài việc đổi mới phương pháp dạy học trên lớp, giảng viên cần có những phương pháp thích hợp để hướng dẫn sinh viên tự học. Tự học, tự nghiên cứu là cách hiệu quả nhất để sinh viên có thể rèn luyện các kỹ năng thanh nhạc.

### **Trách nhiệm của học viên**

Học viên, sinh viên cần xác định rõ mục tiêu phấn đấu trong nghề nghiệp, chuyên môn bản thân đã lựa chọn, trở thành những “chiến sĩ – nghệ sĩ” “vừa hồng, vừa chuyên”. Không ngừng nỗ lực, vượt mọi khó khăn, trở ngại để học tập, rèn luyện, học thầy, học bạn, chủ động cập nhật, tiếp thu có chọn lọc sự phát triển tiên tiến trong lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật, nhất là về thanh nhạc, tự trau dồi kiến thức bổ trợ chuyên môn, tư duy phân tích, trình độ thẩm mỹ phục vụ cho sự phát triển nghề nghiệp lâu dài.

### **Một số đề xuất**

*Một là*, lãnh đạo, chỉ huy Khoa cần chủ động nhanh nhạy, thường xuyên nắm bắt xu hướng, tình hình phát triển chung của nền thanh nhạc nói chung,

công tác đào tạo thanh nhạc của Khoa, Nhà trường nói riêng; thường xuyên trao đổi, xin ý kiến tư vấn của các chuyên gia uy tín, các thế hệ lãnh đạo, các thầy cô thế hệ trước ở các lĩnh vực: đào tạo, chuyên ngành,... Từ đó, đưa ra những định hướng, kế hoạch đảm bảo chất lượng, góp phần để Khoa phát triển bền vững.

*Hai là*, đi trước đón đầu, kịp thời có những đề xuất, tham mưu với Thủ trưởng, Ban Giám hiệu Nhà trường trong định hướng mục tiêu phát triển chất lượng giáo dục (2 năm/lần) xây dựng kế hoạch dài hạn, ngắn hạn nhằm tiếp tục phát huy thế mạnh của các tổ bộ môn, tạo môi trường làm việc sôi nổi, tích cực để không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo và biểu diễn của mỗi cán bộ, giảng viên, học viên trong Khoa.

*Ba là*, tiếp tục tạo điều kiện, thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa tinh thần chủ động nghiên cứu, tìm tòi và sáng tạo của cán bộ giảng viên trong giảng dạy chuyên môn, nâng cao chất lượng đào tạo. Kết hợp, gắn bó chặt chẽ, liên hệ thường xuyên với các cơ quan, đơn vị trong Nhà trường trong quá trình xây dựng, triển khai, thực hiện mục tiêu, các mặt công tác để đạt hiệu quả, chất lượng tốt nhất và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao./.

## VAI TRÒ CỦA ÂM NHẠC TRUYỀN THỐNG TRONG BỐI CẢNH ĐÀO TẠO THANH NHẠC HIỆN NAY

*TS, NSND Nguyễn Thị Thanh Ngoan*  
*Nguyên Giám đốc Nhà hát Chèo Việt Nam*



Âm nhạc truyền thống là sự kết tinh đáng tự hào của những sáng tạo nghệ thuật vô giá được lưu truyền, bồi đắp qua nhiều thế hệ; là minh chứng sống động cho một nền văn hóa dân tộc đa dạng, giàu bản sắc và có lịch sử lâu đời của dân tộc ta. Các làn điệu hò, vè, ví, lý đặc sắc là giai điệu đặc trưng của tuồng, chèo, cải lương, châu văn, quan họ, xẩm, ca Huế..., là bức tranh rực rỡ, độc đáo, hội tụ bản sắc văn hóa các vùng miền và cũng là chất liệu cốt lõi cho các thế hệ tiếp nối gìn giữ, phát huy và phát triển nền âm nhạc Việt Nam.

Đồng hành cùng dân tộc qua các chặng đường lịch sử, âm nhạc truyền thống là kho tàng đồ sộ, trong đó còn có cả những kinh nghiệm quý, những kỹ năng, kỹ thuật, thủ pháp mang tính đặc trưng của các loại hình nghệ thuật, để chúng ta tiếp thu, vận dụng, cho công tác đào tạo ngày một tốt hơn. Qua khảo

sát, còn nhiều “vốn quý” mà chúng ta bỏ ngỏ, chưa khai thác để tìm ra phương pháp đào tạo tốt hơn cho sự phát triển của nền âm nhạc trong thời đổi mới, cụ thể là đào tạo thanh nhạc hiện nay.

Trong bối cảnh đào tạo thanh nhạc hiện nay của các trung tâm, nhà trường đào tạo thanh nhạc trên toàn quốc, nhiều thế hệ nghệ sĩ đã có những sáng tạo, vận dụng nghệ thuật hát Bel canto và nghệ thuật phát âm “nhả chữ”, kỹ thuật hát (vang, rền, nền, nảy) của nghệ thuật truyền thống nhằm hướng tới người nghe đạt tiêu chí hát đẹp, hát hay. Bên cạnh đó, không ít những giọng hát có triển vọng được đào tạo bài bản, chính quy ở trong nước và nước ngoài nhưng vẫn chưa đạt được kết quả như mong muốn.

Để thấy rõ vai trò của nghệ thuật truyền thống trong bối cảnh đào tạo thanh nhạc hiện nay, trước hết, cần tìm hiểu về âm nhạc truyền thống nói chung, đặc biệt là nghệ thuật ca hát của các nghệ nhân, nghệ sĩ hát truyền thống (như hát ru, ngâm, vịnh, hát chèo, hát tuồng, xẩm, chầu văn, ca trù...). Chúng ta thấy khẩu hình khi hát hẹp và “mở ngang” cho đúng thanh điệu, hát khép chữ, lấy độ vang nằm ở sau chữ bằng các nguyên âm i, a, u... để đạt được vang rền và tròn vành rõ chữ.

Đối với cách hát của nghệ thuật Chèo, nghệ nhân, nghệ sĩ hát bằng giọng thật, hát bằng hơi ngoài, sử dụng “âm i” làm âm vang chủ đạo, hát trộn hơi, luyến láy nhẹ nhàng, hát “liền hơi”, hát liên tục, đều đặn từ âm nọ sang âm kia, tạo ra những câu hát liên tiếp không ngắt quãng để đáp ứng tính chất mềm mại và trong sáng của giai điệu. Kỹ thuật hát này rất khó, đòi hỏi người hát phải luyện tập lâu dài mới thực hành được (như *Tình thư hạ vị*, *Đường trường tải lương*, *Đường trường trên non...*). Những vai tính cách như Hề, Lão, Mụ thì thường dùng kỹ thuật hát “nhấn nhá”. Phải lấy hơi hợp lý, nén hơi bật ra âm thanh, điều tiết hơi thở, để độ vang của từng chữ khi hát thay đổi, thêm phần âm nhạc thường dùng “đảo phách” tạo điểm nhấn nhá phù hợp với tính cách nhân vật. Tất cả đều cần xử lý khéo léo và đạt đến độ tinh tế mới là chuẩn mực của kỹ thuật hát này (*Hề cu cậu*, *Anh kiêu nàng thấp*, *Lão say*, ...).

Trong ca hát của nghệ thuật truyền thống nói chung và của nghệ thuật Chèo nói riêng còn có kỹ thuật hát “luốt”, kỹ thuật hát này phải hát nhanh và linh hoạt, hát được câu dài do tiết kiệm được hơi. Độ vang vừa phải, không nặng nề, hát nhẹ nhàng điều tiết cùng hơi thở để vút lên được nốt cao mà vẫn rõ lời (*Lời lơ, Luyện tam tầng, Xâm xoan,...*).

Đối với cách hát của Ca trù, các ca nương hát Ca trù khi hát “nhả chữ” gần với quy luật nói, độ vang thay đổi ở từng chữ tạo sắc thái to nhỏ và đuôi câu thường chuyển về âm ư, lối hát rung chậm dẫn câu hát, đổ hạt “con kiến” thì đẩy hơi lên mũi và trán tạo sự khác biệt với hát Chèo, Xâm... đó cũng là đặc trưng của nghệ thuật hát Ca trù.

Đối với cách hát của Quan họ, người hát cũng lấy chuẩn mực là vang, rền, nền, nảy, kỹ thuật hát quan họ còn có nảy hạt, dứt tiếng, hát thừng thẳng nhấn vào từng chữ cho rõ từng tiếng một, nhả chữ thường luyến láy để câu hát không bị cứng và hát luôn thật tinh tế của người quan họ. Nghệ nhân, nghệ sĩ của nghệ thuật truyền thống khi hát, khẩu hình sẽ tạo cho hơi thở không ồ ạt, không thều thào hay bí bách khi kết hợp các kỹ thuật hơi thở để hát. Khẩu hình khi hát vừa tạo được thẩm mỹ của thể loại âm nhạc riêng và cũng là thẩm mỹ của thanh nhạc dân tộc.

Nghệ thuật âm nhạc truyền thống của một dân tộc, các tác phẩm nghệ thuật dù là vở diễn, bản nhạc, bài, thơ, bài hát... đều phản ánh về lịch sử, văn hóa, đời sống xã hội... dùng ngôn ngữ (tiếng nói) làm phương tiện giao tiếp với nhau, qua đó khẳng định bản sắc, tính dân tộc và là đặc trưng riêng của dân tộc đó.

Thanh nhạc là sự kết hợp của ngôn ngữ và âm nhạc, ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp và bộc lộ tình cảm của con người với nhau. Một tác phẩm thanh nhạc luôn được cấu tạo bởi ngôn ngữ văn học và giai điệu, nội dung và giá trị nghệ thuật của tác phẩm thanh nhạc là nhạc và lời, luôn gắn kết và hòa quyện với nhau. Thành phần không thể thiếu để truyền tải tác phẩm thanh nhạc đến với khán giả là người hát thể hiện tác phẩm, sự kết hợp của ngôn ngữ văn học, giai điệu và ca sĩ thể hiện sẽ tạo nên tác phẩm thanh nhạc hoàn chỉnh. Vậy nên,

người hát phải xử lý tốt ngôn ngữ văn học (tròn vành rõ chữ) để chuyển tải đúng nội dung tác phẩm, không làm biến dạng, đó là một trong những tiêu chuẩn cứng trong phương pháp đào tạo thanh nhạc.

Trong bối cảnh đất nước hội nhập, phát triển về nhiều phương diện trong đó có nghệ thuật, từ nhiều năm nay, việc đưa nghệ sĩ đi đào tạo ở nước ngoài về đạo diễn, lý luận, hát cổ điển, đào tạo các nhạc sĩ, nhạc công nâng cao trình độ chuyên môn trong sáng tạo các tác phẩm nghệ thuật, góp phần vào sự phát triển nền văn học nghệ thuật nước nhà là tất yếu.

Các nghệ sĩ được đào tạo ở nước ngoài, có nghệ sĩ đã vận dụng nghệ thuật hát Bel canto kết hợp với lối hát nghệ thuật truyền thống trong giảng dạy và thể hiện tác phẩm thanh nhạc Việt thành công. Đó là số ít các ca sĩ, nghệ sĩ bằng tài năng và kinh nghiệm do tự rèn luyện mới có được.

Thực trạng trong các khoa thanh nhạc, trung tâm đào tạo thanh nhạc hiện nay, các giảng viên ít được tiếp cận chuyên sâu về lối hát truyền thống, các thầy cô dùng giáo án bài bản của phương Tây để giảng dạy. Như vậy, các sinh viên thanh nhạc hát các bài hát lời Việt và các bài hát nước ngoài lời Việt, khó thể hiện tốt được tiêu chí như lối hát truyền thống (là tròn vành rõ chữ; vang, rền, nền, nảy). Họ chỉ đạt được một trong những tiêu chuẩn đó, dẫn đến tác phẩm thanh nhạc chưa đạt, bởi ba thành phần tạo nên tác phẩm (ngôn ngữ văn học, giai điệu, tiếng hát) chưa thể hiện tốt vai trò của nghệ thuật truyền thống là bản sắc văn hóa của dân tộc mà tác giả gửi gắm trong tác phẩm thanh nhạc.

Ngôn ngữ văn học (lời hát) trong tác phẩm thanh nhạc khi sáng tác cũng cần nghiên cứu cách gieo vần cho phù hợp với giai điệu, vì tiếng Việt là đa thanh.

Thanh điệu tác động lên toàn bộ âm tiết và có chức năng phân biệt các âm tiết; là yếu tố thay đổi cao độ của âm tiết, nếu thay đổi dấu sẽ thay đổi cả nghĩa của từ. Khi hát mỗi thanh đều có cái khó riêng mà tiếng Việt có những 6 thanh (hỏi, ngã, ngang, huyền, sắc, nặng).

Theo nghiên cứu của Trần Thị Ngọc Lan trong cuốn “Tiếng Việt trong nghệ thuật ca hát truyền thống và nghệ thuật hát mới”, với những đặc trưng của



tiếng Việt cho thấy, sự hạn chế âm vang và làm rõ “chữ” chính là ở vần đóng và thanh điệu. Trường độ của “chữ” diễn ra nhanh chậm tùy thuộc vào âm cuối – âm kết. Giải quyết được các vần đóng có nghĩa là giải quyết được một phần mâu thuẫn của “tròn vành rõ chữ” vì số âm tiết đóng chiếm 70 – 80 % trong từ vựng tiếng Việt.

Như nói ở trên, khẩu hình hát âm nhạc truyền thống thiên về mở ngang, khẩu hình hát thanh nhạc phương Tây mở dọc, trong các khoa thanh nhạc hiện nay áp dụng những bài luyện thanh theo phương pháp Bel canto (nghệ thuật của ngôn ngữ đa âm) để hát tác phẩm thanh nhạc nước ngoài (tiếng nước ngoài). Sinh viên thanh nhạc tiếp thu và hát tốt, nhưng ứng dụng vào tác phẩm thanh nhạc Việt Nam (tiếng Việt) và các tác phẩm nước ngoài lời Việt (ngôn ngữ đa thanh, đơn âm, hát khép, nhiều vần đóng) đều gặp khó khăn.

Thực tiễn cho thấy, nhiều tác phẩm thanh nhạc Việt đang được các ca sĩ, học viên thanh nhạc thể hiện, đúng về ca độ, trường độ nhưng phần nội dung còn nhiều chữ phát âm chưa rõ (chưa làm tốt về tiêu chuẩn “tròn vành rõ chữ”), để đối tượng thưởng thức sản phẩm thanh nhạc Việt, hiểu sai ý nghĩa của bài hát (do áp dụng phương pháp thanh nhạc Bel canto) một cách cứng nhắc. Tệ hại hơn, không chỉ hiểu sai về nội dung tác phẩm, nó còn khiến người nghe khó tiếp nhận cách hát “lơ lơ” thực sự khó chịu.

Vai trò của âm nhạc truyền thống thực sự quan trọng trong bối cảnh đào tạo thanh nhạc hiện nay. Vậy nên, muốn nâng cao chất lượng đào tạo hát thanh nhạc Việt, muốn vượt qua rào cản ngôn ngữ Đông - Tây (vốn có sự khác biệt lớn); muốn thể hiện tốt tác phẩm thanh nhạc Việt và để khẳng định phương pháp đào tạo thanh nhạc đã tiếp thu cái hay, cái đẹp, tính khoa học của nền âm nhạc nước ngoài và những tinh hoa của nghệ thuật truyền thống, chúng ta cần tìm hiểu kỹ về cấu trúc âm thanh tiếng Việt, nghiên cứu kỹ thuật hát của nghệ thuật truyền thống, so sánh với kỹ thuật hát Bel canto của phương Tây, tìm ra công thức, đưa vào ứng dụng thực tiễn giảng dạy, sự thành công, đó chính là phương pháp hát thanh nhạc Việt mới.

Theo đó có thể đưa ra một số đề xuất sau đây:

*Một là*, các khoa thanh nhạc, các trung tâm đào tạo thanh nhạc trên toàn quốc cần đưa môn học hát và tìm hiểu nghệ thuật hát truyền thống chuyên sâu để nắm bắt kỹ thuật hát truyền thống.

*Hai là*, nâng cao chất lượng giảng dạy, giảng viên thanh nhạc cần nắm vững và thuần thục kỹ thuật hát truyền thống để hướng dẫn sinh viên thanh nhạc thể hiện tốt các tác phẩm thanh nhạc Việt.

*Ba là*, sáng tác tác phẩm thanh nhạc cần lưu tâm ngôn ngữ tiếng Việt, chất liệu âm nhạc truyền thống và bản sắc vùng miền khi sử dụng./.

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Bùi Đức Hạnh (2004), *Tìm hiểu âm nhạc sân khấu Chèo*, Nxb Sân khấu, Hà Nội.

2. Hoàng Kiều – Hà Hoa (2007), *Những làn điệu chèo cổ chọn lọc*, Nxb Văn hóa – Thông tin, Hà Nội.

3. Đặng Thị Lan (2019), *Dạy học hát Chèo, Quan họ cho sinh viên Sư phạm âm nhạc*, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, Hà Nội.

4. Trần Thị Ngọc Lan (2015), *Phương pháp hát tốt tiếng Việt trong nghệ thuật ca hát*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

5. Nguyễn Thị Bích Ngoan (2022), *Nghệ thuật sân khấu Chèo trong xã hội đương đại*, Đề tài cấp Bộ, Nhà hát Chèo Việt Nam.

## NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO, BIỂU DIỄN PHONG CÁCH HÁT NHẠC NHẸ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

*Đại tá, NSUT, ThS Hà Thủy*

*Nguyên Chủ nhiệm Khoa Thanh nhạc*



**Tóm tắt:** Bài viết khẳng định việc nâng cao chất lượng đào tạo, biểu diễn phong cách nhạc nhẹ là một vấn đề cần thiết để theo kịp sự phát triển của cuộc sống trong thời đại công nghệ 4.0. Từ đó, đưa ra một số giải pháp, khuyến nghị đối với người giảng viên - nghệ sĩ tại Khoa Thanh nhạc hiện nay.

**Từ khoá:** Chất lượng đào tạo, biểu diễn, phong cách nhạc nhẹ, giảng viên thanh nhạc.

Trong thời đại 4.0, những tiến bộ của đời sống xã hội đã có bước phát triển vượt bậc. Âm nhạc cũng bắt nhịp với cuộc sống hiện đại, với việc các thể

loại như Pop, Rock, Electronic Dance Music, R&B lấn lướt các dòng nhạc khác. Xu hướng âm nhạc của giới trẻ ngày nay cũng biến đổi không ngừng. Họ thường hướng tới các thể loại nhạc sôi động, cá tính, vì trong giai điệu của nó luôn chứa những cảm xúc mạnh, dễ thương thức. Công chúng không còn ngồi trật tự, nghiêm túc trong các phòng hòa nhạc, trong nhà hát, mà họ muốn có thể ăn, uống, hò hét, nhảy múa đung đưa cùng âm nhạc trên các sân vận động, bãi biển, ven rừng, v.v. Những thời gian đầu, xu hướng này còn mang nhiều tranh cãi, nhưng hiện nay, dòng nhạc nhẹ đang được chấp nhận và trở thành một trong ba dòng nhạc chính. Hơn thế nữa, nó đang có chỗ đứng vững chắc và thu hút sự quan tâm đặc biệt của khán giả trẻ hiện nay.

Xuất phát từ bối cảnh và yêu cầu từ thực tiễn, các giảng viên thanh nhạc cần nhận thức và xác định một số nhiệm vụ cơ bản sau đây:

*Một là, luôn cập nhật âm nhạc đời sống.* Thay đổi theo thời gian, người dạy cần điều chỉnh và bổ sung vào phương pháp giảng dạy bằng giáo trình, giáo án cho phù hợp với dòng nhạc mà các giáo viên đã lựa chọn, điều chỉnh phương pháp cho từng đối tượng học (từng chất giọng, phong cách cá nhân). Không ít những giảng viên vẫn còn thiếu kinh nghiệm, trì trệ trong việc cải tiến phương pháp dạy học, khiến người học ít tiến bộ, không có sự hào hứng khi lên lớp.

*Hai là, lựa chọn tác phẩm phù hợp cho người học.* Theo đó, giảng viên cần phải tìm ra sự độc đáo của từng chất giọng, để lựa chọn tác phẩm phù hợp, có thể phát huy được cảm xúc cá nhân và là những bàn đạp cho người học vươn lên. Bên cạnh đó, cần phối kết hợp với các khoa liên quan (về cơ sở ngành, nhạc lý, ký âm, lịch sử âm nhạc, múa), nhằm giúp người học có thể giải phóng hình thể, kỹ năng biểu diễn.

*Ba là, sự điều chỉnh cân bằng không chỉ theo phương pháp dạy học, mà cần phải xác định phương hướng giáo dục nghề nghiệp.* Theo đó, cần đảm bảo dù phát triển theo xu hướng nào thì bản sắc dân tộc, sự nhiệt huyết của người lính vẫn là linh hồn trong ca khúc, cũng như sự hào sảng của giọng hát.

*Bốn là, tìm kiếm các tài năng.* Từ các khâu tuyển chọn của Nhà trường hay việc các đoàn gửi học viên, sinh viên đi học, giảng viên cần phân chia dòng nhạc theo khả năng của người học nhằm tạo sự phấn khích cho họ khi được học đúng sở trường.

*Năm là, tăng cường các chuyên đề âm nhạc* cho học sinh được thực tập trải nghiệm sân khấu với các hình thức (solo, tốp ca, band, Broadway...) hàng quý để phát huy năng lực người học.

*Sáu là, phát huy vai trò của các giảng viên.* Điều này không chỉ bằng việc các giảng viên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, mà cần phải thông qua các hoạt động trong khoa, tổ bộ môn như: Kỹ năng giảng dạy, năng lực sư phạm, thị phạm; khả năng biểu diễn, trải nghiệm. Tất cả điều này của giảng viên sẽ giúp người học tin tưởng và yêu thích. Theo đó, người dạy cần phải nắm rõ được công việc chuyên sâu của mình và xác định được các nội dung: Đối tượng dạy là ai? Mục tiêu dạy thế nào? Phương pháp dạy học sao cho phù hợp? Phục vụ chuẩn đầu ra cụ thể nào (cho đoàn, cho cơ quan, đơn vị nào?).

Trong công tác quản lý và điều hành, giữa mục tiêu và thực hiện, đội ngũ cán bộ, giảng viên thanh nhạc cần khiêm tốn học hỏi, cầu thị, tiếp thu sự góp ý của lãnh đạo, đồng nghiệp và những thế hệ đi trước để không ngừng trau dồi kiến thức và kinh nghiệm tốt hơn, để làm việc chuyên nghiệp và không ngừng sáng tạo. Bên cạnh đó, cần có những cơ chế thuận lợi cho đội ngũ giảng viên được tiếp tục nâng cao trình độ. Theo đó, các giảng viên, cán bộ âm nhạc trẻ tuổi nên đi đào tạo, thực tập, bồi dưỡng ở trong và ngoài nước nhất là ở lĩnh vực nhạc nhẹ, để có sự điều chỉnh mới mẻ và chính quy hơn./.

## ỨNG DỤNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG DẠY HỌC THANH NHẠC

*Đại tá, ThS Nguyễn Mai Kiên*

*Trưởng phòng Đào tạo*



Ngày nay, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, nổi bật là cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu hướng chuyển đổi số đã tác động lớn tới mọi mặt đời sống, mọi lĩnh vực hoạt động của xã hội, trong đó có lĩnh vực dạy học âm nhạc nói chung và dạy học thanh nhạc nói riêng. Để đáp ứng sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, chúng ta cần phải đổi mới dạy học thanh nhạc. Ngoài việc đổi mới về dạy học kỹ thuật thanh nhạc, chúng ta còn phải sử dụng khoa học công nghệ mới thông qua những ứng dụng phần mềm, thiết bị hiện đại, công cụ mới nhất kết hợp linh hoạt với nền tảng sư phạm chuyên ngành đặc thù của thanh nhạc, nhằm đem đến hiệu quả cao trong quá trình giảng dạy.

## **1. Chuyển đổi số**

Hiện nay, có vô số những định nghĩa về chuyển đổi số, tuy nhiên trong đó ta có thể thấy có những điểm chung. Đó là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của các cá nhân và tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất trên môi trường số với các công nghệ số [1]. Cũng có thể hiểu một cách đơn giản, chuyển đổi số là chuyển đổi các hoạt động của cá nhân hay tổ chức lên môi trường số. Với cách hiểu ấy, chuyển đổi số trong giáo dục là quá trình thay đổi từ mô hình giáo dục truyền thống sang giáo dục số bằng cách áp dụng công nghệ mới như dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây (Cloud), công nghệ AI... để thay đổi phương thức điều hành, lãnh đạo, quy trình làm việc, dạy, học và văn hóa học đường. Trong đại dịch Covid-19, những năm qua, việc dạy và học nói chung, cũng như dạy và học thanh nhạc nói riêng đã ít nhiều hình thành nhiều phương thức dạy học, phương pháp, phương tiện kỹ thuật, công cụ mới, mà chuyển đổi số thực sự trở thành một quá trình mà kết quả của nó tạo nên một diện mạo giáo dục hoàn toàn khác.

Chuyển đổi số có thể được chia làm ba cấp độ: (1) Số hóa; (2) Khai thác cơ hội số; (3) Chuyển đổi số. Số hóa là việc chuyển đổi các thực thể từ dạng vật lý sang dạng số, đồng nghĩa với việc tạo ra các phiên bản số cho các thực thể. Cấp độ khai thác cơ hội số, là cấp độ dùng các công nghệ số và dữ liệu vào quy trình dạy học, quản lý dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động dạy học. Quá trình này thực chất là tính thích ứng với sự phát triển của công nghệ. Chuyển đổi số là cấp độ thay đổi tổng thể và toàn diện quá trình dạy và học trên nền tảng số với công nghệ số. Quá trình này mang nhiều tính sáng tạo và có thể thay đổi tư duy, cách nghĩ, cách làm, cách dạy học cũng như kết quả của quá trình dạy học.

## **2. Dạy học thanh nhạc trong bối cảnh chuyển đổi số**

Chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trong những năm gần đây, được các tổ chức, đơn vị, ngành nghề quan tâm nghiên cứu đưa vào ứng dụng nhiều hơn khi đại dịch COVID-19 lan rộng và kéo dài trên phạm vi toàn cầu. Hoạt động dạy

học thanh nhạc cũng không nằm ngoài xu hướng chung, vừa tiếp cận với môi trường hoạt động mới, phù hợp với tình hình thực tiễn, vừa có thể tận dụng các cơ hội để nâng cao chất lượng, mở rộng vùng kiến thức phục vụ chuyên ngành giúp người học có điều kiện phát triển, phát huy tối đa sự sáng tạo, xây dựng hướng đi mới và những giá trị mới trong lĩnh vực đào tạo nghệ thuật thanh nhạc.

Trong công tác tuyển sinh, các cơ sở đào tạo ngành thanh nhạc đã có thể ứng dụng công nghệ mới với việc tuyển sinh qua hình thức từ xa, hay hình thức gửi video qua môi trường số. Việc tuyển sinh các môn năng khiếu cũng có thể áp dụng được công nghệ điện toán đám mây như Earmaster Pro để đánh giá được khả năng thính âm, tiết tấu của thí sinh qua mạng. Năm 2018, Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội đã mạnh dạn ứng dụng công nghệ trong sơ tuyển ngành thanh nhạc với hình thức thí sinh tự quay hình video các phần trình diễn và gửi qua một dịch vụ video trên internet. Nhà trường tổ chức ban chấm thi để đánh giá sơ tuyển những học sinh ở vùng sâu, vùng xa. Những học sinh đủ điều kiện được tuyển chọn mới cần về trường để trung tuyển vòng hai. Hình thức này đã góp phần giảm chi phí đi lại, ăn ở của thí sinh và giảm kinh phí tuyển sinh. Việc ứng dụng kịp thời công nghệ trong tuyển sinh đã giúp cho Nhà trường đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, nhất là khi đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp.

Trong quá trình tổ chức dạy học thanh nhạc, chúng ta có thể ứng dụng các công nghệ trong việc số hóa tài liệu, biên soạn bài giảng và các nội dung phục vụ dạy học. Bước đầu, các cơ sở đào tạo đã tổ chức số hóa nhiều tài liệu đưa vào thư viện điện tử phục vụ tra cứu và dạy học. Ở cấp độ cao hơn, nhiều cơ sở đào tạo đã khai thác tốt các cơ hội số trong việc tìm kiếm các bản nhạc số trên mạng internet, khai thác các nguồn video, âm thanh, hình ảnh để giúp người học tham khảo trong quá trình lên lớp. Kịp thời thích ứng với các công nghệ mới, từ đó đưa vào quá trình soạn bài giảng mang nhiều tính sáng tạo, đặc biệt là phong cách hát nhạc nhẹ hay sân khấu nhạc kịch (musical theater).

Ngày nay, giảng viên dễ dàng tìm kiếm, khai thác, mua các văn bản nhạc trực tuyến một cách nhanh chóng, đồng thời có thể tìm được tác phẩm đó với



nhiều phiên bản âm thanh, video của nhiều nghệ sĩ khác nhau trên thế giới. Giảng viên cũng có thể sử dụng các phần mềm chép nhạc, soạn nhạc cũng như các phần mềm dựng hình để tạo ra các bài giảng bằng hình ảnh video, đăng tải lên các nền tảng công nghệ đám mây. Điều đó sẽ làm bài giảng thêm phong phú, nội dung giảng dạy luôn được đổi mới. Mặt khác, giúp người học có thể nghe lại, xem lại ở bất cứ lúc nào, bất cứ không gian nào, việc học tập không bị gián đoạn bởi các yếu tố thời gian và địa điểm, góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng trong đào tạo thanh nhạc.

Hiện nay, nhiều công cụ hỗ trợ giảng viên tự tạo phần đệm trong luyện tập như Band-in-a-box, iReal Pro hay phần mềm Jamzone cho phép người học có thể mua các bản nhạc và chủ động cắt phần hát, giảm âm lượng các nhạc cụ trong phần đệm. Họ hoàn toàn chủ động trong việc tạo ra các sản phẩm mang bản sắc cá nhân.

Việc ứng dụng công nghệ AI (artificial intelligence - trí tuệ nhân tạo) vào thanh nhạc cũng được đẩy mạnh trong thời gian qua. Những ứng dụng trực tuyến như ChatGPT trong việc gợi mở những kiến thức, viết lời ca, sản xuất nội dung... được sử dụng nhiều. Các ứng dụng AI còn cho phép tách lời ra khỏi nhạc một cách hoàn hảo, giúp cho người học có cơ hội sử dụng nhạc đệm được tách từ các bản nhạc nổi tiếng để hát. Đó là những ứng dụng như Moises.ai, Lalals.com, vocalremover.org... Thậm chí những công cụ như VOCALOID (của Yamaha) còn cho phép chúng ta nhập lời hát, ký tự vocalise vào các cao độ, phần mềm sẽ tự động “hát” (hiện tại chỉ hỗ trợ tiếng Anh và tiếng Nhật).

Ngoài ra, các công cụ như Flock [1], JamKazam [2] hoặc JackStrip cho phép cả lớp học hát trực tuyến đồng thời các bản hợp xướng hoặc tốp ca từ xa. Với công nghệ mới, việc hát trực tuyến cùng nhau không còn bị giới hạn bởi độ trễ, hoàn toàn như khi hát trực tiếp [3]. Sử dụng phòng thí nghiệm để phân tích các mẫu âm thanh, từ đó đánh giá, so sánh các mẫu âm của các ca sĩ khác nhau giúp người học tăng cường các kỹ năng nghe và sửa mẫu âm của chính mình.

Ngoài ra, với việc giảng viên giao bài tập, yêu cầu người học sử dụng phần mềm thu thanh (recording), quay hình (video) để hoàn thành phần kiểm tra bài cũ giúp người học làm quen với môi trường làm việc chuyên nghiệp, rèn

luyện các kỹ năng thu thanh, nghe, hát bè và các kỹ năng xử lý micro. Qua đó, giảng viên, hội đồng chấm thi có thể đánh giá kết quả dạy học với việc ghi âm các bài thi, lưu trữ làm kho học liệu số và sử dụng các sản phẩm trong việc quảng bá, thậm chí là phúc tra sau này.

### **3. Cơ hội và thách thức**

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ đối với âm nhạc cũng tạo ra nhiều cơ hội, đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức đối với các giảng viên và các nghệ sĩ hiện nay.

Môi trường số tạo ra các sản phẩm số và ca sĩ cũng là người sáng tạo ra các sản phẩm này. Bên cạnh đó, chuyên đổi số tạo ra các công việc mới, các phương thức sản xuất và phân phối sản phẩm mới. Trong đó, các ca sĩ có cơ hội và sân chơi để phát triển nghề nghiệp, thể hiện rõ nét thông qua việc các sản phẩm được chuyển tải nhanh chóng đến với công chúng. Vì vậy, việc dạy học thanh nhạc cũng cần có những thay đổi thích ứng để đồng hành cùng người học, những ca sĩ tương lai vững vàng hơn trong quá trình đổi mới đó.

Thực tế cho thấy, những cơ sở đào tạo nào nắm bắt, áp dụng công nghệ hiệu quả tốt, sẽ gặt hái được những kết quả quan trọng trong tuyển sinh, đào tạo, tiếp cận và giúp người học phát triển năng lực nghề nghiệp, có hướng đi phù hợp trong sự phát triển chung của xã hội.

Một trong những thuận lợi lớn nhất của người học thanh nhạc hiện nay là chỉ cần truy cập internet, nhập từ khóa chuyên ngành là có thể tìm được nhiều thông tin bổ ích, hỗ trợ cho quá trình học tập. Đáng chú ý, những thông tin đó đến từ các nền âm nhạc khác nhau, có thể giúp người học tiếp cận, tiếp thu, học tập, nghiên cứu và vận dụng những kiến thức mới để phát triển năng lực. Thậm chí học viên có thể kết nối, giao lưu và hợp tác với những tổ chức và những người hoạt động trong lĩnh vực thanh nhạc trên thế giới nếu có khả năng tốt về ngoại ngữ.

Song song với những cơ hội nêu trên, chúng ta cũng nhận thấy nhiều thách thức, khó khăn đối với các ca sĩ hiện nay. Đó là năng lực, kỹ năng, trình độ của mỗi người, nhất là trong lĩnh vực công nghệ thông tin còn những hạn chế

nhất định. Vì vậy, quá trình tham gia chuyên đổi số của các ca sĩ đã và đang gặp những khó khăn không nhỏ. Đáng chú ý, một bộ phận ca sĩ trẻ khi tiếp cận internet thiếu sự chọn lọc, chạy theo thị hiếu tầm thường, đã dẫn đến việc cho ra đời những sản phẩm âm nhạc qua loa, đại khái, không có chiều sâu, chưa kể còn có những sản phẩm không phù hợp với văn hóa, đời sống. Đáng lo hơn, những trang website, những thông tin xấu độc đã có những ảnh hưởng tiêu cực đến thị hiếu, định hướng, lối sống, khiến người học dễ lệch lạc trong quan điểm, suy nghĩ, hành động và học tập.

Ngoài ra, sự xuất hiện của nhiều phần mềm thông minh trong lĩnh vực âm nhạc dẫn tới thực trạng phụ thuộc vào công nghệ, khiến người học trở nên lười biếng, chạy theo thị hiếu, không nỗ lực khai phá năng lực bản thân, muốn thành công nhanh, bỏ qua thực chất. Đây là một trong những nguyên nhân quan trọng khiến cho nhiều học viên đam mê các thể loại âm nhạc mới, mang tính thị trường và đáng buồn hơn là việc các ca sĩ hát phong cách cổ điển, một thể loại đòi hỏi sự rèn luyện công phu, bền bỉ, thực chất đang mất dần chỗ đứng trong đời sống âm nhạc hiện nay. Bên cạnh đó, một số chủ trương, chính sách của các bộ ngành chức năng chưa thật sự chú trọng việc tìm kiếm nguồn nhân lực trong lĩnh vực nghệ thuật nói chung và thanh nhạc nói riêng. Điều này dẫn đến công tác đào tạo gặp nhiều khó khăn, bất cập. Trong khi đó, trình độ của giảng viên trong việc sử dụng công nghệ còn hạn chế, chất lượng dạy học chưa được quan tâm cải thiện, chất lượng chưa cao.

Tiếp đến, việc triển khai áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong điều hành công tác đào tạo của một số cơ sở, nhà trường còn lúng túng. Một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới, dẫn đến hiện tượng tụt hậu trong sự phát triển chung. Cách mạng 4.0 đòi hỏi cần phải thay đổi mạnh mẽ phương thức hoạt động, điều hành, tổ chức công tác đào tạo, dạy học. Cùng với sự chuyển mình của tập thể, mỗi cá nhân phải nỗ lực không ngừng trong nghiên cứu tiếp thu công nghệ thông tin, nâng cao trình độ ngoại ngữ để có thể theo kịp sự phát triển của xã hội, đồng thời hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn.

#### **4. Một số gợi ý về ứng dụng khoa học công nghệ trong dạy học thanh nhạc**

Tự trau dồi và học hỏi, nâng cao trình độ sử dụng khoa học công nghệ là vấn đề tiên quyết. Mỗi thầy cô giáo phải luôn tự nâng cao cả trình độ chuyên môn thanh nhạc, đồng thời nâng cao sử dụng công nghệ trong dạy học. Hơn thế nữa, trình độ tin học, ngoại ngữ cũng cần được nâng cao trong bối cảnh toàn cầu hóa. Những nội dung này càng khó khăn hơn khi tuổi đời của giảng viên tăng lên và khoảng cách về độ tuổi giữa giảng viên và học viên. Để đáp ứng được những yêu cầu, này cần có phương pháp tận dụng triệt để khả năng trẻ tuổi, khả năng ngoại ngữ, năng lực sử dụng công nghệ của người học để kết hợp với sự hướng dẫn của giảng viên.

Các cơ sở đào tạo cần quan tâm đầu tư cơ sở vật chất và tập huấn sử dụng công nghệ, khuyến khích người học tự trang bị các thiết bị cá nhân để có thể học tập mọi lúc, mọi nơi. Các chuyên đề ngoại khóa về công nghệ, marketing, quảng bá cá nhân, xuất bản, tác quyền và bản quyền số trên không gian mạng... cần được tổ chức giảng dạy nghiêm túc cho học viên.

#### **KẾT LUẬN**

Chuyển đổi số là quá trình không thể không áp dụng trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội hiện nay, trong đó có lĩnh vực giảng dạy thanh nhạc. Tuy nhiên, cần nhìn nhận quá trình này là sự hỗ trợ cần thiết và quan trọng trong hoạt động giảng dạy và học tập; nhân tố quan trọng nhất để dẫn tới thành công là tinh thần trách nhiệm, ý thức, sự nỗ lực, tâm huyết của mỗi người. Đó chính là nền tảng để vượt qua những khó khăn, thách thức và tạo nên những sản phẩm chất lượng cao trong dạy học và biểu diễn thanh nhạc./.

*Video tham khảo:*

1. <https://youtu.be/D2piIHk1T0w>
2. <https://youtu.be/TD5vYBuOkU0>
3. <https://youtu.be/ZSPG186HvMg>
4. [https://youtu.be/lqWQCWc\\_zCc](https://youtu.be/lqWQCWc_zCc)

**TẦM QUAN TRỌNG VÀ MỐI LIÊN HỆ GIỮA THANH NHẠC VÀ  
PIANO TRONG ĐÀO TẠO, BIỂU DIỄN**

*Thượng tá, TS Vũ Tú Cầu  
Chủ nhiệm Khoa Kiến thức nghệ thuật cơ bản*



Trong âm nhạc thời kỳ Trung cổ (trước thế kỷ XIV) dưới sự ảnh hưởng của Cơ đốc giáo, để lan toả ánh sáng của tôn giáo, âm nhạc nhà thờ rất phát triển giai đoạn này. Các tác phẩm thanh nhạc chủ yếu là các thể loại như Gigorie, Messa, Sequentia, Motets... được sử dụng rất nhiều. Các hình thức hát thánh ca đặc biệt phát triển, với lời hát nhiều bè (phức điệu). Nhạc cụ chính để đệm hát và luyện thanh là đàn pipe Organ nhà thờ.

Sang giai đoạn Tiền cổ điển (Thế kỷ XVII) cũng với những thể loại thanh nhạc trên, nhưng phong cách âm nhạc đã có nhiều thay đổi, duyên dáng hơn, tao nhã hơn và dần hình thành các nhân tố của âm nhạc chủ điệu với âm thanh của giai điệu và phần đệm. Harpsichord (tiền thân của Piano hiện đại) là nhạc cụ sử dụng để đệm thanh nhạc chủ yếu trong giai đoạn này. Đàn piano đã dần hình thành về hình dáng và ý tưởng, hoàn thiện với nhiều tác phẩm của J.S Bach, cả độc tấu cũng như đệm cho thanh nhạc.

Thời kỳ Cổ điển (Thế kỷ XVIII), cây đàn piano đã được hoàn thiện đầy đủ với âm vực rộng, cấu tạo các nốt với hàng âm cách nhau  $\frac{1}{2}$  cung, âm thanh sắc thái phong phú, tinh tế, với khả năng thay đổi sắc thái, ngân dài (pedal)... Chính vì những tính năng ưu việt của nó, piano đã trở thành nhạc cụ phù hợp nhất cho công việc kết hợp với thanh nhạc.

Âm nhạc lãng mạn (thế kỷ XIX) với rất nhiều đổi mới về mọi khía cạnh trong nghệ thuật và âm nhạc. Sự ra đời của rất nhiều thể loại mới, đặc biệt là ca khúc nghệ thuật do nhạc sĩ F.Schubert, người nổi tiếng nhất với rất nhiều tập ca khúc nghệ thuật nổi tiếng, các tác phẩm có giá trị nghệ thuật rất cao. Đó là sự kết hợp vô cùng khéo léo của nghệ thuật thanh nhạc với nghệ thuật của cây đàn piano.

Qua quá trình phát triển lịch sử âm nhạc từ xưa đến nay, piano luôn giữ vai trò không thể tách rời với nghệ thuật thanh nhạc. Sự hỗ trợ của cây đàn piano góp phần tạo ra hiệu quả tốt nhất cho thanh nhạc kể cả biểu diễn hoặc đào tạo.

Trong tham luận này, tác giả muốn nhấn mạnh về tầm quan trọng của cây đàn piano hay nói một cách khác đó là công tác đệm đàn trong đào tạo thanh nhạc. Sự trợ giúp của đàn piano là vô cùng cần thiết trong quá trình hoàn thiện

giọng hát, từ những bài luyện thanh đến những tác phẩm cao và khó. Trong quá trình học tập thanh nhạc, piano sẽ giúp cho người học những vấn đề đơn giản nhất, cơ bản nhất như: Âm chuẩn, cao độ, các nốt staccato, legato, những vấn đề từ tốc độ cũng như cường độ.

Phần giảng dạy của thanh nhạc, nếu vắng đi sự hỗ trợ của piano, học viên sẽ khó tiếp cận hơn, đặc biệt với luyện thanh cơ bản, piano là không thể thiếu.

Việc nâng cao trình độ piano cho giảng viên thanh nhạc là việc vô cùng cấp thiết, thực tế tại các cơ sở đào tạo chuyên nghiệp âm nhạc hiện nay. Các giảng viên thanh nhạc hầu hết đều được trang bị kiến thức cơ bản về piano. Họ sử dụng đàn trong công tác giảng dạy cơ bản, nhìn chung là đáp ứng đủ yêu cầu.

Nhưng theo xu hướng mới, âm nhạc không chỉ dừng lại bởi những bài bản cơ bản nữa, tại trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội hiện nay, khoa Thanh nhạc đã chia thành 3 dòng chủ yếu, đó là Thính phòng, Dân gian và Nhạc nhẹ (jazz-pop-rock). Những bài bản theo các tính cách riêng, phong cách riêng, ngay cả luyện thanh cũng cần có sự thay đổi theo những phong cách đó. Qua đây, chúng ta có thể nhận thấy, kỹ năng piano của thầy cô là rất quan trọng. Cùng cách luyện thanh, nhưng luyện thanh cổ điển hoàn toàn khác với luyện thanh theo phong cách nhạc nhẹ hoặc nhạc dân gian.

Để có thể làm được những điều trên, với các lớp theo các đối tượng khác nhau, các dòng nhạc khác nhau, đòi hỏi trình độ, khả năng của thầy cô giảng dạy cần được nâng cao, đặc biệt là kỹ năng piano theo các dòng. Từ các style đặc trưng, đến hoà âm trong các bài học cơ bản sẽ hỗ trợ rất nhiều cho học viên. Điều này ngoài sự tự mày mò của một số giảng viên, khoa Thanh nhạc cũng cần kết hợp với các đơn vị khác để xây dựng các lớp tập huấn, xây dựng các giáo trình cho phần đệm piano hoặc sử dụng piano trong các bài kỹ thuật.

Trong thực tế, khoa Thanh nhạc đã có nhiều thầy cô với khả năng piano rất tốt. Đây cũng là những nhân tố có khả năng lan toả và nghiên cứu xây dựng các giáo án cho khoa về mặt công tác này. Trên thế giới, các giảng viên thanh nhạc thường xuyên đệm đàn cho sinh viên của mình hầu hết các tác phẩm cơ

bản, luyện thanh, các thể loại tâm như Romance, Suite... người đệm đàn thường được mời với những tác phẩm ở thể loại lớn hơn hoặc phần đệm khó hơn.

Phần nhạc nhẹ, đôi khi các ca khúc cũng không quá khó với những style như ballad, pop, nếu có khả năng xử lý hoà âm. Các giảng viên cũng có thể đảm nhiệm được rất đơn giản, người đệm chỉ sử dụng với những style phức tạp hơn như: Latin, swing, jazz...

Dòng dân gian là dòng khá đặc thù. Ở dòng này chính phần đệm piano, đôi khi chưa phù hợp do tính năng và tính đặc thù của âm nhạc dân gian. Ở dòng nhạc này, piano đôi khi chỉ đóng vai trò là giữ nhịp và dẫn cho giai điệu. Nếu đưa hoà âm phương Tây vào, đôi khi lại làm mất đi tính dân gian của tác phẩm. Các giảng viên cũng cần có những nghiên cứu chuyên sâu.

Phần quan trọng không thể bỏ qua là khi tìm tác phẩm cho học viên, các giảng viên nên chú ý tìm những tác phẩm có phần piano có sẵn. Điều đó vừa nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác đào tạo, phần nào cũng đóng góp cho các nhạc sĩ sáng tác ca khúc, hoặc các tác phẩm cho thanh nhạc. Họ cần phải có sự chú ý về phần đệm piano, hoặc các nhạc cụ khác cho các tác phẩm của mình, hoặc tối thiểu cũng cần có phần hoà âm cụ thể, style với tempo cụ thể, tạo cho người dạy và học dễ dàng tiếp cận tác phẩm hơn, học thuật hơn.

Tóm lại, giữa nghệ thuật thanh nhạc với nghệ thuật piano có mối liên quan mật thiết. Qua bài viết này, tác giả muốn đi sâu vào phân tích, tìm hiểu cũng như đóng góp phần nào ý kiến cá nhân trong vấn đề nâng cao khả năng thực hành piano của giảng viên thanh nhạc trong công tác giảng dạy, cũng như tầm quan trọng của phần đệm piano trong các tác phẩm thanh nhạc học tập và biểu diễn./.



**MỘT SỐ VẤN ĐỀ SỬ DỤNG NGUỒN DIỄN VIÊN TRẺ  
TẠI ĐOÀN VĂN CÔNG QUÂN CHỦNG  
PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN**

*Thượng tá, NSUT Phạm Anh Thông*

*Đoàn trưởng Đoàn Văn công Quân chủng Phòng không – Không quân*



Trong thời gian qua, các diễn viên trẻ tốt nghiệp hệ trung cấp, đại học tại Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội nói chung và học viên, sinh viên tốt nghiệp Khoa Thanh nhạc nói riêng đã khẳng định vai trò, vị trí, và có những ưu điểm nhất định khi về làm việc tại các cơ quan, đơn vị. Cụ thể là:

- Họ thể hiện sức trẻ, nhiệt huyết, cống hiến, muốn được thể hiện mình, được biểu diễn, được tham gia vào các tiết mục, chương trình chính thức.

- Họ mong muốn được áp dụng khối kiến thức được trang bị trong những năm học tại Nhà trường.

- Họ muốn được khẳng định năng lực trình độ, phong cách của cá nhân.
- Họ thể hiện mong muốn được các đoàn tạo điều kiện phấn đấu rèn luyện,

làm việc (cả việc bên trong đơn vị và bên ngoài).

Tuy nhiên, nhìn tổng thể chung, đội ngũ học viên – sinh viên vừa tốt nghiệp, được đào tạo tại một số cơ sở hiện nay, thường bộc lộ một số điểm hạn chế nhất định. Cụ thể là:

- Về chuyên môn, ở hệ Trung cấp, các nghệ sĩ – diễn viên trẻ còn thiếu về kiến thức âm nhạc cơ bản (như khả năng tự vỡ bài, tự đệm đàn cơ bản); Số lượng bài chưa phong phú, chủ yếu dựa vào thầy cô hoặc định hướng bài của thầy cô.

- Có một số diễn viên có tâm lý ngại phấn đấu, tự rèn luyện; Khi về Đoàn tham gia luyện tập, biểu diễn, có lúc chưa theo kịp guồng máy làm việc.

- Một số diễn viên chỉ trách nhiệm với bài đơn ca của mình, ít quan tâm đến bài tốp, tập thể, chưa mạnh dạn thử sức trong các cuộc thi giọng hát hay của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Đài VTV, Đài Hà Nội,...

- Do ảnh hưởng từ nền kinh tế thị trường, môi trường bên ngoài, lối sống thực dụng, một số diễn viên trẻ đôi khi còn coi nhẹ việc của Đoàn; có tâm lý ngại thể hiện những tác phẩm mang tính kinh điển, hàn lâm, và dễ dãi theo những ca khúc thị hiếu ít tính nghệ thuật.

Để sử dụng tốt nguồn diễn viên trẻ sau khi tốt nghiệp ra trường, các cơ sở đào tạo có thể xem xét và nghiên cứu một số đề xuất khuyến nghị sau:

*Một là*, trong thời gian học tại trường, ngoài chuyên môn chính, nên chú trọng hơn các môn bổ trợ như: Xướng âm, ghi âm, tự đệm đàn cơ bản, tự vỡ bài.

*Hai là*, diễn viên trẻ ngay từ khi ở trên ghế nhà trường phải xác định rõ mình vào môi trường quân đội, có trách nhiệm và danh dự người quân nhân, người nghệ sĩ - chiến sĩ.

*Ba là*, cần xác định rõ nhiệm vụ: Khi học tại cơ sở đào tạo cần chú tâm học nghề, rèn luyện đạo đức người quân nhân, học viên. Khi được về Đoàn để làm việc, cần có tinh thần làm việc chuyên nghiệp, thực tế, thực tiễn.

*Bốn là*, cần được trang bị tốt về kỹ năng làm việc nhóm, phối hợp nhóm. Ngoài kiến thức chuyên môn chính, phải chú trọng thêm vào các môn học phụ trợ khác, là để đáp ứng cho yêu cầu nhiệm vụ và nhu cầu sử dụng của các đoàn văn công quân đội sau này.

*Năm là*, cố gắng đạt kết quả học tập tốt ở cơ sở đào tạo, và trang bị tốt về tư tưởng đạo đức, kiến thức, kỹ năng sẽ là hành trang tốt theo suốt cuộc đời nghệ sĩ - chiến sĩ trong các đoàn văn công quân đội sau này.

*Sáu là*, diễn viên trẻ là nguồn lực chính, là tương lai, là sự tươi mới, đổi mới, sức trẻ tràn đầy, làm cho các đoàn văn công quân đội có sự thay đổi lớn về chất. Do đó, diễn viên trẻ cần dám nghĩ, dám làm, dám thay đổi, phát huy sở trường, dám táo bạo khi không phải là sở trường. Đồng thời, dám đổi mới, dám chịu trách nhiệm, không sợ thất bại, dám đương đầu với thất bại./.

**TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG ĐÀO TẠO  
THANH NHẠC**

*Thiếu tá, ThS Dương Đại Lâm  
Trưởng Ban Kế hoạch Đào tạo/Phòng Đào tạo*



**Tóm tắt:** Bài viết trình bày những cơ sở và làm rõ sự cần thiết tăng cường hợp tác quốc tế đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp đối với Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội. Từ đó, đưa ra các khuyến nghị nhằm tăng cường, đẩy mạnh các nội dung hợp tác quốc tế của Nhà trường trong thời gian tới.

**Từ khoá:** Đào tạo thanh nhạc, hợp tác quốc tế, văn hoá nghệ thuật.

Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách, đề án phát triển văn hóa - nghệ thuật (VHNT). Theo đó, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (Khóa VIII) đã xác định nhiệm vụ chiến lược “xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, trong đó khẳng định: “Văn hóa Việt Nam đã hun đúc nên tâm hồn, khí phách, bản lĩnh Việt Nam, làm rạng rỡ lịch sử vẻ vang của dân tộc”; “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội”. Trong Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta cũng chỉ rõ: “Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ; làm cho văn hoá gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển”.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 (Khóa XI) tiếp tục chỉ rõ: “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, trong đó nhấn mạnh việc xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Ngày 24/11/2021, tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc, quán triệt thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam về lĩnh vực VHNT, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã có bài phát biểu quan

trọng và chỉ rõ: “Để tiếp tục xây dựng, giữ gìn, chấn hưng và phát triển VHNT của dân tộc cần tập trung thực hiện tốt phát huy vai trò chủ thể sáng tạo, đề cao vai trò tiên phong của đội ngũ trí thức, đặc biệt chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ làm công tác văn hóa, văn học, nghệ thuật. Đội ngũ này có vai trò cực kỳ quan trọng trong sự nghiệp VHNT nói riêng và trong sự nghiệp cách mạng nói chung”. Ở nước ta, VHNT nói chung và lĩnh vực thanh nhạc nói riêng đóng vai trò hết sức quan trọng trong công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế.

Sự nghiệp đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp ở Việt Nam đã phát triển qua nhiều giai đoạn, với những thành tựu nổi bật về cả đào tạo, thực hành biểu diễn và nghiên cứu chuyên sâu. Tuy nhiên, đứng trước những thách thức của công cuộc đổi mới và hội nhập toàn cầu trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của đất nước, những vấn đề đặt ra của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, xã hội số, văn hóa số, vừa đem lại cơ hội, vừa tạo ra thách thức mới.

Đổi mới, hợp tác và nâng cao chất lượng đào tạo của các trường VHNT được xem là vấn đề mang tính cấp thiết, trong đó cần chú trọng vào việc hợp tác giữa các đơn vị đào tạo, đơn vị nghệ thuật trong nước và ngoài nước. Theo đó, đổi mới, hợp tác giáo dục đào tạo tại các đơn vị đào tạo nghệ thuật chuyên nghiệp trong và ngoài nước được xác định là khâu mũi nhọn để nâng cao hiệu quả đào tạo, nâng cao chất lượng biểu diễn nghệ thuật, phục vụ sự nghiệp cách mạng, công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và thanh nhạc chuyên nghiệp ở Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập thế giới.

Hiện nay, Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội là một trong những cơ sở đào tạo văn hoá nghệ thuật nói chung và đào tạo thanh nhạc nói riêng có uy tín hàng đầu của quân đội và đất nước. Về sự cần thiết tăng cường hợp tác quốc tế đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp đối với Nhà trường, có thể nhằm hướng tới một số mục tiêu như sau: 1) Khẳng định vai trò, vị trí là cơ sở

đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp hàng đầu của Việt Nam; 2) Đáp ứng nguồn nhân lực trình độ cao cho các đơn vị nghệ thuật, nghiên cứu, biểu diễn trên toàn quốc, đồng thời tham gia hội nhập quốc tế.

Trong những năm qua, Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội đã không ngừng xây dựng và hoạt động theo sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục đặt ra, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Cụ thể đó là:

*Sứ mạng tầm nhìn:* Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nhân tài và nguồn nhân lực văn hóa, văn học, nghệ thuật, báo chí, văn thư lưu trữ cho quân đội, đất nước và quốc tế; nghiên cứu khoa học, biểu diễn phục vụ bộ đội và nhân dân, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên mặt trận tư tưởng văn hóa.

*Tầm nhìn:* Phấn đấu trở thành Nhà trường tiên tiến, hiện đại hàng đầu của Quân đội và quốc gia về đào tạo văn hóa nghệ thuật, tiệm cận trình độ quốc tế.

*Giá trị cốt lõi:* Chiến sĩ – nghệ sĩ; Truyền thống – hiện đại; Cống hiến – tiên phong.

*Triết lý giáo dục:* Đào tạo cái quân đội và xã hội cần, khai phóng tài năng, kỷ cương, chất lượng.

Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội đã xác định và luôn chú trọng chuẩn hóa đội ngũ, xây dựng bộ máy tổ chức, đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ giảng viên, chương trình, giáo trình, cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và biểu diễn trong giai đoạn mới; đổi mới, bổ sung chương trình, giáo trình và hệ thống tài liệu tham khảo; thực hiện triệt để phương pháp giảng dạy tích cực lấy người học làm trung tâm, từng bước hiện đại hóa trang thiết bị giảng dạy và chuẩn hóa chương trình đào tạo; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ gắn kết với đào tạo, biểu diễn thực hành, phục vụ xã hội, đồng thời góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc, làm tiền đề cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

Đất nước ngày càng phát triển, nhu cầu của con người, xã hội ngày càng cao hơn, để phát triển cân bằng, hài hòa các phong cách hát và biểu diễn, đòi hỏi

cần phải có cách tiếp cận mới mẻ, linh hoạt. Trong đó đẩy mạnh hợp tác quốc tế đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp là một xu hướng phù hợp. Từ đó, góp phần chuẩn hóa trình độ đội ngũ ca sĩ về chuyên môn, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng hoạt động biểu diễn, tiếp thu hướng phát triển mới từ quốc tế và không ngừng nâng cao tính thẩm mỹ, tiếp cận thị hiếu công chúng hướng tới khu vực và toàn cầu cho âm nhạc trong nước.

*Một số khuyến nghị về tăng cường hợp tác với các nước tiên tiến về đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp:*

#### *1. Hợp tác nâng cao năng lực giảng viên*

Trong giai đoạn hiện nay, việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên cần được coi là giải pháp then chốt mang tính quyết định tới sự thành công của quá trình đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục. Đây cũng là khâu đột phá, tạo bước ngoặt cho sự phát triển bền vững và hướng tới hội nhập quốc tế trong tương lai của nền sư phạm thanh nhạc chuyên nghiệp của Việt Nam. Giảng viên là người trực tiếp thực hiện quá trình đổi mới, triển khai kế hoạch, đánh giá kết quả đào tạo... Họ chịu trách nhiệm chủ yếu trong quá trình dạy học. Vì vậy, việc nâng cao năng lực của giảng viên, đưa giảng viên đi học tập tại các nước tiên tiến hoặc mời các chuyên gia uy tín ở nước ngoài sang tập huấn chính là động lực thúc đẩy quá trình đổi mới.

Hợp tác quốc tế trong đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp sẽ tạo ra lớp ca sĩ, giảng viên có khả năng truyền tải những tác phẩm thanh nhạc giá trị cao, đồng thời sáng tạo các giá trị mới, định hướng thẩm mỹ cho công chúng, đáp ứng nhu cầu giải trí lành mạnh của xã hội. Để đào tạo đúng hướng và hiệu quả, đòi hỏi các cơ sở đào tạo phải nắm vững hơn nữa về thực tế đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp và sự liên kết với các môi trường biểu diễn trong và ngoài nước.

Giảng viên dạy thanh nhạc chuyên nghiệp không chỉ có năng lực chuyên môn mà cần phải có khả năng sư phạm, nhạy bén nhằm đáp ứng yêu cầu về năng lực để thực hiện chương trình, giáo trình đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp. Trong giai đoạn mới, hợp tác quốc tế đào tạo các ca sĩ, giảng viên cho



từng phong cách hát là mục tiêu được xác định rõ ràng, trong đó cần chú trọng đào tạo tài năng đỉnh cao, hướng tới phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

*2. Hợp tác quốc tế nhằm cập nhật, đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập.*

Điều này không có nghĩa là thay đổi toàn bộ nội dung đang dạy và học, mà cần kế thừa và cải tiến, nâng cao theo mục tiêu cần hướng tới. Thay vì cung cấp các kỹ thuật hát đơn thuần, cần hướng tới đào tạo phân dòng chuyên sâu theo các phong cách hát thính phòng, dân gian và nhạc nhẹ riêng biệt. Cụ thể, phân chia nội dung chi tiết cho từng dòng, tăng cường các nội dung học bổ trợ sát thực tiễn, bổ sung các tác phẩm mới, các tài liệu hỗ trợ cho giáo trình giảng dạy ở các phong cách hát.

*3. Hợp tác quốc tế đào tạo tài năng đỉnh cao, bổ sung lực lượng giảng viên chất lượng cho đào tạo thanh nhạc.*

Đào tạo tài năng thanh nhạc đặc biệt xuất sắc từ lâu đã trở thành một yêu cầu quan trọng. Cần có mô hình đào tạo đặc biệt với những quy định thực sự khoa học, cụ thể đối với tài năng xuất sắc. Trong đó, chúng ta phải xây dựng một chế độ chính sách riêng, được các cấp lãnh đạo quan tâm, khích lệ và nguồn lực để gửi đi đào tạo tại các nước tiên tiến, nhằm tiếp thu các kiến thức mới, đào tạo bài bản, tạo thành các lớp giảng viên giỏi về chuyên môn kế thừa những giá trị của các thế hệ đi trước. Kế hoạch này phải mang tính chiến lược lâu dài và mang lại lợi ích cho đất nước.

*4. Đa dạng hoá các hoạt động hợp tác quốc tế về văn hóa nghệ thuật*

Việc đẩy mạnh hoạt động hợp tác VHNT bao gồm nhiều nội dung, hình thức khác nhau, với sự tham gia của các nhạc sĩ, ca sĩ, nhà phê bình, nghệ nhân,... trong nước sang tham gia hoạt động biểu diễn, giao lưu tại nước ngoài. Đây là dịp trao đổi nghề nghiệp không chỉ với những người nước ngoài cùng chuyên môn, mà còn với giới văn nghệ sĩ người Việt Nam ở nước ngoài. Từ đó, vừa nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, có thêm quan hệ hợp tác, có điều kiện để quảng bá đa dạng hơn, được trao đổi, tiếp thu tinh hoa VHNT thế giới nhiều hơn, tác động tích cực trở lại

cho chính sách hợp tác quốc tế về VHNT của nước ta, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người, văn hóa Việt Nam với bạn bè quốc tế.

Việc đẩy mạnh hợp tác quốc tế nhằm nâng cao năng lực giảng viên, cử các tài năng trẻ đi đào tạo, tham gia học tập với chuyên gia nước ngoài và biểu diễn chính là yêu cầu quan trọng trong quá trình đổi mới, hội nhập, hợp tác quốc tế trong đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp, là yêu cầu có ý nghĩa thiết thực, chiến lược góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp Việt Nam trong giai đoạn mới./.

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO BIỂU DIỄN NHẠC NHẹ  
TẠI KHOA THANH NHẠC HIỆN NAY**

*Trung tá, ThS Lê Huy Hoàng  
Tổ trưởng bộ môn Hát Nhạc nhẹ, Khoa Thanh nhạc*



Trong suốt quá trình hình thành và phát triển Tổ bộ môn Nhạc nhẹ (từ 2006 đến nay) của Khoa Thanh nhạc, Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội, nhiều thế hệ học viên, sinh viên đã trưởng thành và trở thành những ngôi sao ca nhạc, nhân tố quan trọng trong nền thanh nhạc Việt Nam nói chung và nền nhạc nhẹ nói riêng, góp phần tích cực trong việc quảng bá uy tín của Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội, cũng như Khoa Thanh nhạc và Tổ bộ môn Nhạc nhẹ.

Những năm gần đây, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường, Tổ bộ môn Nhạc nhẹ đã được “làm mới” cả trong đào tạo, lẫn biểu diễn sân khấu. Tuy nhiên, trước yêu cầu “đào tạo cái Quân đội và xã hội cần”, nhằm đáp ứng nhu cầu thưởng thức nghệ thuật trong xu thế mới của công chúng ở cả trong và ngoài quân đội, công tác đào tạo của Tổ bộ môn Nhạc nhẹ, ngoài việc phát huy tính sáng tạo của học viên, thì sự linh hoạt của các giảng viên khi lên lớp phù hợp điều kiện yêu cầu thực tiễn, mà vẫn mang tính định hướng thẩm mỹ âm nhạc phù hợp với môi trường của trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội là điều cần thiết hiện nay.

Về thực trạng đào tạo, biểu diễn nhạc nhẹ, một số điểm cần chú trọng và cần làm rõ như sau:

*Thứ nhất, vấn đề tác phẩm (ca khúc):* Các tác phẩm cho phong cách hát nhạc nhẹ tuy đã có, nhưng để làm phong phú nguồn tác phẩm sử dụng trong biểu diễn, thì cần bổ sung thêm những tác phẩm mới viết riêng cho từng thể loại như: Jazz, R&B.... Để đưa vào trong đào tạo, phong cách hát nhạc nhẹ cũng nên chú trọng hơn nữa việc sử dụng các tác phẩm đạt giải thưởng cao, viết riêng cho phong cách hát nhạc nhẹ, đồng thời phản ánh được xã hội và quân đội trong thời kỳ đổi mới tại các cuộc thi sáng tác trong và ngoài quân đội.

*Thứ hai, trang phục biểu diễn:* Vấn đề về trang phục biểu diễn cho phong cách hát nhạc nhẹ, giảng viên cần tư vấn và kiểm soát học viên chặt chẽ hơn nữa phần trang phục biểu diễn phù hợp với nội dung tác phẩm, đảm bảo tính sân

khẩu, thẩm mỹ cũng như văn hóa của người Việt Nam, nhằm làm tăng thêm giá trị nghệ thuật của tác phẩm.

*Thứ ba, hình thức biểu diễn:* Trong nội dung đào tạo nhạc nhẹ, phần thi thực hành biểu diễn những năm gần đây đã có những sự thay đổi trong sáng tạo, trong hình thức biểu diễn nhất là có múa minh họa. Tuy nhiên, việc tăng cường hình thức biểu diễn thì việc lựa chọn các hình thức như: Dàn dựng tiết mục song ca, tam ca... hoặc kết hợp vũ đạo của ca sĩ với nhóm phụ họa nhạc trên sân khấu cũng cần được đầu tư.

Để nâng cao chất lượng đào tạo và biểu diễn cho Tổ bộ môn Nhạc nhẹ, thuộc Khoa Thanh nhạc, cần nghiên cứu một số đề xuất như sau:

*Một là,* cần tăng cường khai thác thêm các tác phẩm mang tính học thuật, nhưng được đông đảo công chúng trẻ yêu thích. Các tác phẩm phản ánh hơi thở mới trong xã hội hiện đại, làm phong phú thêm nguồn tác phẩm trong biểu diễn phong cách nhạc nhẹ.

*Hai là,* đẩy mạnh hơn nữa các buổi sinh hoạt chuyên môn, thảo luận, tọa đàm về âm nhạc hiện đại nói chung và nhạc nhẹ Việt Nam nói riêng của giảng viên trong Khoa và các cơ sở đào tạo khác.

*Ba là,* cần quan tâm đến việc người thầy định hướng, xây dựng phong cách biểu diễn của học viên, gắn với tư duy và khả năng sáng tạo của cá nhân với những cảm thụ về thẩm mỹ âm nhạc, với tư duy, xúc cảm âm nhạc riêng biệt là một vấn đề quan trọng trong quá trình đào tạo. Khán thính giả sẽ cảm nhận được cái đẹp của tác phẩm khi lời ca vang lên bởi thẩm mỹ âm nhạc tinh tế, sự rung cảm sâu sắc trong tâm hồn của người nghệ sĩ với những cá tính độc đáo, sáng tạo không bị lặp lại, nhàm chán. Nói cách khác, đó là con đường đi từ những rung động trong trái tim người nhạc sĩ sáng tác, đến những rung cảm trong trái tim người nghệ sĩ biểu diễn và được truyền tải đến trái tim của khán thính giả. Một tác phẩm âm nhạc khi đưa ra biểu diễn trước công chúng, người nghệ sĩ có nhiều cách để thể hiện tư duy sáng tạo. Đó là ở cách hát, cách phiêu, cách phối khí, những phần nhạc dạo đầu, nhạc kết, cách sử dụng các động tác vũ

đạo, nhảy múa, lựa chọn trang phục, đạo cụ... những sáng tạo đó phải có hiệu quả, tạo được hứng thú, phù hợp với khả năng của học viên. Đây là công việc mà thầy cô, các nhà đạo diễn, biên đạo, nhạc sĩ... nên động viên, khuyến khích người học chủ động phát huy khả năng tư duy sáng tạo trong quá trình học tập và rèn luyện ở mọi lúc, mọi nơi.

*Bốn là*, phát triển tư duy sáng tạo là một việc hết sức cần thiết đối với học viên các ngành khác nói chung, với chuyên ngành biểu diễn ca hát nhạc nhẹ nói riêng. Sự sáng tạo có vai trò rất lớn trong việc nhận thức, nó giúp người học đủ mạnh dạn, tự tin để theo đuổi một ý định về cách hát, cách thể hiện, cách kết hợp vũ đạo, nhảy múa... và tìm mọi cách để thể hiện tốt những ý định đó, lôi cuốn những người bạn đồng diễn trong nhóm, lớp cùng làm để tạo ra hiệu quả tốt nhất như mong muốn trong quá trình học tập và biểu diễn.

Như vậy, đổi mới đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp là một vấn đề cấp thiết. Điều đó không có nghĩa là làm lại từ đầu, mà đổi mới trên cơ sở xem xét, kế thừa và thay đổi những gì cho phù hợp với giai đoạn phát triển mới. Để trở thành ca sĩ hát nhạc nhẹ, với lối trình diễn theo hướng chuyên nghiệp, người học cần được học một cách nghiêm túc và bài bản. Bên cạnh việc hiểu và nắm rõ được hệ thống kỹ thuật thanh nhạc thì kỹ năng trình diễn cũng là một yếu tố cấu thành trong quá trình dạy học hát phong cách nhạc nhẹ. Kỹ năng trình diễn nhạc nhẹ chuyên nghiệp sẽ giúp cho khả năng sáng tạo riêng của người học một cách đúng đắn và đáp ứng được yêu cầu về mặt nghệ thuật trình diễn. Thông qua kỹ năng trình diễn, nội dung, hình tượng nghệ thuật của ca khúc sẽ thêm phong phú, thêm vẻ đẹp và sự hấp dẫn đối với khán giả.

Qua tìm hiểu, nghiên cứu về hoạt động giảng dạy thanh nhạc ở một số trường, đơn vị đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp, chúng tôi thấy hầu hết giáo viên thanh nhạc thường chỉ tập trung dạy về kỹ thuật, còn việc rèn luyện phát triển yếu tố về kỹ năng trình diễn thì chưa được chú trọng hoặc vẫn còn bỏ ngỏ. Vì vậy, có không ít học viên thanh nhạc đạt điểm cao khi tốt nghiệp nhưng gặp rất nhiều lúng túng trong trình diễn bài hát trước công chúng, nhiều người sau

khi ra trường tham gia vào công tác biểu diễn tại các đoàn nghệ thuật gặp phải khó khăn trong quá trình biểu diễn và không đáp ứng được các yêu cầu của một ca sĩ khi đứng trên sân khấu chuyên nghiệp trước khán giả. Khoa Thanh nhạc của Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội là nơi đã đào tạo được nhiều học viên, sinh viên trở thành những nghệ sĩ có giọng hát hay và khả năng biểu diễn chuyên nghiệp, chinh phục được trái tim của khán giả cả nước.

Hiện nay, nhiều công cụ hỗ trợ giảng viên tự tạo phần đệm trong luyện tập như (Band-in-a-box, iReal Pro), hay phần mềm (Jamzone) cho phép người học có thể mua các bản nhạc và chủ động cắt phần hát, giảm âm lượng các nhạc cụ trong phần đệm. Họ hoàn toàn chủ động trong việc tạo ra các sản phẩm mang bản sắc riêng cho cá nhân. Ngoài ra, các công cụ như (Flock, JamKazam hoặc JackStrip) cho phép cả lớp học hát trực tuyến, đồng thời các bản hợp xướng hoặc tập ca từ xa. Với công nghệ mới, việc hát trực tuyến cùng nhau không còn bị giới hạn bởi độ trễ, hoàn toàn như khi hát trực tiếp. Sử dụng phòng thí nghiệm để phân tích các mẫu âm thanh, từ đó đánh giá, so sánh các mẫu âm của các ca sĩ khác nhau giúp người học thanh nhạc tăng cường các kỹ năng nghe và sửa mẫu âm của chính mình.

Thời gian gần đây, một số giảng viên Khoa Thanh nhạc, Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội đã sử dụng công nghệ hiện đại hỗ trợ quá trình giảng dạy như dạy lý thuyết, kỹ thuật thanh nhạc trên phần mềm trình chiếu, hướng dẫn người học luyện thanh với máy tính và thực hành luyện tập hát cùng phần đệm điện tử, đặc biệt với các thể loại nhạc nhẹ.

Ngoài ra, giảng viên giao bài tập, yêu cầu người học sử dụng phần mềm thu thanh (recording), quay hình (video) để hoàn thành phần kiểm tra bài cũ, giúp người học làm quen với môi trường làm việc chuyên nghiệp, rèn luyện các kỹ năng thu thanh, nghe, hát bè và các kỹ năng xử lý micro). Qua đó, giảng viên, hội đồng chấm thi có thể đánh giá kết quả dạy học với việc ghi âm các bài thi, lưu trữ làm kho học liệu số và sử dụng các sản phẩm trong việc quảng bá, thậm chí là phúc tra sau này./.

## MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN DẠY HỌC MỚI DÀNH CHO GIẢNG VIÊN KHOA THANH NHẠC

*Đại úy, TS Nguyễn Minh Tuấn  
Giảng viên Khoa Văn thư lưu trữ và Báo chí*



***Tóm tắt:** Bài viết giới thiệu, trình bày khái quát một số phương pháp dạy học hiện đại được áp dụng cho hoạt động dạy học tại các cơ sở giáo dục đào tạo hiện nay. Đồng thời khuyến nghị, đề xuất một số yêu cầu liên quan tới các thành tố cơ bản, có mối quan hệ mật thiết trong hoạt động dạy học tại Khoa Thanh nhạc hiện nay.*

***Từ khóa:** Phương pháp dạy học; giáo dục hiện đại, giảng viên,*



## 1. Mở đầu

Cuộc cách mạng công nghiệp (CMCN) 4.0 đang lan toả, tác động sâu rộng trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Việc ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào quá trình sản xuất đã làm thay đổi nhanh chóng lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Đặc biệt, con người hay cụ thể hơn là người lao động, với tư cách là chủ thể của lực lượng sản xuất, đang đứng trước những thách thức của thời đại công nghệ số. CMCN 4.0 đã và đang ảnh hưởng trực tiếp vào thị trường lao động, thay đổi nhu cầu, đòi hỏi cao về chất lượng, trình độ nguồn nhân lực. Trong xã hội hiện đại, con người không chỉ cạnh tranh việc làm với nhau, mà còn cạnh tranh với robot thông minh, với trí tuệ nhân tạo. Người lao động sẽ bị người máy thay thế, bị xã hội đào thải nếu không được trang bị những kiến thức, kỹ năng chuyên biệt, kèm theo khả năng thích nghi và tư duy sáng tạo liên tục. Từ đó đặt ra những yêu cầu cấp thiết đối với quá trình giáo dục: Cần đào tạo theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội hiện đại, đào tạo nguồn nhân lực có năng lực, có tư duy đổi mới sáng tạo để thích ứng với môi trường công nghiệp 4.0. Đó là lý do mà trong thời gian gần đây, trên các diễn đàn giáo dục hay tại các cơ sở đào tạo thường xuất hiện các chủ đề thảo luận về đổi mới tư duy dạy học hiện đại, đáp ứng nhu cầu xã hội đặt ra trước mắt và trong tương lai. Trong đó hướng trọng tâm là việc chuyển từ dạy học để gia tăng kiến thức sang để vận dụng, sáng tạo; đồng thời cần đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, thoát ly lối mòn truyền thống, tiếp cận với những phương thức khoa học mới mẻ và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội công nghiệp 4.0.

Tại Trường Đại học Văn hoá Nghệ thuật Quân đội, việc nghiên cứu, áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại luôn được Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, chú trọng đầu tư nguồn lực mọi mặt, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, đáp ứng yêu cầu của quân đội và xã hội trong tình hình mới.

Là một trong những khoa có bề dày lịch sử và thành tựu phát triển, Khoa Thanh nhạc, Trường Đại học Văn hoá Nghệ thuật Quân đội luôn tiên phong đi

đầu trong công tác nâng cao chất lượng đào tạo thanh nhạc, đổi mới phương pháp dạy học mới. Những kết quả nổi bật đã đạt được trong công tác đào tạo, biểu diễn và nghiên cứu khoa học của Khoa Thanh nhạc trong thời gian qua là minh chứng rõ nét cho sự nỗ lực không ngừng của tập thể Khoa.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của cuộc CMCN 4.0, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, hoạt động giáo dục, đào tạo nói chung và phương pháp giảng dạy nói riêng cần tiếp tục được chú trọng, đổi mới căn bản. Theo đó cần ưu tiên tích hợp các mô hình giáo dục tiên tiến, áp dụng các phương tiện và cách thức dạy học mới trên thế giới. Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo cần tiếp tục được phát huy từ mỗi cơ quan, đơn vị, mỗi giảng viên của Khoa và Nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới hiện nay.

## **2. Một số phương pháp dạy học mới đối với giảng viên khoa Thanh nhạc**

### ***2.1. Phương pháp dạy học theo tiếp cận năng lực của người học***

Khác với mô hình giáo dục truyền thống, thường dạy học theo hướng tiếp cận nội dung (chú trọng trang bị kiến thức cho người học), giáo dục hiện đại có sự đổi mới, với định hướng dạy học phát triển năng lực của người học (chú trọng tới mục tiêu năng lực thực hiện). Theo nhà nghiên cứu Broudy (1972), giáo dục theo tiếp cận năng lực (*Competency - Based education*) xuất hiện đầu tiên tại Hoa Kỳ trong giai đoạn 1950 - 1970, sau đó được phát triển ở Anh, Đức và các quốc gia khác trong những năm 1980 - 1990. Tiếp cận năng lực trong giáo dục đã được nghiên cứu ở Việt Nam nhưng phải đến những năm 2000 tới nay mới hình thành như một hướng nghiên cứu và ngày càng sôi động. Những nghiên cứu cơ bản đầu tiên bắt đầu được thực hiện ở Viện Chiến lược và Phát triển chương trình giáo dục (nay là Viện Khoa học giáo dục Việt Nam)<sup>[1]</sup>.

Theo tác giả Nguyễn Thu Hà (2014), giáo dục theo tiếp cận năng lực nhằm hình thành và phát triển kiến thức, kỹ năng, thái độ của người học sau mỗi chương trình học, từ đó hướng tới việc đánh giá kiến thức trong việc vận dụng một cách có hệ thống<sup>[2]</sup>. PGS.TS Nguyễn Xuân Thành, trong bài viết “Đổi mới

nội dung và phương pháp dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông mới”<sup>[3]</sup> cho rằng: Dạy học theo tiếp cận phát triển năng lực của người học là phương pháp dạy học tích cực lấy “hoạt động học làm trung tâm” của quá trình dạy học. Trong đó, người dạy phải vận dụng các cách thức dạy học tích cực để tổ chức hoạt động học. Cách dạy học tích cực thường hướng tới việc “hoạt động hóa, tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học” (tức là tập trung phát huy tính tích cực của người học, mà không phải tập trung vào phát huy tính tích cực của người dạy). Theo phương pháp này, người dạy phải nỗ lực nhiều, chuẩn bị nhiều hơn so với dạy theo phương pháp truyền thụ kiến thức truyền thống.

Trong cuốn “Tiêu chí đánh giá sách giáo khoa theo định hướng phát triển năng lực”, PGS.TS Nguyễn Thị Tố Mai (Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương) đã chỉ rõ những điểm khác của dạy học tiếp cận phát triển năng lực với dạy học tiếp cận truyền thống (theo nội dung kiến thức). Theo đó, *phương pháp dạy học* theo định hướng phát triển năng lực chú trọng đến việc: i) Người dạy chủ yếu là người tổ chức, hỗ trợ người học chiếm lĩnh tri thức; chú trọng phát triển khả năng giải quyết vấn đề của người học; ii) coi trọng cách tổ chức hoạt động, người học chủ động tham gia các hoạt động; coi trọng việc hướng dẫn người học tự tìm tòi; iii) Giáo án được thiết kế phân nhánh, có sự phân hóa theo trình độ và năng lực; iv) Người học có nhiều cơ hội được bày tỏ ý kiến, tham gia phản biện; v) Người dạy sử dụng nhiều phương tiện dạy học tích cực (giải quyết vấn đề, tự phát hiện, trải nghiệm...). Về *nội dung dạy học* theo định hướng phát triển năng lực, ưu tiên các tiêu chí sau: 1) Nội dung được lựa chọn nhằm đạt được kết quả chuẩn đầu ra đã quy định; 2) Chú trọng các kỹ năng thực hành, vận dụng lý thuyết vào thực tiễn. Sách giáo khoa không trình bày thành hệ thống mà phân nhánh và xen kẽ kiến thức với hoạt động; 3) Nội dung chương trình không quá chi tiết, có tính mở nên tạo điều kiện để người dạy dễ cập nhật tri thức mới. Về *sản phẩm giáo dục*, dạy học theo định hướng phát triển năng lực tạo ra những con người năng động, tự tin; trang bị tri thức cho người học có khả năng áp dụng vào thực tiễn; đồng thời phát huy sự tìm tòi nên người học không phụ thuộc vào giáo trình, tài liệu hay sách giáo khoa.

## ***2.2. Phương pháp “dạy ít, học nhiều”***

Đây là một phương pháp giáo dục tiên tiến lần đầu được đề xướng ở Singapore với tên gọi “Teach Less, Learn More” (Dạy ít đi, Học nhiều hơn). Bối cảnh vào năm 2004, Thủ tướng Singapore Lý Hiển Long đã kêu gọi thực hiện giảm tải chương trình học tập để tăng tính sáng tạo cho người học. Bộ Giáo dục nước này sau đó đã đưa ra chủ trương này và đã được gói gọn trong một khẩu hiệu dễ nhớ: “Dạy ít - Học nhiều”<sup>[4]</sup>. Mục tiêu của phương pháp “Dạy ít - Học nhiều” là nhằm giúp giáo viên dạy tốt hơn bằng cách thu hút học sinh vào các hoạt động thực tế và chuẩn bị hành trang bước vào cuộc sống và công việc tương lai, thay vì chỉ dạy kiến thức thông qua các bài kiểm tra và kỳ thi. Theo đó, chú trọng chất hơn lượng, giảm nhồi nhét kiến thức để người học được sáng tạo, dành những khoảng không trong khung chương trình để nhà trường có thể đưa chương trình riêng biệt mang tính thực tế vào hoạt động dạy học. Từ đó, nội dung và phương pháp dạy học đã thay đổi đáng kể. Thay vì học thuộc lòng, người học được khuyến khích tham gia các dự án nhỏ (như thiết kế trò chơi, học theo nhóm...), để áp dụng kiến thức học được, rèn luyện tính độc lập, cải thiện kỹ năng giao tiếp và tăng khả năng hợp tác trong công việc. Điều này cũng có nghĩa là học sinh sẽ dành ít thời gian học trên lớp và có nhiều thời gian hơn để khám phá các lĩnh vực học tập quan tâm. Một thay đổi khác trong chương trình giảng dạy là các trường dành thời gian biểu, được gọi là “khoảng trắng” (white space) để người dạy tham gia xây dựng, đánh giá về kế hoạch dạy học. Các trường có thể sử dụng “khoảng trắng” này để điều chỉnh và phát triển nội dung, tài liệu giảng dạy, đồng thời sử dụng các phương pháp sư phạm hiệu quả và phù hợp nhất với người học<sup>[5]</sup>.

Theo nhà nghiên cứu Spencer Kagan, “giáo viên được xem là trái tim của phương pháp “Dạy ít - Học nhiều”<sup>[6]</sup>. Trong phương pháp này, cụm từ “dạy ít” không có nghĩa là người dạy làm ít hơn (mà ý là lên lớp giảng/nói ít hơn). Bản chất của “dạy ít” là việc các nhà giáo dục cần chuẩn bị nhiều hơn cho bài giảng, dạy tốt hơn kiến thức và kỹ năng thực tế (không phải để làm bài kiểm tra và kỳ

thì), thu hút người học hơn và trang bị nhiều hơn cho họ trước khi bước vào đời. Đây là lý do tại sao phương pháp “Dạy ít - Học nhiều” thực sự hiệu quả trong việc đảm bảo chất lượng đầu ra trong giáo dục.

Phương pháp giáo dục “Dạy ít - Học nhiều” hướng sự chú ý vào 3 vấn đề quan trọng của hoạt động dạy của giáo viên. Đó là: Lý do tại sao chúng ta dạy học? Chúng ta dạy cái gì? Chúng ta dạy như thế nào? Về *vấn đề đầu tiên - xác định lý do dạy*, hoạt động dạy cần xuất phát từ: i) Nhu cầu, nguyện vọng, sở thích của người học (mà không phải xuất phát từ việc người dạy có kiến thức và trình bày theo nội dung kiến thức mình có); ii) Cần xuất phát từ việc khơi dậy đam mê, lòng ham muốn học tập của người học; iii) Người dạy không chỉ cung cấp thông tin kiến thức cơ bản, mà cần hướng dẫn người học đạt được những hiểu biết về các khái niệm và vận dụng, thực hiện các ý tưởng vào thực tiễn cuộc sống. Và người dạy cần giúp người học chuẩn bị nhiều hơn về kiến thức, kỹ năng, thái độ trước thử thách phía trước cuộc đời. Về *vấn đề thứ hai - nội dung dạy*, hoạt động dạy cần: i) Tập trung “nhiều hơn” vào việc bồi dưỡng trẻ một cách toàn diện, trên các lĩnh vực khác nhau (và “ít hơn” vào việc dạy các môn học); ii) Cần dạy cho người học những giá trị, cách tư duy và thái độ sẽ giúp ích cho cuộc sống (chứ không chỉ dạy cách đạt điểm cao trong các kỳ thi); iii) Cần tập trung “nhiều hơn” vào tổng thể quá trình học tập (và “ít hơn” vào từng giai đoạn, từng sản phẩm), để xây dựng sự tự tin và năng lực ở người học; iv) Cần khuyến khích người học đặt “nhiều hơn” các câu hỏi mang tính tìm tòi, kích thích trí tò mò và tư duy phản biện (và “ít hơn” các câu trả lời đã định sẵn, đã đóng khung). Về *vấn đề thứ ba - cách dạy*, cần khuyến khích người học chủ động và tích cực học tập “nhiều hơn”, và ít dựa vào học thuộc lòng, học chay, “học gạo”. Đồng thời, cần hướng dẫn, tạo điều kiện và làm mẫu nhiều hơn, để thúc đẩy học sinh làm chủ việc học, bớt nói và nói với giáo viên. Người dạy nên đánh giá học sinh của mình một cách định tính nhiều hơn (ít đánh giá định lượng bằng các bài kiểm tra, bài thi), thông qua nhiều phương tiện xác thực hơn, trong một khoảng thời gian nhất định để hỗ trợ quá trình học tập và phát triển của

người học. Trong quá trình dạy, cần khuyến khích “nhiều hơn” tinh thần đổi mới và sáng tạo của người học, khơi dậy trí tò mò, niềm đam mê tìm hiểu, lòng can đảm theo đuổi và thử nghiệm những điều chưa được thử nghiệm (và “ít hơn” việc chạy theo những công thức và câu trả lời theo quy chuẩn của sách giáo khoa). Theo đánh giá của các chuyên gia, phương pháp “Dạy ít, học nhiều” là một cách tiếp cận dạy học hiện đại, mới mẻ và mang tầm nhìn cho chiến lược giáo dục Thế kỷ XXI.

Ngoài các phương pháp nêu trên, một số quốc gia có nền giáo dục phát triển trên thế giới đã và đang sử dụng các phương pháp dạy học hiện đại khác nhau. Tại Phần Lan, *phương pháp dạy học theo hiện tượng* (Phenomenon-based Teaching) được áp dụng phổ biến, trong cuộc cách mạng hóa chương trình giảng dạy của quốc gia Bắc Âu vào năm 2016. Theo các chuyên gia, bản chất của phương pháp này là một dạng phát triển xa hơn của triết lý giáo dục hướng vào giải quyết vấn đề. *Dạy học theo hiện tượng* là phương pháp để hiểu một hiện tượng, một sự kiện có thể quan sát được, bằng cách sử dụng các phương pháp và quan điểm khác nhau. Phương pháp này giúp người học có cái nhìn bao quát, đa diện về các sự vật, hiện tượng và vấn đề xảy ra trên thế giới.

Tại Mỹ, *phương pháp dạy học theo dự án* (Project-based teaching) được sử dụng rộng rãi tại các cơ sở giáo dục đào tạo. Cơ sở nền tảng quan trọng cho phương pháp này bắt đầu từ đầu thế kỷ XX, khi các nhà sư phạm Mỹ xây dựng hệ thống lý luận cho phương pháp dự án (Project method) với 3 định hướng chủ yếu: 1) Định hướng vào người học; 2) Định hướng vào thực tiễn; 3) Định hướng vào sản phẩm. Dạy học theo dự án “là một hình thức dạy học hay phương pháp dạy học phức hợp, trong đó dưới sự hướng dẫn của giáo viên, người học tiếp thu kiến thức và hình thành kỹ năng thông qua việc giải quyết một bài tập tình huống (dự án) có thật trong đời sống, theo sát chương trình học, có sự kết hợp giữa lý thuyết với thực hành và tạo ra các sản phẩm cụ thể”<sup>[7]</sup>. Trong phương pháp dạy học theo dự án, người học đóng vai trò trung tâm và chuyển hoạt động dạy học từ “giáo viên nói” thành “học viên làm”. Người học trở thành người giải

quyết vấn đề, ra quyết định, chứ không phải là người nghe thụ động. Hoạt động dạy học diễn ra phong phú, đa dạng, thông qua các hoạt động thực tiễn của một dự án cụ thể về các lĩnh vực khác nhau như: Giáo dục, văn hoá, xã hội, kinh tế,... Trong quá trình thực hiện dự án, có sự kết hợp theo nhóm và cá nhân, thường chú trọng nhiều đến các sản phẩm (vật chất hoặc phi vật chất) được tạo ra. Sản phẩm không chỉ thuần túy có giá trị về lý thuyết, mà đa phần là tạo ra sản phẩm vật chất mang tính xã hội.

Ngoài ra, tại Việt Nam hiện nay có du nhập một số phương pháp dạy học phổ biến khác như: *Phương pháp Montessori* và *phương pháp STEM* trong giáo dục cơ bản, hay *phương pháp TESOL* trong dạy học tiếng Anh. Ưu điểm của các phương pháp này là phù hợp với yêu cầu của giáo dục hiện đại, trong quá trình dạy học có cách tiếp cận liên ngành, áp dụng các kiến thức, kỹ năng trong các lĩnh vực thực tiễn; lấy người học làm trung tâm; người dạy có phương pháp và kỹ năng sư phạm chuyên nghiệp; kết quả của quá trình dạy học đáp ứng được mục tiêu chuẩn đầu ra và nhu cầu của xã hội.

### **3. Các thành tố cơ bản, có mối quan hệ mật thiết trong hoạt động dạy học tại khoa Thanh nhạc**

Theo nhà nghiên cứu Peter Fisk, giáo dục trong bối cảnh CMCN 4.0 mang những đặc trưng cơ bản sau: i) Đáp ứng nhu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nơi mà con người và máy móc kết hợp với nhau để tạo ra những khả năng mới; ii) Khai thác tiềm năng của các công nghệ kỹ thuật số, dữ liệu cá nhân, nội dung nguồn mở, thế giới được kết nối toàn cầu và tràn đầy công nghệ; iii) Thiết lập một kế hoạch cho tương lai của học tập - học tập suốt đời - học từ thơ ấu, học liên tục tại nơi làm việc, đến việc học tập để có một vai trò tốt hơn trong xã hội.”

Giáo dục trong kỷ nguyên CMCN 4.0 tích hợp nhiều thành tố (như người học, người dạy, nội dung và hình thức dạy học, phương tiện kỹ thuật dạy học) có mối quan hệ mật thiết, tương hỗ, bổ trợ quan trọng cho nhau. Trong đó, người học là trung tâm của hoạt động dạy học, là người chủ động, tích cực và có trách

nhiệm tham gia vào hoạt động dạy học, nhằm đạt được các mục tiêu đề ra. Người học tự quyết định cách tiếp cận vấn đề và độc lập đưa ra hướng giải quyết vấn đề, liên hệ và áp dụng vào thực tiễn. Người học cần có khả năng phân tích, tổng hợp và không ngừng đổi mới tư duy sáng tạo, để hoàn thành các nhiệm vụ cụ thể có ý nghĩa nhất định đối với bản thân và xã hội. Đặc biệt, người học cần nỗ lực rèn luyện hình thành thói quen ham học hỏi, ham hiểu biết, xây dựng tinh thần tự học, tự nghiên cứu và hơn hết là có tinh thần học tập suốt đời.

Đối với người dạy, trong quá trình dạy học, cần đóng vai trò là người định hướng, tổ chức, tư vấn, giám sát, giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho người học thực hiện các nhiệm vụ/dự án/sản phẩm, thông qua đó phát triển các năng lực của bản thân. Người dạy không phải là người truyền thụ kiến thức đơn thuần, mà là người truyền cảm hứng, là huấn luyện viên, người cố vấn cho người học trên con đường vươn tới bầu trời tri thức. Để làm tốt điều đó, người dạy phải không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, hiểu biết xã hội, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ sư phạm chuyên nghiệp, phù hợp với nền giáo dục hiện đại. Người dạy cần chuẩn bị nội dung bài giảng và xây dựng kịch bản giảng bài đa dạng, chuyên biệt và thu hút người học, trong đó cần nghiên cứu và sử dụng thành thạo các kỹ thuật giảng dạy hiện đại và hiệu quả như: Thuyết trình, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, nhập vai, trò chơi hoá, nghiên cứu tình huống,... Ngoài ra, người dạy phải không ngừng thúc đẩy quá trình tự học, tự giáo dục bản thân và đổi mới phương pháp giảng dạy tiên tiến; tích cực xây dựng, làm giàu “túi tri thức” và “kho dữ liệu thông tin” của mình. Trên hết, người dạy cần hun đúc tinh thần say mê với công tác giảng dạy, cháy hết mình vì sự nghiệp giáo dục đào tạo và dành nhiều tâm huyết vì sự tiến bộ của người học.

Về phương tiện giảng dạy trong môi trường giáo dục hiện đại, ngoài các công cụ hỗ trợ cơ bản như: Sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, các phương tiện trình chiếu, máy tính, Internet,... cả người dạy và người học cần được tạo điều kiện sử dụng tối đa các phương tiện công nghệ thông tin đa phương tiện (hình ảnh, video, audio, infographics,...), đa nền tảng (trang web, mạng xã hội, ứng



dụng di động) khi trình bày, giải quyết vấn đề, khi sản xuất sản phẩm, thực hiện dự án. Trong quá trình dạy học, từ khâu thiết kế, trình bày bài giảng hay phân tích, thuyết trình sản phẩm đến hoạt động tổ chức đánh giá và nghiệm thu sản phẩm cần tích cực, linh hoạt sử dụng các công cụ hỗ trợ, phần mềm chuyên dụng (như Google, Chat GPT, Adobe, Zoom,...), nhằm tạo ra các điều kiện thuận lợi như: Thu hút sự chú ý của người học; tăng khả năng tương tác giữa người dạy và người học; phù hợp với nhiều phong cách học tập; thuận lợi cho khả năng trao đổi, hợp tác, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm,...

#### **4. Kết luận**

Trong kỷ nguyên CMCN 4.0, các phương pháp dạy học hiện đại đã phát triển nhanh chóng về số lượng và chất lượng, về nội dung lẫn hình thức. Các phương pháp này vừa tích hợp các ưu điểm của dạy học truyền thống, phát huy tính tích cực của các phương pháp giảng dạy tiên tiến, đồng thời vận dụng linh hoạt, sáng tạo các ứng dụng công nghệ thông tin, các công cụ hỗ trợ chuyên dụng vào hoạt động dạy học, từ đó đạt được hiệu quả, chất lượng phù hợp với yêu cầu nguồn nhân lực của xã hội công nghiệp 4.0.

Khoa Thanh nhạc và đội ngũ giảng dạy cần nhanh chóng nắm bắt và vận dụng một cách sáng tạo các phương pháp giảng dạy hiện đại này, để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Trong quá trình dạy học cần lấy người học làm trung tâm, hoạt động học là chủ đạo, người dạy là người truyền cảm hứng, là huấn luyện viên, cố vấn cho người học. Đồng thời, cần thấm nhuần lời răn dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể, phụng sự giai cấp và nhân dân, phụng sự Tổ quốc và nhân loại”.

#### **Tài liệu trích dẫn:**

<sup>[1]</sup> Nguyễn Hữu Hợp (2022), *Mô hình dạy học theo tiếp cận năng lực trong đào tạo giáo viên kỹ thuật*, Luận án tiến sĩ Lý luận và lịch sử giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr.18.

<sup>[2]</sup> Nguyễn Thu Hà (2014). *Giảng dạy theo năng lực và đánh giá theo năng lực trong giáo dục: Một số vấn đề lý luận cơ bản*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Đại học Quốc gia Hà Nội, Tập 30, Số 2, tr. 56-64.

<sup>[3]</sup> Nguyễn Xuân Thành (2020), *Đổi mới nội dung và phương pháp dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông mới*, Kỷ yếu hội thảo “Đổi mới giáo dục và đào tạo vì mục tiêu phát triển bền vững”, <[https://repository.vnu.edu.vn/bitstream/VNU\\_123/102052/1/KY-498.pdf](https://repository.vnu.edu.vn/bitstream/VNU_123/102052/1/KY-498.pdf)>, xem 12/3/2023.

<sup>[4]</sup> Giáp Văn Dương (2011), "Dạy ít - Học nhiều" và "Thực học - Thực nghiệp", <<https://cuoituan.tuoitre.vn/day-it-hoc-nhieu-va-thuc-hoc-thuc-nghiep-461638.htm>> xem 12/3/2023.

<sup>[5]</sup> Tan, Kelvin & Tan, Charlene & Chua, Jude. (2008). *Innovation in Education: The 'Teach Less, Learn More' Initiative in Singapore Schools*.

<sup>[6]</sup> Kagan, S (2006), *Teach Less, Learn More*, San Clemente, CA: Kagan Publishing. Kagan Online Magazine.

<sup>[7]</sup> Trịnh Văn Biều, Phan Đồng Châu Thủy, Trịnh Lê Hồng Phương (2011), *Dạy học dự án – từ lý luận đến thực tiễn*, Tạp chí Khoa học ĐHSP TPHCM, số 28, tr.3-4.

## ÂM NHẠC TRUYỀN THỐNG TRONG BỐI CẢNH ĐÀO TẠO THANH NHẠC HIỆN NAY

*Thiếu tá, ThS Trịnh Văn Phương*

*Giảng viên Khoa Thanh nhạc*



Âm nhạc truyền thống Việt Nam hay nhạc dân gian, dân ca được ra đời từ rất sớm. Từ xa xưa, người dân Việt Nam đã say mê âm nhạc, đối với họ âm nhạc như một phần không thể thiếu trong cuộc sống. Do đó, trong quá trình phát triển lịch sử, nhân dân ta đã không ngừng sáng tạo ra nhiều nhạc cụ, nhạc khí và các thể loại ca nhạc để bộc lộ tâm tư, tình cảm, tiếp thêm sức mạnh, tinh thần làm việc, thoát khỏi trạng thái vương bận trong cuộc sống hằng ngày.

Ta có thể nghe giai điệu của những bài hát ru, bài đồng dao, những thể loại ca nhạc trong các nghi thức cúng lễ, tang ma hay trong lối đối đáp giữa các thành viên trong cộng đồng, trong các cuộc thi với những thể hát đố, hát đối đáp thi tài của trai gái, những điệu hát khi chơi bài hoặc khi kể những áng trường ca,

những câu ca tiếng đàn của người hát rong, của các ban “tài tử” cùng những thể loại ca kịch truyền thống.

Âm nhạc cổ truyền Việt Nam phong phú bởi sự tích đọng những thể loại thuộc nhiều thời đại khác nhau và bởi tính đa sắc tộc. Cùng một thể loại ca nhạc song ở mỗi sắc tộc lại có phương thức thể hiện, diễn tấu và âm điệu riêng. Điệu hát ru của người Việt khác ru của người Thái, ru của người Dao, ru của người Mường... Có dân tộc ru con bằng lời ca tiếng hát nhưng cũng có dân tộc lại ru con bằng tiếng đàn, tiếng sáo êm ái.

Đất nước Việt Nam có hơn 54 dân tộc anh em, điều đó đồng nghĩa rằng có nhiều nền âm nhạc truyền thống khác nhau. Trong bài viết này, tác giả xin được đề cập đến âm nhạc truyền thống của tộc người Kinh. Nhiều cách để phân loại âm nhạc truyền thống của người Kinh như:

- Phân chia theo thể loại, có các loại như: Nhạc cung đình, chèo, tuồng, hát xẩm, đờn ca tài tử, dân ca, ca trù...

- Phân chia theo vùng miền, có các loại như: Nhạc cổ truyền Nam Bộ, miền Trung, Tây Nguyên, Bắc Bộ... hay phân chia nhỏ hơn theo từng miền văn hóa.

- Phân loại theo loại hình, có thể kể đến: Hát đơn, hát đôi, hát tập thể.

Trong âm nhạc truyền thống, người ta cũng sử dụng nhiều loại nhạc cụ như đàn bầu, đàn nhị, đàn cò, đàn đáy, đàn kìm... Có những loại nhạc cụ chuyên dùng cho một loại hình âm nhạc, có nhạc cụ dùng cho nhiều loại hình âm nhạc, như đàn đáy, phách, trống chầu thì chuyên dùng cho hát ca trù, đàn nhị chuyên dùng cho hát xẩm.

### **1. Âm nhạc truyền thống hiện nay**

Dòng nhạc dân tộc ra đời và tồn tại hàng nghìn năm, đồng hành cùng quá trình phát triển của lịch sử dân tộc. Tuy nhiên hiện nay, trước ảnh hưởng mạnh mẽ của những loại hình âm nhạc hiện đại, du nhập từ các nước Âu, Mỹ, nhất là Hàn Quốc, đã khiến âm nhạc truyền thống đôi khi bị rơi vào tình trạng khán giả trẻ quay lưng, thờ ơ.

Hiện nay, đông đảo ca sĩ trẻ ngày càng bắt chước từ hình thức đến phong cách của các ngôi sao giải trí Hàn Quốc. Không ít học sinh ngồi trên ghế nhà trường thuộc tên các ca sĩ, các nhóm nhạc nước ngoài hơn cả những làn điệu dân ca của quê hương mình. Đây là một thực tế không khỏi chạnh lòng. Trong khi, văn hóa luôn là sự khẳng định những nét đặc trưng riêng của mỗi quốc gia, mỗi dân tộc. Sự lai căng của văn hóa nói chung, của âm nhạc nói riêng cũng đã mang đến nguy cơ mất dần bản sắc dân tộc.

Các loại hình âm nhạc đặc sắc như Nhã nhạc cung đình Huế, công chiêng Tây Nguyên, quan họ, ca trù, hát xoan... đã được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc (UNESCO) công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại nhưng đều rơi vào tình trạng ít được khán giả trẻ quan tâm, hoặc phải sân khấu hóa mới thu hút được công chúng.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, chưa có được vị trí xứng đáng, thậm chí đứng trước nguy cơ mai một trong dòng chảy đời sống hiện đại, nhưng những người làm âm nhạc truyền thống vẫn nỗ lực không ngừng để giữ gìn nét đẹp tinh hoa này. Nhiều câu lạc bộ biểu diễn hát chèo, xẩm, chầu văn... vẫn được các nghệ sĩ cố gắng duy trì. Những dự án như sân khấu học đường, làm quen với nghệ thuật truyền thống vẫn được các đơn vị, nhà hát tích cực đưa vào trường học, góp phần đưa âm nhạc truyền thống đến gần hơn với khán giả trẻ.

Hầu hết các nhà chuyên môn cho rằng, để khán giả trẻ yêu âm nhạc truyền thống, trước hết phải làm cho họ hiểu. Và chắc chắn, không có một phương thức duy nhất cho mục tiêu này mà âm nhạc chỉ có thể lan truyền, khẳng định vị trí trong đời sống âm nhạc bằng rất nhiều phương cách.

Nhìn vào những chuyển biến của đời sống âm nhạc hiện nay, chúng ta thấy được sự hiện hữu của dòng nhạc truyền thống bằng nhiều cách khác nhau. Với thị trường ca nhạc, sự dung hòa giữa yếu tố truyền thống - hiện đại trong tác phẩm âm nhạc ngày càng được các tác giả coi trọng.

Nếu như trước đây, tinh thần này chỉ tập trung trong tác phẩm của một số nhạc sĩ như: Phó Đức Phương, Trần Tiến, Nguyễn Cường, Lê Minh Sơn, Giáng

Son, Lưu Hà An... thì ngày nay xuất hiện nhiều ở các tác giả trẻ. Sự lên ngôi của một loạt ca khúc như "Bồng bồng bang bang", "Bánh trôi nước", "Kiều", "Tương tư"... cho thấy các nhạc sĩ trẻ đã tận dụng khai thác hiệu quả những yếu tố truyền thống để đưa vào ca khúc của mình.

## **2. Vai trò của âm nhạc truyền thống trong đào tạo thanh nhạc**

Mỗi giảng viên cần nắm vững phong cách thanh nhạc của âm nhạc truyền thống và giúp học viên nắm được những vấn đề sau:

- Biết những nguyên tắc cơ bản và sâu xa của tư duy văn hóa dân gian từng - vùng miền;

- Ngữ nghĩa và chức năng của các vấn đề về văn học dân gian trong âm nhạc để hỗ trợ cho giọng hát và tâm hồn của mình;

- Có thể sử dụng được hầu hết các yếu tố của âm nhạc, phong cách âm nhạc dân gian trong quá trình tập luyện;

- Hình thành trong người nghệ sĩ ý thức về sự kết nối tự nhiên của các yếu tố ở các cấp độ khác nhau, điều này cho phép học viên tái tạo một cách có ích theo từng văn hóa khác nhau, âm nhạc khác nhau, tạo nên sự sống động đa phong cách cho giọng hát;

- Nắm vững ngôn ngữ ca hát truyền thống - tính chất phát âm của ca từ, ngữ điệu trong từng thể loại;

- Có được những âm sắc khuôn mẫu cho một vùng miền nhất định, một màu sắc âm thanh đặc trưng phát huy và phối hợp với các đặc điểm riêng của giọng với âm thanh;

- Nắm vững tất cả các kỹ thuật biểu diễn đặc trưng của phong cách dân gian theo từng địa phương và từ đó tạo nên một ca từ hợp lý để sử dụng cho ca hát;

- Tự do điều khiển âm thanh của mình và đạt được những âm thanh cần thiết.

Việc chú trọng phát triển kỹ năng của mỗi ca sĩ như vậy không phải ngẫu nhiên. Quá trình học tập với âm nhạc dân gian sẽ giúp cho sự sáng tạo của các cá nhân được rộng lớn hơn, biết được nhiều khía cạnh hơn.

Trong bối cảnh đào tạo thanh nhạc hiện nay, vai trò của âm nhạc truyền thống là đặc biệt quan trọng, vì:

*- Âm nhạc dân gian tạo nên sự mềm mại cho giọng hát.*

Trong môi trường đào tạo thanh nhạc hiện nay, hầu như các sách vở được viết và biên soạn bởi những nghệ sĩ nổi tiếng và giỏi về nghiên cứu âm nhạc đã được áp dụng trong giảng dạy của nhiều trường nghệ thuật trên cả nước và có những thời điểm chúng ta đã quá lạm dụng vào kỹ thuật thanh nhạc để phô diễn những giọng hát to, hát khỏe mang đầy tính kỹ thuật nhưng vô hình dung chúng ta lại làm mất đi vẻ đẹp tự nhiên của âm nhạc. Đó là vấn đề chiều sâu, tính mềm mại và tính chất của ca khúc, vì vậy học những ca khúc dân ca sẽ giúp chúng ta phần nào có được một giọng hát mềm mại hơn, tự nhiên hơn và đặc biệt là chiều sâu hơn. Ngay như cá nhân tác giả, là người được đơn vị cử đi học tập tại Liên Bang Nga, khi được tiếp xúc với kỹ thuật thanh nhạc, bản thân tác giả cũng luôn tự rèn luyện qua những bài hát dân ca quan họ của quê hương, những bài dân ca Nga yêu thích nhưng cũng chỉ giảm bớt được phần nào trong cách xử lý ca khúc tiếng Việt.

*- Âm nhạc dân gian giúp cho giọng hát được rõ ràng hơn.*

Nếu một học viên mới vào trường, ngay từ đầu các bạn đã được tiếp xúc với các ca khúc nhạc nước ngoài rồi dần dần đến những bản romance rồi aria, rồi tới những ca khúc Việt Nam với tính chất học thuật để mở được khẩu hình, giữ được hơi thở thì sẽ dẫn đến việc học những ca khúc Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng. Nếu như học viên đó không có một nhận thức rõ ràng rằng: kỹ thuật chỉ để hỗ trợ cho giọng hát của mình, để thoải mái xử lý phần trình diễn của mình khi bước ra đời, trở thành người chiến sĩ - nghệ sĩ, thì sẽ dẫn đến việc hát không rõ chữ, rõ lời. Trong khi đó, âm nhạc cần sự rõ ràng trong phát âm và điều này chúng ta cũng đã thấy rõ những ca sỹ không bị ảnh hưởng quá nhiều của kỹ thuật thanh nhạc thì hát rất rõ chữ và rõ lời.

- *Âm nhạc dân gian giúp con người ta hoàn thiện hơn.*

Trong thời buổi âm nhạc thị trường phát triển một cách không kiểm soát, bên cạnh những nhạc sĩ đưa ra các tác phẩm nghệ thuật hay và đặc sắc mang tính nghệ thuật cao, thì đâu đó vẫn còn những tác phẩm mang tính chất giải trí, “rẻ tiền” được đầu độc vào giới trẻ qua các hình thức biểu diễn lời lẽ thô tục, quá thực dụng làm mất đi sự tinh hoa của nghệ thuật ca hát và đặc biệt giới trẻ của chúng ta lại đón nhận một cách rất hào hứng. Chính vì vậy, việc học những ca khúc dân ca có thể giúp học sinh biết yêu thương, trân trọng những gì mà cuộc sống và những thứ xung quanh ban tặng.

### **3. Âm nhạc dân gian trong Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội**

Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội là một ngôi trường tiên phong trong việc dạy và học thanh nhạc. Khoa Thanh nhạc của Nhà trường được chia làm 03 tổ bộ môn: *Hát thính phòng cổ điển, Hát dân gian và Hát nhạc nhẹ*. Chính vì vậy, chúng ta càng có thể phân chia cho các tổ những ca khúc dân gian mang âm hưởng khác nhau. Tổ thính phòng dạy học viên hát những ca khúc mang nhiều âm hưởng dân gian. Tổ dân gian dạy các học viên hát những ca khúc dân gian mang đậm phong cách hơn, thậm chí hát rõ dân gian của các vùng miền. Ở tổ nhạc nhẹ, chúng ta sẽ khai thác mảng âm nhạc dân gian đương đại và điều này sẽ giúp cho học viên có được một khối lượng kiến thức khá lớn khi về đơn vị công tác.

Tóm lại, âm nhạc dân gian là tinh hoa của dân tộc, việc phát triển âm nhạc dựa trên cái có sẵn là hết sức cần thiết. Chính vì vậy, việc dạy và học âm nhạc truyền thống theo đúng cách là thực sự cần thiết để đào tạo được một chiến sĩ - nghệ sĩ. Đó là lý do tại sao việc học những ca khúc mang âm hưởng dân gian là thực sự cần thiết./.



**VỊ TRÍ CỦA ÂM NHẠC TRUYỀN THỐNG  
TRONG ĐÀO TẠO THANH NHẠC**

*Đại úy, ThS Lương Nguyệt Anh*

*Giảng viên Khoa Thanh nhạc*



## 1. Mở đầu

Việt Nam là một đất nước giàu truyền thống văn hóa và luôn cởi mở đón nhận những cái mới, những tinh hoa văn hóa của thế giới để làm giàu thêm đời sống văn hóa, tinh thần của người Việt. Việt Nam có một kho tàng về nghệ thuật liên quan đến ca hát hết sức phong phú trải dài từ Bắc vào Nam, khắp các vùng địa lý mà trong đó có sự hiện hữu của “đại gia đình” 54 dân tộc anh em.

Kể từ cuối những năm 1930, tân nhạc Việt Nam mới thực sự phát triển. Nghệ thuật ca hát tiếp tục có những bước phát triển mới, tiệm cận với nghệ thuật thanh nhạc thế giới. Sau đó là thời điểm âm nhạc gắn liền với hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ trường kỳ của dân tộc. Trong hai thời kỳ này, ca khúc đã đạt về chất lượng nghệ thuật và số lượng. Chiếm ưu thế là ca khúc chủ đề yêu nước cách mạng. Đáng chú ý, nhiều ca khúc, trường ca, nhạc kịch ra đời trong thời gian này, bên cạnh tiếp thu âm nhạc phương Tây, đã khai thác chất liệu âm nhạc truyền thống (ANTT) như một hiện tượng phổ biến.

Đối với đào tạo, dấu mốc quan trọng là năm 1956 khi Trường Âm nhạc Việt Nam được thành lập. Ngay điểm khởi đầu, sáng tác và thanh nhạc là những bộ môn chính thức. Những năm 1950 và 1960, nhiều nước xã hội chủ nghĩa như Liên Xô, Bungari, Đức, Trung Quốc, Triều Tiên... cử chuyên gia sang Việt Nam đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên thanh nhạc. Một mặt khác, nhiều nghệ sĩ, giảng viên thanh nhạc được Nhà nước cử đi du học nước ngoài.

Như vậy, thời điểm ra đời của thanh nhạc chuyên nghiệp ở Việt Nam có thể coi là năm 1956. Tuy nhiên, sự hình thành được xem là đã manh nha từ nhiều năm trước, cùng với sự ra đời của nền tân nhạc.

Với mục đích nghiên cứu vai trò của ANTT trong bối cảnh đào tạo hiện nay, chúng ta có thể hiểu thanh nhạc dưới góc độ là một nghệ thuật ca hát chuyên nghiệp. Theo đó, thanh nhạc là cách gọi thể loại để phân chia với khí nhạc.

Vì thế, cơ sở để phân biệt thanh nhạc dựa theo các yêu cầu cơ bản về kỹ thuật từ vị trí âm thanh đến hơi thở, độ rung cùng kỹ thuật phát âm và các kỹ thuật đặc trưng. Đồng thời, thanh nhạc Việt Nam dựa trên các yêu cầu chung,

kết hợp với đặc thù riêng trong ca hát ở nước ta. Từ đó, có thể nhìn thấy yếu tố ANTT khi được khai thác vào thanh nhạc cũng như vai trò của nghệ thuật truyền thống trong đào tạo thanh nhạc giai đoạn hiện nay.

## **2. Âm nhạc truyền thống trong đào tạo thanh nhạc**

*- Sự hiện diện của ANTT trong các tác phẩm thanh nhạc Việt Nam là khá phổ biến.*

Đời sống âm nhạc Việt Nam hiện nay rất phong phú, từ các chương trình hòa nhạc, chương trình nghệ thuật giới thiệu dòng ca khúc chính thống, chương trình ca múa nhạc, các ca khúc âm nhạc đại chúng dành cho các lứa tuổi... Có thể nhận thấy, ANTT luôn hiện hữu trong trình diễn và trong các tác phẩm thanh nhạc.

Ca khúc Việt Nam khai thác ANTT ở nhiều thể loại và chất liệu khác nhau, từ dân ca đồng bằng, trung du Bắc Bộ đến Trung Bộ và Nam Bộ; chất liệu dân gian đồng bào các dân tộc thiểu số ở miền núi phía Bắc và dọc theo dãy núi Trường Sơn - Tây Nguyên, dân tộc Chăm, Khơ Me...; chất liệu từ nghệ thuật truyền thống dân tộc như chèo, tuồng, tài tử - cải lương, Bài chòi, Nhã nhạc Cung đình Huế...

Cụ thể hơn, ANTT được khai thác, sử dụng trong nhiều tác phẩm lớn, như với chất miền núi phía Bắc trong nhạc kịch “Cô Sao” (Đỗ Nhuận), chất Tây Nguyên trong nhạc kịch “Bên bờ Krôngpa” (Nhật Lai)... Nhiều ca khúc cách mạng khai thác chất liệu ANTT, chẳng hạn “Hò kéo pháo” (Hoàng Vân), “Chào sông Mã anh hùng” (Xuân Giao), “Trăng sáng đôi miền” (An Chung), “Xa khơi” (Nguyễn Tài Tuệ)... Thậm chí, còn có cả một dòng nhạc khai thác chất liệu dân gian từ Đồng bằng Bắc Bộ đến miền Trung và miền Nam rất được yêu thích.

Những ca khúc khai thác chất liệu ANTT không chỉ có chất lượng nghệ thuật mà với các yêu cầu về kỹ thuật xử lý đáp ứng để nằm trong nội dung giáo trình đào tạo thanh nhạc tại các trường đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp trong cả nước, trong đó có Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội.

*- Âm nhạc truyền thống hiện hữu ở nhiều hình thức khác nhau trong đào tạo thanh nhạc.*

*Thứ nhất, chất liệu ANTT nằm bên trong một ca khúc.* Đối với việc thể hiện ca khúc khai thác chất liệu ANTT, người giảng viên yêu cầu học sinh, sinh viên thể hiện theo kỹ thuật thanh nhạc được học. Trong đó, có những xử lý theo đặc trưng riêng phù hợp với màu sắc ANTT được khai thác, phù hợp với tính chất nghệ thuật chung của tác phẩm và cách tiếp cận, hiểu và áp dụng vào thực tế của giảng viên cũng như khả năng của mỗi người học.

*Thứ hai, thể hiện bài dân ca với tư cách một tác phẩm chính thức trong đào tạo thanh nhạc.* Lúc này, những bài hát dân ca sẽ được thể hiện theo phong cách thanh nhạc. Đối với Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, thể hiện tác phẩm dân ca là yêu cầu bắt buộc trong các kì thi. Đối với Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội, trong năm học tới, các tác phẩm dân ca truyền thống cũng sẽ chính thức là yêu cầu bắt buộc trong các kì thi dành cho dòng nhạc dân gian. Hầu hết các trường âm nhạc trên thế giới, chẳng hạn yêu cầu này có trong đào tạo thanh nhạc hệ đại học tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Liên bang Nga Gnesin cũng đưa vào nội dung đào tạo. Hay phải kể đến các trường đào tạo thanh nhạc của Trung Quốc thì bộ môn hát dân ca truyền thống cũng được đưa vào đào tạo trong chương trình đào tạo.

*Thứ ba, học hát dân ca trong kho tàng ANTT dân tộc.* Đây là môn học bổ trợ, giảng viên chủ yếu là các nghệ nhân, nghệ sĩ, nhà nghiên cứu có uy tín. Môn học giúp học sinh, sinh viên thanh nhạc tiếp cận với dân ca theo đúng nghĩa, hiểu hơn về cách hát, cách lấy hơi, nhả chữ trong ca hát truyền thống. Từ đó, vận dụng sáng tạo vào giọng hát của mình trong quá trình thực hành biểu diễn.

*Thứ tư, môn học Âm nhạc dân tộc cổ truyền Việt Nam.* Đây là một môn học chính thức nằm trong các môn âm nhạc cơ bản. Môn học này tập trung dạy các vấn đề về lý thuyết có mục đích bổ trợ kiến thức về truyền thống âm nhạc dân tộc giúp người học có kiến thức nền tảng cơ bản.

### ***3. Khẳng định vị trí của âm nhạc truyền thống trong đào tạo thanh nhạc***

Trước hết, kết quả của quá trình đào tạo thanh nhạc là các ca sĩ có trình độ kỹ thuật đáp ứng được những yêu cầu khi thể hiện một ca khúc hoặc tác phẩm

thanh nhạc ở thể loại lớn hơn như ca khúc nghệ thuật, aria, đại hợp xướng, thanh xướng kịch, nhạc kịch... Mặt khác, âm nhạc đại chúng phát triển một cách mạnh mẽ. Trong đó, ca hát thu hút sự quan tâm nhiều nhất. Chính vì vậy, việc đào tạo thanh nhạc trong bối cảnh hiện nay rất cần phát huy vai trò của ANTT. Khai thác đúng cách ANTT sẽ phát huy được hiệu quả và giải quyết được nhiều vấn đề trong đào tạo thanh nhạc.

Về phần kỹ thuật, chúng ta phải khẳng định giữa nghệ thuật ca hát cổ truyền với kỹ thuật ca hát thế giới có nhiều điểm chung. Hơi thở chiếm vị trí rất quan trọng. Trong kỹ thuật phương Tây, vận động hơi thở ca hát bằng hoành cách mô. Khi hát hoành cách mô được nâng cao dần, đẩy áp lực hơi vào thanh đới thuận tiện cho phát âm. Tận dụng tốt được cách vận động này sẽ có hơi thở ca hát tốt. Đồng thời, trong kỹ thuật ca hát cổ truyền cũng nói đến vấn đề dùng hơi bụng. Cụ thể như ở Tuồng dùng những thuật ngữ hơi bụng, hơi gan, hơi hòm, hơi lá lách, hơi đan điền; nghệ thuật Chèo thì có những thuật ngữ hát rút ruột rút gan, hát thổ tận can tràng...

Trong ca hát Quan họ chú ý đến 4 yếu tố vang - rền - nền - nảy. Bốn yếu tố này ứng với các kỹ thuật như vị trí âm thanh để tạo khoảng vang, hơi tốt mới có độ rền trong giọng hát, nền cũng thể hiện vị trí âm thanh và cột hơi, nảy là một kỹ thuật hát gần giống như staccato. Đối với Ca trù, việc nén hơi và phát âm có độ ghìm và ở sâu trong miệng. Đối với Ca vọng cổ thì việc “trường hơi” mới có thể thể hiện được những câu ca thu hút được người nghe. Điểm chung đối với tất cả các nghệ thuật ca hát truyền thống dân tộc là đều yêu cầu người hát phải “tròn vành, rõ chữ”.

Nói chung mỗi một nghệ thuật truyền thống sẽ có những đặc trưng riêng, khi nhìn nó từ góc độ đào tạo thanh nhạc, việc nghiên cứu và áp dụng những kỹ thuật ca hát trong ANTT vào giảng dạy thanh nhạc sẽ giúp cho người học khắc phục được nhược điểm của kỹ thuật thanh nhạc phương Tây. Áp dụng thành công, người học sẽ đạt được những tiêu chuẩn cơ bản trong ca hát đó là phát âm gọn gàng, rõ lời, chuẩn theo ngôn ngữ của dân tộc.

Tiếp đến, nghiên cứu và ứng dụng kỹ thuật lấy hơi và điều phối hơi thở trong ANTT để đưa vào trong đào tạo thanh nhạc sẽ giúp người học củng cố thêm kỹ thuật hơi vững chắc.

Một ưu thế nữa đó là giúp người học có cách xử lý “mềm” hơn, gần gũi hơn. Đồng thời, giúp người học có chủ động trong việc tiếp cận và thể hiện những ca khúc mang âm hưởng dân gian cụ thể một cách hiệu quả, gần nhất với “hơi nhạc” truyền thống và tính chất của âm nhạc trong tác phẩm đó.

Việc thể hiện bài dân ca trong đào tạo thanh nhạc giúp người học giải quyết được nhiều vấn đề về kỹ thuật. Người học sẽ cảm nhận được sự uyển chuyển trong giai điệu âm nhạc, học thêm được kỹ thuật luyện láy và cách sử dụng tiếng đưa hơi (i-ơ-a) cùng sự linh hoạt trong giai điệu.

Việc học kiến thức chung về ANTT như một môn học lý thuyết âm nhạc sẽ cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về âm nhạc dân tộc cổ truyền Việt Nam, qua đó củng cố kiến thức nền tảng, giúp người học thêm yêu, trân trọng giá trị quý báu mà cha ông ta đã sáng tạo và trao truyền cho những thế hệ sau.

#### **4. Kết luận**

Vai trò của ANTT trong bối cảnh đào tạo thanh nhạc hiện nay là hết sức quan trọng. Vì thế, cần nhìn nhận một cách khách quan vai trò của nó, từ đó nhận biết được những điểm mạnh và điểm chưa được. Dựa trên cơ sở đó, những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy, những tồn tại cần tìm phương án khắc phục.

Tìm hiểu, nghiên cứu và áp dụng các giá trị về mọi mặt của ANTT vào trong quá trình đào tạo thanh nhạc sẽ giúp người học xử lý hài hòa giữa kỹ thuật phương Tây với đặc thù ca hát cũng như ngôn ngữ của người Việt, giúp người học thể hiện ca khúc Việt Nam đạt hiệu quả hơn, đúng màu sắc hơn; đồng thời, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị ANTT dân tộc trong chính những người học./.

**NÂNG CAO VAI TRÒ GIẢNG VIÊN - NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI  
TRONG MÔI TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ PHỤC VỤ CÔNG CHÚNG**

*Thượng tá, NSUT, ThS Nguyễn Thị Hương Giang*

*Giảng viên Khoa Thanh nhạc*



**Tóm tắt:** *Những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, trực tiếp là Tổng cục Chính trị, đội ngũ nhà giáo của Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội không ngừng lớn mạnh, đáp ứng tốt yêu cầu giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực cho quân đội và cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị xã hội. Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội trở thành một địa chỉ uy tín đào tạo văn hoá nghệ thuật đa ngành cho quân đội và quốc gia. Lực lượng giảng viên của Nhà trường trong những năm qua đã nỗ lực hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao với vai trò của người thầy, người chiến sĩ - nghệ sĩ trong quân đội và biểu diễn phục vụ công chúng. Hiện nay, trước sự tác động của kinh tế thị trường, sự phát triển như vũ bão của cách mạng khoa học kỹ thuật công nghệ và yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao của quân đội và công chúng đã đặt ra vấn đề phải nâng cao vai trò giảng viên - nghệ sĩ quân đội trong môi trường đào tạo và phục vụ công chúng.*

**Từ khoá:** *Giảng viên - nghệ sĩ quân đội, văn hoá nghệ thuật, phục vụ công chúng, đạo đức nghề nghiệp.*

Năm 2023, Thường vụ Quân ủy Trung ương vừa quyết nghị thông qua Đề án “Đổi mới quy trình, chương trình đào tạo cán bộ các cấp trong Quân đội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”<sup>1</sup>. Mục tiêu cơ bản của Đề án là xây dựng quy trình, chương trình đào tạo khoa học, cơ bản, thiết thực, toàn diện, đồng bộ, hiện đại; bảo đảm sự tích hợp, liên thông nhằm đào tạo đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, có phẩm chất đạo đức, kiến thức, năng lực tốt, có khả năng tự học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và thích ứng, có sức khỏe và độ tuổi phù hợp, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đổi mới quy trình đào tạo theo hướng điều chỉnh thời gian phù hợp với từng đối tượng, tăng cường thực hành, thực tập,

---

<sup>1</sup> Nguyễn Doãn Anh (2023), Đẩy mạnh đổi mới công tác giáo dục và đào tạo trong Quân đội, Tạp chí Quốc phòng toàn dân, < <http://tapchiquptd.vn/vi/chuyen-luan-chi-dao/day-manh-doi-moi-cong-tac-giao-duc-va-dao-tao-trong-quan-doi/20760.html> >



thực tế, tự học, tạo điều kiện cho cán bộ có nhiều thời gian công tác và trưởng thành từ thực tế đơn vị; bảo đảm logic trong từng môn học, học kỳ, năm học và khóa học. Chuẩn hóa chương trình đào tạo; xây dựng chuẩn đầu ra bảo đảm thiết thực, nhất quán với mục tiêu của chương trình đào tạo và liên thông với chuẩn đầu vào của trình độ cao hơn; thực hiện liên thông giữa chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng nhóm ngành. Chất lượng, tinh chỉnh nội dung các chương trình đào tạo để giảm tải, bảo đảm tính khả thi, cơ bản, thiết thực, hiệu quả, có hệ thống, từng bước hiện đại và cập nhật thường xuyên; coi trọng giáo dục chính trị tư tưởng, truyền thụ kinh nghiệm chiến đấu; rèn luyện phẩm chất, đạo đức, ý thức trách nhiệm; nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học, thể lực, kiến thức quản lý nhà nước, kinh tế, xã hội, pháp luật, kiến thức thực tiễn, phương pháp công tác và các kỹ năng cần thiết cho học viên...

Trong sự chuyển biến đi lên về chất lượng giáo dục và đào tạo tại các nhà trường, học viện trong quân đội, có sự tham gia đóng góp tích cực của Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội, với môi trường giáo dục có nhiều đặc thù, khi phần lớn giảng viên vừa là chiến sĩ, vừa là nghệ sĩ. Trải qua 68 năm xây dựng, cống hiến và trưởng thành, gắn liền với sự phát triển của Quân đội nhân dân Việt Nam và nền văn hóa nghệ thuật (VHNT) cách mạng, Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội đã có những đóng góp đáng kể vào sự nghiệp xây dựng Quân đội vững mạnh, trở thành cái nôi nuôi dưỡng, đào tạo “chiến sĩ – nghệ sĩ” cho toàn quân.

Hiện nay, Nhà trường đã có hơn 40 chuyên ngành đào tạo văn hóa, nghệ thuật, báo chí và văn thư lưu trữ, từ hệ trung cấp, cao đẳng, đại học, đến sau đại học; đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo lực lượng cán bộ, diễn viên, nhân viên cho các đơn vị trong quân đội, đất nước, Quân đội nhân dân Lào và Quân đội Hoàng gia Campuchia. Từ mái trường này, nhiều thế hệ học viên, sinh viên đã trưởng thành và trở thành các nhạc sĩ, nghệ sĩ, nhà giáo, nhà khoa học có uy tín về văn hóa nghệ thuật; hàng trăm nghệ sĩ được Đảng, Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, được phong tặng các danh hiệu cao quý như Nghệ sĩ Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú, Nghệ sĩ Ưu tú...

Trong những năm tháng ác liệt của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Nhà trường đã có nhiều đóng góp quan trọng vào công tác đào tạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của các chiến trường, đặc biệt là phong trào “Tiếng hát át tiếng bom” của quân và dân ta trên các mặt trận, cả ở hậu phương và tiền tuyến. Hàng nghìn cán bộ, giảng viên, học viên đã có mặt ở các chiến trường phục vụ bộ đội và nhân dân, có những đồng chí đã anh dũng hy sinh trong khi làm nhiệm vụ. Trong công tác thực hành biểu diễn nghệ thuật giữ vững được định hướng tư tưởng chính trị, có tác dụng tuyên truyền sâu rộng, được đông đảo bộ đội và nhân dân yêu thích, hưởng ứng. Xây dựng và biểu diễn nhiều chương trình nghệ thuật phục vụ các sự kiện chính trị của Đảng, Nhà nước, quân đội và nhân dân.

Trong thời gian tới, để nâng cao vai trò hơn nữa của giảng viên, nghệ sĩ quân đội nói chung, Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội nói riêng trong môi trường đào tạo và phục vụ công chúng, cần xem xét và thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau.

*Một là, nâng cao đạo đức nghề nghiệp.* Đội ngũ giảng viên, nghệ sĩ quân đội là những “chiến sĩ - nghệ sĩ” hoạt động trên lĩnh vực giáo dục - đào tạo văn hóa - nghệ thuật trong quân đội, là lực lượng quan trọng tham gia vào công tác giáo dục tư tưởng cho bộ đội, thông qua hoạt động biểu diễn. Hoạt động của người chiến sĩ - nghệ sĩ là lao động trên lĩnh vực văn hóa tinh thần. Những tác phẩm của họ phản ánh trung thực, sáng tạo hiện thực đời sống xã hội, huấn luyện, chiến đấu của bộ đội bằng ngôn ngữ nghệ thuật - ngôn ngữ của cái đẹp, góp phần bồi đắp tình yêu quê hương, đất nước, định hướng tư tưởng, thẩm mỹ đúng đắn, vun đắp tình cảm cách mạng cao đẹp, ý chí chiến đấu kiên cường, bền bỉ cho cán bộ, chiến sĩ. Đồng thời, lan tỏa lý tưởng sống cao đẹp, vì nhân dân, vì quê hương đất nước; cũng như mang những sắc màu của cuộc sống, huấn luyện, chiến đấu đầy gian khổ, hy sinh, nhưng rất đỗi tự hào của người chiến sĩ, để nhân dân cùng bạn bè quốc tế hiểu hơn về phẩm chất cao quý “Bộ đội Cụ Hồ” và bản chất, truyền thống vẻ vang của quân đội ta.

Đề người chiến sĩ - nghệ sĩ hết lòng phục vụ bộ đội, phục vụ nhân dân, xứng đáng với lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy”, cần phải tăng cường giáo dục, bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ này theo những chuẩn mực: “Trung thành, trách nhiệm - Trung thực, sáng tạo - Khiêm tốn, đam mê - Kỷ luật, gắn bó”<sup>2</sup>. Đội ngũ giảng viên, nghệ sĩ “vừa hồng, vừa chuyên”, có phẩm chất chính trị vững vàng, luôn kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tích cực tu dưỡng, rèn luyện, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách phong cách Hồ Chí Minh.

*Hai là, hoàn thiện chuyên môn, nghiệp vụ.* Giảng viên - nghệ sĩ quân đội phải được đào tạo chuyên sâu và cập nhật kiến thức, kỹ năng và công nghệ mới nhất trong lĩnh vực của họ. Trình độ đào tạo chuyên sâu là một phần quan trọng của việc nâng cao vai trò của giảng viên - nghệ sĩ quân đội trong môi trường đào tạo và phục vụ công chúng. Bên cạnh đó, cần nâng cao hơn nữa trình độ sư phạm, ngoại ngữ, tin học, năng lực ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số vào quá trình giáo dục - đào tạo. Đồng thời, thực hiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, giảng viên trên 2 hướng: i) Tăng số lượng cán bộ, giảng viên có học hàm, học vị; ii) Phát huy tinh thần trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo, trí tuệ, gương mẫu.

Giảng viên và nghệ sĩ quân đội tiếp cận nhanh với chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong quản lý và điều hành, tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung, chương trình kế hoạch, các quy chế, quy định trong giáo dục - đào tạo. Tổ chức hoạt động sáng tác, biểu diễn nghệ thuật, bảo đảm đúng định hướng chính trị, có giá trị tư tưởng nghệ thuật cao, bám sát đời sống văn hóa tinh thần của bộ đội, nhân dân và tình hình thực tiễn xã hội. Nghiên cứu, triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm tính khoa học, sát thực tế, hiệu quả trong việc thực hiện công

---

<sup>2</sup> Nhâm Cao Thành, (2021), Nâng cao đạo đức nghề nghiệp người chiến sĩ - nghệ sĩ theo lời Bác Hồ dạy, Tạp chí Quốc phòng toàn dân, < <http://m.tapchiquptd.vn/vi/theo-guong-bac/nang-cao-dao-duc-nghe-nghiep-nguoi-chien-si-nghe-si-theo-loi-bac-ho-day-17478.html>>

tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực chuyên môn, ngoại ngữ, công nghệ, nghiệp vụ sư phạm, quản lý, kinh nghiệm thực tiễn,... cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn theo quy định. Đồng thời, nghiên cứu, vận dụng sáng tạo cơ chế, chính sách để thu hút nhân tài; sử dụng nhân lực đúng khả năng, sở trường, phát huy tối đa năng lực, trình độ của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý. Không ngừng phấn đấu đạt các tiêu chí đề ra, nhất là nâng cao tỷ lệ cán bộ, giảng viên có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ, chức danh Giáo sư, Phó giáo sư, danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú,... đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ về giáo dục, đào tạo trong tình hình mới.

*Ba là, tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học.* Cần tạo điều kiện để giảng viên - nghệ sĩ quân đội có thể tham gia vào hoạt động nghiên cứu khoa học, đề xuất những sáng kiến trong hoạt động chuyên môn, tiếp cận các dự án nghiên cứu trong và ngoài quân đội để thúc đẩy sự sáng tạo trong môi trường đào tạo và các hoạt động biểu diễn phục vụ công chúng. Giảng viên - nghệ sĩ quân đội có nhiều cơ hội truy cập vào các nguồn tài liệu và dữ liệu cần thiết để thực hiện nghiên cứu. Theo đó, cần nghiên cứu đổi mới quy trình nghiên cứu và sáng tạo tuân theo các quy định chung. Hướng dẫn các quy định về bản quyền và vấn đề liên quan đến nghiên cứu độc lập và khách quan để giảng viên - nghệ sĩ quân đội công bố và chia sẻ kết quả của nghiên cứu và sáng tạo thông qua bài báo, tạp chí, hội thảo, hoặc các nền tảng trực tuyến. Điều này giúp họ thúc đẩy sự tiến bộ trong lĩnh vực của mình và tạo ra giá trị cho cộng đồng nghiên cứu và công chúng.

*Bốn là, đổi mới phương pháp dạy học và biểu diễn hiệu quả.* Cùng với đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, cần tiếp tục đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội tiến lên hiện đại làm mục tiêu thực hiện. Theo đó, các cơ quan, đơn vị cần lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt việc ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, kỹ thuật mô phỏng vào công tác giảng dạy; sáng tạo trong áp dụng phương pháp dạy học tích cực để phát huy tính chủ động, tự giác, sáng tạo của học viên; đồng thời, coi trọng việc hướng dẫn, rèn luyện kỹ năng thực hành cho người học, vận dụng linh hoạt, sáng tạo khi thực tiễn có sự thay đổi, phát triển.

Khuyến khích giảng viên, nghệ sĩ quân đội đổi mới các phương pháp dạy học và biểu diễn hiệu quả, tạo điều kiện học tập tích cực và tương tác tốt với học viên hoặc công chúng. Điều này bao gồm việc tạo ra các buổi học thú vị, sử dụng công nghệ giáo dục và đảm bảo sự tương tác tích cực trong quá trình dạy học. Trước khi bắt đầu buổi dạy, giảng viên - nghệ sĩ quân đội cần xác định rõ mục tiêu học tập cụ thể mà họ muốn học viên đạt được. Mục tiêu này nên được xác định một cách rõ ràng và đo lường được. Chọn phương pháp giảng dạy phù hợp với mục tiêu học tập và đối tượng học. Điều này có thể bao gồm việc sử dụng thảo luận, thực hành, hoặc các hoạt động khác để làm cho quá trình học tập thú vị và hiệu quả. Tạo một môi trường học tập thân thiện và tích cực để tăng cường sự tương tác, hợp tác và thảo luận giữa giảng viên, học viên. Sử dụng một loạt các tài liệu giảng dạy và công cụ học tập để làm cho quá trình học tập phong phú như: Sách giáo trình, trình chiếu PowerPoint, sử dụng các yếu tố đa phương tiện (video, hình ảnh, đồ họa) và các tài nguyên trực tuyến khác.

*Năm là, mở rộng hợp tác với cộng đồng.* Cần tạo cơ hội để giảng viên và nghệ sĩ quân đội hợp tác với cộng đồng địa phương, các tổ chức trong và ngoài quân đội. Điều này có thể thúc đẩy việc chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm, cũng như tạo ra cơ hội học tập và trải nghiệm mới cho học sinh, sinh viên và công chúng. Tổ chức các dự án học tập thực tế, như thực tập, thực địa, hoặc dự án nghiên cứu liên quan đến cộng đồng. Giảng viên - nghệ sĩ quân đội có thể hướng dẫn học sinh hoặc công chúng tham gia vào các hoạt động này để họ có cơ hội áp dụng kiến thức trong tình huống thực tế. Họ có thể tổ chức các buổi thảo luận hoặc khóa học mở rộng cho cộng đồng để chia sẻ kiến thức và kỹ năng của họ trong các lĩnh vực như giáo dục, nghệ thuật, khoa học, hoặc quản lý. Giảng viên và nghệ sĩ quân đội có thể làm việc với các tổ chức cộng đồng để thực hiện các dự án liên quan đến giáo dục, nghệ thuật, văn hóa, hoặc phát triển kinh tế; tham gia biểu diễn tại các sự kiện và hoạt động cộng đồng. Tham gia vào các hoạt động xã hội không chỉ là cách giúp giảng viên - nghệ sĩ Quân đội tạo mối quan hệ chặt chẽ với cộng đồng, trau dồi chuyên môn, mà còn đóng góp tích cực vào sự phát triển xã hội.

*Sáu là, tăng cường kiểm tra đánh giá chất lượng đào tạo.* Cần đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo thực chất là yêu cầu rất quan trọng, là biện pháp và đồng thời cũng là động lực để thúc đẩy các hoạt động giáo dục đạt chất lượng đúng theo quy định; bảo đảm khách quan, trung thực, đúng trình độ, năng lực của người dạy và người học, khắc phục tình trạng chạy theo thành tích. Để đạt hiệu quả, lãnh đạo, chỉ huy các cơ quan đơn vị trong nhà trường, phối hợp các cơ quan chức năng cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm định chất lượng đào tạo từ quy trình, chương trình, nội dung đến chất lượng dạy - học, tình hình khai thác, sử dụng thiết bị dạy học, v.v. Đẩy mạnh đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên, trọng tâm là nâng cao chất lượng đề thi, kiểm tra; thực hiện đa dạng các hình thức thi, kiểm tra đánh giá kết quả, phù hợp với từng môn học, đối tượng đào tạo. Thường xuyên tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của người học, các đơn vị trong toàn quân về chương trình, nội dung đào tạo, phương pháp giảng dạy, quản lý, điều hành huấn luyện,... kịp thời rút kinh nghiệm, điều chỉnh, bổ sung vào quy trình giáo dục, đào tạo.

*Bảy là, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.* Đối với cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cần trang bị tương xứng với nhiệm vụ giáo dục, đào tạo thời kỳ mới. Các cơ quan chức năng cần nghiên cứu kỹ mục tiêu, yêu cầu xây dựng Quân đội, đặc điểm cụ thể từng đơn vị, tiến hành khảo sát, đánh giá đúng thực trạng, tham mưu cho cấp trên về đầu tư cơ sở vật chất đảo đảm đúng hướng, khoa học. Tập trung hoàn thiện quy hoạch, xây dựng mô hình nhà trường thông minh gắn với chương trình chuyển đổi số quốc gia trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và xây dựng Chính phủ điện tử trong Bộ Quốc phòng. Hệ thống giảng đường, phòng thí nghiệm, thư viện, thao trường, bãi tập,... cần tiếp tục được rà soát, quy hoạch, đầu tư, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, chuẩn hóa, hiện đại hóa. Trong đó, công tác đầu tư xây dựng, mua sắm cơ sở vật chất, phương tiện dạy học cần phải tiếp cận công nghệ mới, có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, hiệu quả, bảo đảm tính kế thừa, chống lãng phí./.

**VẤN ĐỀ SỬ DỤNG NGUỒN DIỄN VIÊN TRẺ TẠI CÁC NHÀ HÁT,  
ĐOÀN VĂN CÔNG QUÂN ĐỘI VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG  
ĐÀO TẠO HỌC VIÊN QUỐC TẾ**

*Thượng tá QNCN, NSUT, ThS Nguyễn Thị Nội*

*Giảng viên Khoa Thanh nhạc*



**Tóm tắt:** *Bài viết trình bày một số vấn đề liên quan đến việc sử dụng nguồn diễn viên trẻ tại các nhà hát và đoàn văn công Quân đội; làm rõ một số nội dung về việc nâng cao chất lượng đào tạo học viên quốc tế tại Khoa Thanh nhạc hiện nay.*

**Từ khoá:** *Chất lượng đào tạo, diễn viên trẻ, học viên quốc tế, Khoa Thanh nhạc.*

Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội thành lập ngày 23 tháng 9 năm 1955, là ngôi trường có bề dày lịch sử, đã đạt được nhiều thành tựu trong công tác giáo dục - đào tạo về văn hoá - nghệ thuật, và là địa chỉ tin cậy của nhiều thế hệ học viên, sinh viên, nơi ươm mầm cho rất nhiều tài năng nghệ thuật. Nhà trường còn là nơi cung cấp nhân lực cho các nhà hát, các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp trong và ngoài Quân đội, nơi đào tạo ra nhiều lớp học viên quốc tế (Lào, Campuchia). Khi về quê hương, các bạn đã học tập được rất nhiều kiến thức tại nhà trường và phát huy được khả năng của mình.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học Văn hoá Nghệ thuật Quân đội, những năm qua, Khoa Thanh nhạc ngoài nhiệm vụ giảng dạy chuyên môn, còn chú trọng đến công tác nghiên cứu khoa học, giúp các giảng viên không những giỏi về chuyên môn giảng dạy thanh nhạc, mà còn được nâng cao về khả năng lý luận.

Trong quá trình phát triển của Nhà trường, khoa Thanh nhạc là một trong những khoa mũi nhọn, đã đào tạo được nhiều học viên ưu tú, đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi từ khi còn học tập tại Nhà trường. Học viên, sinh viên của Khoa sau khi tốt nghiệp, về công tác tại các nhà hát, các đoàn nghệ thuật trong và ngoài Quân đội đều có đam mê nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm với công việc của mình và đạt được nhiều thành công trong lĩnh vực công tác. Trong đó phải kể đến các nghệ sĩ nổi tiếng như: NSƯT Hồng Hạnh, Giám đốc Nhà hát Ca múa nhạc Quân đội; NSƯT Dương Kim Ngân, Đoàn trưởng Đoàn Văn công Quân khu 1; NSƯT Nhật Thuận, Cán bộ Đoàn Văn công Quân khu 3; NSƯT Ánh Tuyết,...



Tiếp bước các thế hệ học viên đi trước, nhiều diễn viên trẻ hiện đang công tác tại các nhà hát, các đoàn nghệ thuật trong cả nước cũng là học viên của Khoa Thanh nhạc như: Tuấn Ngọc, Hồng Duyên, Hồng Ngọc, Thu Thủy... Nhiều học viên đang công tác tại các nhà hát như: Nhà hát Nghệ thuật đương đại Việt Nam; Nhà hát Ca múa nhạc Việt Nam và các đoàn nghệ thuật trong toàn quân.

Ngoài số học viên, sinh viên về đầu quân cho các nhà hát, các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp, nhiều học viên tham gia hoạt động nghệ thuật tự do, cũng đạt được nhiều thành công, được công chúng yêu mến như Idol 2023 Thu Hiền – Hellen – Học viên H37, Khoa Thanh nhạc.

Như vậy, tiếp nối các thế hệ giảng viên đi trước, cán bộ, giảng viên Khoa Thanh nhạc vẫn luôn cùng nhau nỗ lực đoàn kết, thực hiện theo phương châm của Nhà trường là: “Dạy cái quân đội và xã hội cần, không chỉ dạy những gì mình đang có”. Thông điệp đó đã chuyển thành những kiến thức, những phương pháp nhằm đẩy mạnh học viên, sinh viên khoa thành những ca sĩ thực sự, có kiến thức và bản lĩnh của một người lính trên mặt trận văn hóa nghệ thuật, trang bị cho người học sự tự tin khi được về công tác tại các nhà hát, các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp trong cả nước.

Cá nhân tác giả may mắn có thời gian công tác gần 25 năm tại đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp, sau này lại được đứng chung sân khấu với rất nhiều các bạn diễn viên trẻ nên phần nào hiểu được niềm đam mê, sự cống hiến của các bạn. Thực tế, các nhà hát, các đoàn nghệ thuật luôn đòi hỏi về chất lượng nghệ thuật ở các diễn viên trẻ. Yêu cầu tại đây, không phải là một học kỳ phải thi mấy bài theo khung có sẵn, giờ đây họ đã là diễn viên, là ca sĩ. Sự đòi hỏi về chuyên môn cao hơn, khắt khe hơn, sự cạnh tranh cũng khốc liệt hơn. Vì vậy, các diễn viên trẻ phải rất nhanh nhạy trong việc nắm bắt cơ hội để phát triển bản thân. Lúc này, các bạn không phải chỉ thực hiện những gì đã được học, mà phải tuân thủ theo yêu cầu, đòi hỏi của nơi mình đang công tác. Có nhiều học viên đã thích nghi rất tốt, nhưng cũng có nhiều người chưa bắt nhịp được ngay.

Một thực tế nữa, dù lãnh đạo, chỉ huy của các nhà hát, các đoàn nghệ thuật đã cố gắng tạo điều kiện, thu nhận nguồn diễn viên trẻ, nhưng vẫn phải chia tay một số diễn viên trẻ vì không đáp ứng được những yêu cầu chuyên môn của một đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp. Bên cạnh đó, có diễn viên rất tài năng nhưng cũng không ở lại lâu được, có lẽ một trong những nguyên nhân của vấn đề là biên chế.

Có thể vấn đề biên chế không quá cần thiết đối với nhiều diễn viên công tác tại các nhà hát dân sự, nhưng ở các đoàn nghệ thuật của quân đội, vấn đề biên chế luôn là sự mong mỏi của các diễn viên trẻ. Bên cạnh đó, ở các đoàn nghệ thuật của quân đội thường xuyên có đợt đi công tác dài ngày, xuyên suốt đất nước, biên giới, hải đảo rất vất vả (có đợt 1 đến 3 tháng), nhưng mức thu nhập thấp hơn so với ca sĩ tự do bên ngoài, trong khi biên chế không có. Vì vậy, nhiều ca sĩ trẻ đã phải chia tay nơi mà họ rất muốn được gắn bó làm nghề lâu dài. Điều đó rất đáng tiếc.

Những điều trên cho thấy rằng, việc quản lý sử dụng nguồn diễn viên trẻ tại các nhà hát, các đoàn nghệ thuật trong và ngoài quân đội hiện nay không hề đơn giản. Người lãnh đạo, chỉ huy phải rất sát sao, linh hoạt, khi phải làm thế nào tạo uy tín cho cơ quan của mình, vừa thu hút nguồn nhân tài trẻ và giữ họ gắn bó lâu dài.

Về phía Khoa Thanh nhạc, cần có sự liên kết giữa các khoa trong Nhà trường trong công tác đào tạo. Sự phối hợp này đã có, nhưng cần làm tốt hơn nữa, đặc biệt là với Khoa Kiến thức nghệ thuật cơ bản, nhằm giúp học viên – sinh viên Khoa Thanh nhạc có nền tảng vững chắc về lý thuyết âm nhạc.

Ngoài ra, môn tin học (hoặc môn học mới) có những bài học thiết thực dạy người học sử dụng máy tính, ứng dụng công nghệ để biết cách tự xây dựng hình ảnh cho bản thân, biết cách tiếp cận gần gũi khán giả qua không gian mạng một cách có văn hoá, biết cách đăng tải nội dung không bị vi phạm bản quyền... Những điều này người học sẽ được học một cách có hệ thống, mà không phải việc tự phát của mỗi cá nhân.

Ngoài ra, sự kết hợp trao đổi, kết nối thông tin giữa lãnh đạo của các đơn vị nghệ thuật và các nhà trường đào tạo nghệ thuật cần gắn bó thường xuyên hơn nữa, nhằm giúp tất cả các diễn viên trẻ tương lai sẽ thật sự là những người tài năng, đóng góp cho nền âm nhạc nước nhà.

Về công tác đào tạo học viên quốc tế trong Nhà trường, nhiều năm qua, Khoa Thanh nhạc đã đào tạo nhiều lớp học viên Lào. Khi các bạn về nước đều phát huy tốt chuyên môn phục vụ quân đội và nhân dân Lào, nổi bật có học viên NamFon, đạt kết quả xuất sắc trong học tập, và hiện tại là ca sĩ số một của Lào.

Hiện nay, đất nước và quân đội Lào cũng đang có những bước thay đổi mạnh mẽ. Công tác gửi học sinh sang nước ngoài học tập rất được Chính phủ và quân đội Lào quan tâm. Các học viên nghệ thuật được gửi đi học tại Việt Nam, Thái Lan, Trung Quốc... Học viên học thanh nhạc chủ yếu vẫn được gửi học tại Việt Nam. Việc đào tạo học viên cho quân đội Lào trong giai đoạn hiện nay cũng đòi hỏi phương pháp, kiến thức mới mẻ hơn. Khoa Thanh nhạc thời gian qua đã rất sát sao, lắng nghe những mong muốn từ phía nước bạn để có những điều chỉnh phù hợp trong công tác giảng dạy.

Trong thời gian tới, Khoa Thanh nhạc cần xem xét việc cho học viên Lào được xem nhiều chương trình biểu diễn lớn của Việt Nam; giao lưu văn hóa nghệ thuật; đón xem thường xuyên các chương trình các đoàn nghệ thuật Việt Nam. Đó cũng là phương pháp học thực tế giúp các bạn tự tin học tập và thu nạp kiến thức nhiều hơn.

Kết hợp cùng các Khoa có học viên Lào tổ chức các buổi dã ngoại, tổ chức các đêm diễn cho các bạn tại trường tạo không khí phấn khởi thi đua học tập, rèn luyện. Đây cũng là nét văn hoá của cộng đồng của người Lào, góp phần giúp các học viên vui đi nỗi nhớ nhà, yên tâm học tập./.

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO,  
BIỂU DIỄN PHONG CÁCH NHẠC NHỆ HIỆN NAY**

*Thiếu tá, ThS Phan Thị Phương*

*Giảng viên Khoa Thanh nhạc*



Sự nghiệp đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp Việt Nam đã phát triển gần 60 năm với những thành tựu nổi bật về đào tạo, biểu diễn và nghiên cứu. Tuy nhiên, trước những định hướng đổi mới về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của đất nước, đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp Việt Nam cần phải có những thay đổi đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

Nhạc nhẹ được sinh ra tại châu Âu từ đầu thế kỷ XIX cùng với sự phát triển của các vũ hội sang trọng hoặc bình dân. Nhiều thể loại nhạc nhảy múa, sinh hoạt, hành khúc, những bản ouverture nhỏ (khúc mở màn), các tổ khúc, các rhapsodie, fantaisie dựa theo những chủ đề lấy từ các vở opera, những bài hát hài hước, hát estrade, nhạc khiêu vũ, nhạc jazz, nhạc pop - rock... được xếp vào loại nhạc nhẹ.

Trong cuốn Lịch sử âm nhạc (Histoire de la musique) của Jean Combarieu, một sử gia âm nhạc nổi tiếng của Pháp, ở tập III cuốn sách của ông đã dành cả một chương cho nhạc nhẹ và nhạc ngoài trời. Tác giả Combarieu đã xếp nhạc nhẹ, gồm những thể loại như: Operette, opera hài, những folies musicales, nhạc nhại (parodie), pochade (nhạc tếu), những ca khúc dân gian, nhạc vui chơi giải trí cho công chúng ở ngoài trời.

Bước sang thế kỷ XXI, trong xu thế hội nhập, phát triển toàn cầu trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, việc đa dạng hóa các loại hình nghệ thuật, các thể loại âm nhạc, dòng nhạc là điều tất yếu. Các chương trình biểu diễn nghệ thuật, các cuộc thi, các gameshow ca nhạc giải trí trên truyền hình... không chỉ tập trung vào một hoặc hai dòng nhạc, mà đa dạng hóa các loại hình, các dòng nhạc khác nhau. Trong đó có nhạc nhẹ, đang được đông đảo khán thính giả đặc biệt là các bạn trẻ yêu thích và đón nhận. Trong nhạc nhẹ có nhiều tác phẩm ở những thể loại khác, mỗi một thể loại đều có những tính chất, cách biểu hiện và các kỹ năng biểu diễn khác nhau. Ngoài giọng hát, ca sĩ phải biết kết hợp nhiều kỹ năng như: Kỹ năng giải phóng hình thể, làm chủ sân khấu, kỹ năng làm việc nhóm, các động tác vũ đạo,... Bên cạnh đó phải có một tâm lý ổn định, bản lĩnh, sức khỏe tốt mới có thể biểu diễn thành công tác phẩm, chính vì vậy người thầy

cần trang bị, kiểm tra và theo dõi chặt chẽ trong quá trình học tập, rèn luyện ngay ở trên lớp để học viên thể hiện được đúng tính chất tác phẩm, phát triển tốt các kỹ năng biểu diễn, tránh để học viên bị cố tật hoặc không định hình và thể hiện đúng tính chất của tác phẩm.

Nếu nói nhạc sĩ sáng tác là người sáng tạo nên tác phẩm lần thứ nhất thì nghệ sĩ biểu diễn chính là người sáng tạo nên tác phẩm lần thứ hai. Trong âm nhạc, khán giả chính là những người sáng tạo nên tác phẩm lần thứ ba với tư duy, cảm xúc, trí tưởng tượng và những trải nghiệm cuộc sống của bản thân mình. Khi bàn về phong cách trong nghệ thuật biểu diễn nhạc nhẹ, hai khía cạnh cần bàn như sau:

*Một là*, học viên cần học tập, nghiên cứu một cách nghiêm túc về phong cách thời đại, tác giả, tác phẩm. Một tác phẩm biểu diễn có kỹ thuật tốt nhưng phần minh họa, trang phục, đạo cụ xa rời phong cách thời đại, tác giả và tác phẩm thì ý nghĩa sẽ chẳng còn gì.

*Hai là*, sau khi đã trang bị cho mình những kỹ năng cần thiết trong biểu diễn, các kiến thức cần thiết cho việc hiểu sâu về tác giả, tác phẩm, để trở thành người nghệ sĩ thực thụ, học viên không thể chỉ phấn đấu để trở thành một “phiên bản” thứ hai của người thầy. Người học phải tự nghiên cứu, từng bước xây dựng “phong cách biểu diễn” của riêng mình. “Phong cách biểu diễn” của người nghệ sĩ khiến họ tạo cho mình sự khác biệt so với những nghệ sĩ khác khi cùng biểu diễn một tác phẩm.

Do vậy, người thầy cần làm tăng thêm tính độc lập, sáng tạo và biểu cảm trong quá trình biểu diễn của học viên, tất nhiên việc truyền thụ của người thầy không nên mang tính cơ học. Những quy định của bản trong âm nhạc sẽ trở nên sống động hơn khi học viên thành chủ thể sáng tạo. Mặt khác, cùng một tác phẩm âm nhạc, trong chương trình học, qua các thế hệ học viên khác nhau cũng không tìm thấy sự giống nhau qua các lần thi và biểu diễn. Yếu tố tâm lý trong thời gian, không gian, hoàn cảnh, con người khác nhau đã góp vai trò quan trọng trong việc hình thành sức sáng tạo và biểu cảm riêng của từng học viên. Người

thầy cần khai thác những yếu tố này để kích thích khả năng tư duy, sáng tạo, góp phần xây dựng phong cách biểu diễn riêng cho từng học viên trong quá trình học. Đây chính là đặc điểm tâm sinh lý để tạo nên sự hấp dẫn, thuyết phục riêng của từng nghệ sĩ biểu diễn trong tương lai. Mỗi học viên có thể thích hợp và có thể mạnh riêng đối với một tác giả, một thể loại nhất định, hiếm có học viên thể hiện và làm chủ phong cách âm nhạc của nhiều thể loại, nhiều tác giả ở các thời kỳ khác nhau. Vì vậy, xác định cho bản thân hướng đi riêng theo một phong cách, một thể loại nhất định phù hợp với khả năng, bản lĩnh của từng học viên, sẽ giúp người học có một phong cách biểu diễn riêng biệt, hấp dẫn, thuyết phục người nghe.

Việc người thầy định hướng, xây dựng phong cách biểu diễn của học viên gắn với tư duy và khả năng sáng tạo của cá nhân với những cảm thụ về thẩm mỹ âm nhạc, với tư duy, xúc cảm âm nhạc riêng biệt là một vấn đề quan trọng trong quá trình đào tạo. Khán thính giả sẽ cảm nhận được cái đẹp của tác phẩm khi lời ca vang lên bởi thẩm mỹ âm nhạc tinh tế, sự rung cảm sâu sắc trong tâm hồn của người nghệ sĩ với những cá tính độc đáo, sáng tạo không bị lặp lại, nhàm chán. Nói cách khác, đó là con đường đi từ những rung động trong trái tim người nhạc sĩ sáng tác, đến những rung cảm trong trái tim người nghệ sĩ biểu diễn và được truyền tải đến trái tim của khán thính giả. Mỗi tác phẩm âm nhạc khi đưa ra biểu diễn trước công chúng, người nghệ sĩ có nhiều cách để thể hiện tư duy sáng tạo: cách hát, cách phiêu, cách phối khí, những phần nhạc dạo đầu, nhạc kết, cách sử dụng các động tác vũ đạo, nhảy múa, sử dụng trang phục, đạo cụ... Đây là công việc mà thầy cô, các nhà đạo diễn, biên đạo, nhạc sĩ... nên động viên, khuyến khích người học chủ động phát huy khả năng tư duy sáng tạo trong quá trình học tập và rèn luyện ở mọi lúc, mọi nơi.

Phát triển tư duy sáng tạo là một việc hết sức cần thiết đối với học viên các ngành nói chung, chuyên ngành biểu diễn ca hát nhạc nhẹ nói riêng. Sự sáng tạo có vai trò rất lớn trong việc nhận thức, giúp người học mạnh dạn, tự tin để theo đuổi một ý định về cách hát, cách thể hiện, cách kết hợp vũ đạo,

nhảy múa... và tìm cách để thể hiện tốt ý định đó, lôi cuốn những người bạn đồng diễn trong nhóm, lớp cùng làm để tạo ra hiệu quả tốt nhất như mong muốn trong quá trình học tập và biểu diễn.

Như vậy, đổi mới đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp là một vấn đề cấp thiết. Điều đó không có nghĩa là làm lại từ đầu, mà đổi mới trên cơ sở xem xét, kế thừa và thay đổi những gì cho phù hợp với giai đoạn phát triển mới.

Để trở thành ca sĩ hát nhạc nhẹ với lối trình diễn theo hướng chuyên nghiệp, người học cần được học một cách nghiêm túc và bài bản. Bên cạnh việc hiểu và nắm rõ hệ thống kỹ thuật thanh nhạc, kỹ năng trình diễn cũng là một yếu tố cấu thành trong quá trình dạy học hát phong cách nhạc nhẹ. Kỹ năng trình diễn nhạc nhẹ chuyên nghiệp sẽ giúp cho khả năng sáng tạo riêng của người học một cách đúng đắn và đáp ứng được yêu cầu về mặt nghệ thuật trình diễn. Thông qua kỹ năng trình diễn, nội dung, hình tượng nghệ thuật của ca khúc sẽ thêm phong phú, thêm vẻ đẹp và sự hấp dẫn đối với khán giả.

Qua tìm hiểu, nghiên cứu về hoạt động giảng dạy thanh nhạc ở một số trường, đơn vị đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp, có thể thấy rằng, hầu hết giáo viên thanh nhạc thường chỉ tập trung dạy về kỹ thuật, còn việc rèn luyện phát triển yếu tố về kỹ năng trình diễn thì chưa được chú trọng hoặc vẫn còn bỏ ngỏ. Vì vậy, có không ít học viên thanh nhạc đạt điểm cao khi tốt nghiệp nhưng gặp rất nhiều lúng túng trong trình diễn bài hát trước công chúng, nhiều người sau khi ra trường tham gia vào công tác biểu diễn tại các đoàn nghệ thuật gặp phải nhiều khó khăn trong quá trình biểu diễn và không đáp ứng được các yêu cầu của một ca sĩ khi đứng trên sân khấu chuyên nghiệp trước khán giả. Khoa Thanh nhạc của Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội là nơi đã đào tạo được nhiều học viên trở thành những nghệ sĩ có giọng hát hay và khả năng biểu diễn chuyên nghiệp, chinh phục được trái tim của khán giả cả nước./.



**ỨNG DỤNG PHẦN MỀM VÀO HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC  
THANH NHẠC TRONG THỜI KỲ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

*Thiếu tá, ThS Bùi Thị Thu Huyền*

*Giảng viên Khoa Thanh nhạc*



Cách mạng công nghiệp 4.0 đã đổi mới sâu rộng toàn bộ hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục, nghệ thuật, xã hội. Từ khi công nghiệp 4.0 ra đời, trong xu thế chuyển đổi số ngày càng mạnh mẽ, giới âm nhạc trên toàn thế giới cũng được thụ hưởng tiện ích vô cùng to lớn từ cuộc cách mạng này. Giới âm nhạc nước ta như có trong tay một phương tiện rất hiệu nghiệm giúp ích hoạt động nghệ thuật của mình. Khi chưa có xu thế chuyển đổi số, quá trình sáng tạo nghệ thuật từ lúc những nốt nhạc đầu tiên của một tác phẩm âm nhạc ra đời đến khi tác phẩm ấy vang lên đến tai thính giả, là một quá trình dài dằng dặc, vất vả, phức tạp, vừa mất thời gian, vừa tốn công sức. Nhiều phần mềm kỹ thuật số được các nhà công nghệ thông tin nghiên cứu xây dựng có tác dụng hỗ trợ đắc lực, hiệu quả cho nghệ thuật âm nhạc.

Trong vô số các phần mềm đang lưu hành trên thị trường, có một số thông dụng phổ biến hiện nay, trong đó có cả các phần mềm ra đời từ trước khi có công nghiệp 4.0. Tiếp cận với xu thế phát triển, đồng thời bảo đảm chất lượng, hiệu quả trong đào tạo thanh nhạc, việc dạy học thanh nhạc trong thời kỳ chuyển đổi số để hiện đại hóa thông qua việc áp dụng bằng ứng dụng công nghệ, lồng ghép kết hợp hài hòa với nền tảng giảng dạy đặc thù của bộ môn thanh nhạc, nhằm hỗ trợ quá trình dạy và học thanh nhạc hiện nay của các trường đào tạo nghệ thuật trên toàn quốc nói chung và Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội nói riêng.

Theo đó, giảng viên cũng có thể sử dụng các phần mềm phổ biến và có tính ứng dụng cao sau:

- *Phần mềm Encore*: Đây là phần mềm hỗ trợ soạn nhạc, ghi chép, thêm bớt, chỉnh sửa nốt nhạc, giúp nghe và hoàn thành bản nhạc một cách trọn vẹn, đúng nhịp điệu và tiết tấu một cách đơn giản, hiệu quả. Trước đây, việc sáng tác bài hát trên giấy thường gặp nhiều khó khăn trong việc sửa chữa, thay đổi cao độ, trường độ, âm hình, nét nhạc, cấu trúc bản nhạc... Áp dụng công nghệ số trong việc dạy và học thanh nhạc, chúng ta có thể chuyển đổi số trong việc biên soạn bài giảng và các nội dung phục vụ dạy và học thanh nhạc, hoặc người sáng

tác có thể tạo nên từ một số nét giai điệu thành một bản nhạc hoàn chỉnh bằng cách thao tác bấm chuột. Sau khi hoàn thành việc soạn một bản nhạc, nếu tác giả cảm thấy cần nâng hoặc hạ “tone” theo đúng với cảm xúc của mình, chỉ cần dùng con chuột điều chỉnh chỉ trong vài giây, nếu viết tay trên giấy có thể mất vài chục phút (đối với một trang A4). Dùng phần mềm Encore, nối với máy in, ta có thể sao chép một bản nhạc mới ra đời thành nhiều bản rất nhanh chóng và việc tìm kiếm các bản nhạc số trên mạng internet, khai thác các nguồn video, âm thanh, hình ảnh để giúp người học tham khảo trong quá trình lên lớp.

- *Phần mềm Sound Forge*: Với việc áp dụng công nghệ số hiện nay, các giảng viên dạy thanh nhạc có thể dễ dàng tìm kiếm, khai thác, mua các văn bản nhạc trực tuyến một cách nhanh chóng. Phần mềm Sound Forge sẽ giúp chúng ta chỉnh sửa, xử lý các file âm thanh có sẵn trong máy tính, ghi lại các âm thanh nhạc phát ra từ nhiều nguồn khác nhau như ca sĩ, băng, đĩa, USB. Phần mềm này có thể cung cấp nhiều hiệu ứng âm thanh đặc biệt do ta lựa chọn vào file audio của mình. Mặt khác, phần mềm còn giúp ghép audio và video có sẵn thành một tác phẩm âm nhạc hoàn chỉnh vừa có tiếng vừa có hình. Giảng viên cũng có thể sử dụng các phần mềm nêu trên và áp dụng các tính năng chính của phần mềm Sound Forge có thể tóm tắt như sau:

Thứ nhất, biên tập chỉnh sửa âm thanh, xử lý âm thanh có trong máy tính, trong các thiết bị ngoài như ti vi, đầu đĩa, cassette...

Thứ hai, cung cấp nhiều hiệu ứng âm thanh khác nhau, do ta lựa chọn cho thích hợp với bản nhạc.

Thứ ba, chỉnh sửa âm thanh có sẵn phát ra từ video và đồng bộ cả đôi bên để tạo nên một video mới hoàn chỉnh.

Thứ tư, lọc bỏ những tạp âm kèm theo các file nhạc như tiếng nói, tiếng ồn, tiếng nhiễu xen lẫn vào trong quá trình ghi âm.

Thứ năm, trích xuất toàn bộ âm thanh lưu trong đĩa CD, VCD, DVD, ổ cứng máy tính.

- *Các công cụ hỗ trợ tạo phân đệm trong luyện tập như Band-in-a-box, iReal Pro, phần mềm Jamzone*: Hiện nay, nhiều phần mềm cho phép người học có thể mua các bản nhạc và chủ động cắt phần hát, giảm âm lượng các nhạc cụ

trong phần đệm. Họ hoàn toàn chủ động trong việc tạo ra các sản phẩm mang bản sắc riêng cho cá nhân.

- *Phần mềm Cubase*: Đây là phần mềm chuyên về kỹ thuật thu âm, phối khí và soạn thảo nhạc, với chất lượng âm thanh tinh tế. Nhờ đó ta có thể sáng tác và ghi lại bài mới, làm nhạc beat (nhạc đệm) cho bài có sẵn, chỉnh sửa âm thanh, pha trộn âm thanh. Giao diện không quá phức tạp, dễ thao tác đối với người sử dụng; cho phép tạo ra các bản âm thanh thô, nhạc đệm, lời bài hát, trước khi phối hợp hoàn chỉnh các phần khác nhau.

- *Các công cụ học hát trực tuyến như Flock, JamKazam hoặc JackStrip*. Các phần mềm này cho phép cả lớp học hát trực tuyến đồng thời các bản hợp xướng hoặc tập ca từ xa. Với công nghệ mới, việc hát trực tuyến cùng nhau không còn bị giới hạn bởi độ trễ, hoàn toàn như khi hát trực tiếp. Từ đó đánh giá, so sánh các mẫu âm của các ca sĩ khác nhau giúp người học Thanh nhạc tăng cường các kỹ năng nghe và sửa mẫu âm của chính mình. Trong quá trình biểu diễn, thu âm, phát hành tác phẩm âm nhạc, các nhạc sĩ, ca sĩ, người phối âm, phối khí, kỹ thuật viên phòng thu, dù mỗi người ở một nơi khác nhau nhưng vẫn có thể cùng hợp tác thực hiện quá trình trên một cách nhanh chóng nhờ kỹ thuật số.

- *Phần mềm Band in a box (Ban nhạc trong cái hộp)*. Đây là phần mềm khá độc đáo, ngay cái tên cũng đã nói lên điều đó. Trong lúc các phần mềm soạn nhạc khác khi hoạt động cần có âm thanh nhạc từ bên ngoài đến với máy vi tính, nhất là các nhạc cụ, thì ngay trong phần mềm này đã có sẵn âm thanh của vô số các nhạc cụ đủ các bộ dây, đồng, hơi, gõ... từ piano đến kèn trompette, từ clarinette đến trống bass. Dùng phần mềm này, trước hết ta cần chọn các hợp âm bất kỳ, ví dụ C (đô trưởng), Gm (sol thứ) cho một tiết nhạc, câu nhạc, bản nhạc. Tiếp đến, chọn phong cách âm nhạc từ hàng trăm style sẵn có. Phần mềm sẽ tự động tạo ra một bản nhạc hoàn chỉnh với sự sắp xếp đầy đủ các loại nhạc cụ của một dàn nhạc nhẹ. Ngoài việc tạo ra bản nhạc đệm hay bản hòa tấu, phần mềm này còn giúp ta khám phá và phát triển ý tưởng âm nhạc, giúp ích cho người mới học nhạc và thanh nhạc luyện tập khả năng nghe nhạc với các thể loại có phong

cách, màu sắc khác nhau. Có thể xem Band-in-a-box như là một thầy dạy nhạc tại gia vậy. Đồng thời, qua đó giảng viên, hội đồng chấm thi có thể đánh giá kết quả dạy học với việc ghi âm các bài thi, lưu trữ làm kho học liệu số và sử dụng các sản phẩm trong việc quảng bá, thậm chí là phúc tra sau này.

Từ các cuộc cách mạng công nghiệp ban đầu đến công nghiệp 4.0, nhân loại đã có khá nhiều cơ hội phát triển cho nền âm nhạc thế giới từ sáng tạo, phổ biến đến tiếp cận, thưởng thức. Thời gian gần đây, một số giảng viên Khoa Thanh nhạc, Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội đã sử dụng công nghệ hiện đại hỗ trợ quá trình giảng dạy như dạy lý thuyết, kỹ thuật thanh nhạc trên phần mềm trình chiếu, hướng dẫn người học luyện thanh với máy tính và thực hành luyện tập hát cùng phần đệm điện tử, đặc biệt là với các thể loại nhạc nhẹ.

Cơ hội lớn nhất là khả năng của công chúng đến với âm nhạc được gia tăng mạnh mẽ, dễ dàng, nhanh chóng. Internet, điện thoại thông minh đã giúp công chúng kể cả việc giảng viên giao bài tập, yêu cầu người học sử dụng phần mềm thu thanh (recording), quay hình (video) để hoàn thành phần kiểm tra bài cũ giúp người học làm quen với môi trường làm việc chuyên nghiệp, rèn luyện các kỹ năng thu thanh, nghe, hát bè và các kỹ năng xử lý (micro).v.v.

Xu thế tiến bộ việc sử dụng công nghệ là một thực tế, tuy nhiên, không nên lạm dụng, xem kỹ thuật số có thể thay thế “con tim và khối óc” của người nhạc sĩ. Để có một tác phẩm thanh nhạc hay khí nhạc chinh phục được quần chúng trước hết phải có sự rung động, cảm xúc của nhạc sĩ để tạo nên “cái hồn” của tác phẩm. Chúng ta phải xem tất cả các phần mềm kỹ thuật số là phương tiện hiệu quả, cánh tay đắc lực giúp việc dạy và học thanh nhạc, phổ biến tác phẩm âm nhạc và tuyệt đối không thể thay thế sự sáng tạo riêng của mỗi cá nhân trong nghệ thuật. Thụ hưởng kết quả to lớn của xu hướng số hóa âm nhạc nhưng không quên tỉnh táo đi đúng hướng, khéo léo vận dụng để yếu tố con người luôn quyết định chất lượng, đặc điểm, sắc màu của tác phẩm âm nhạc cũng như việc dạy và học thanh nhạc trong thời kỳ công nghệ số./.

**MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO  
THANH NHẠC TRONG THỜI KỲ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

*Thượng tá, NSUT, ThS Nguyễn Thị Hồng Hạnh,  
Tổ trưởng bộ môn Hát Dân gian, Khoa Thanh nhạc*



Trong thời kỳ chuyển đổi số, đào tạo trong lĩnh vực thanh nhạc nói chung cần đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, nhằm giúp sinh viên chủ động, sáng tạo chiếm lĩnh và vận dụng kiến thức, kỹ năng, phát huy phẩm chất, năng lực của cá nhân vào thực tiễn. Trong giai đoạn mới, đào tạo các ca sĩ, ngoài xác định dòng nhạc, cần chú trọng đào tạo phát triển tài năng đỉnh cao, hướng tới phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

Giảng viên dạy thanh nhạc chuyên nghiệp không chỉ có năng lực chuyên môn mà cần phải có khả năng sư phạm về công nghệ số, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình, giáo trình đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp.

Trong thời kỳ công nghệ số phát triển như vũ bão, nhà trường cần có phương án phát triển hình ảnh cho học viên – sinh viên trên nền tảng số. Học viên, sinh viên thanh nhạc cần được học chuyên sâu nhiều hơn về công nghệ. Năm thứ 3 Trung cấp thanh nhạc, người học cần biết lập trang website cho bản thân, định danh cá nhân; lập kênh riêng Youtube, Spotify, Page Facebook, Instagram...; quảng cáo khẳng định hình ảnh bản thân, sớm có sản phẩm âm nhạc và thu nhập kinh tế trên nền tảng số. Bên cạnh đó, học viên cần hiểu sâu Luật bản quyền, tránh xảy ra kiện cáo khi làm sản phẩm âm nhạc.

Để có được những điều cần thiết trên, song song với học tập kiến thức cơ bản, thực hành sân khấu, Nhà trường cần có phương án bắt buộc học viên – sinh viên phải có sản phẩm âm nhạc trên nền tảng số từ năm thứ 3, khích lệ học viên – sinh viên luôn sáng tạo trong âm nhạc, không đi theo lối mòn cũ.

*Đại úy, ThS Đặng Thị Huyền Trâm*  
*Giảng viên Khoa Thanh nhạc*



Chuyển đổi số trong ngành giáo dục đã tạo ra kỷ nguyên mới, thời đại mới mà người dạy và người học được trao quyền để sử dụng công nghệ. Việc ứng dụng công nghệ số giúp người học chủ động hơn, tiếp cận được nhiều nguồn tài liệu dễ dàng hơn, tiết kiệm được thời gian và chi phí.

Để có được những điều cần thiết trên, song song với học tập trực tiếp kiến thức cơ bản, thực hành sân khấu thì hiện nay có một số nguồn nhạc số rất được ưa chuộng như: Apple music, Spotify, Tidal, Qobuz... Các học viên nên nghe để tham khảo. Đây cũng là những nguồn tài liệu khổng lồ đầy đủ các tác phẩm trong và ngoài nước, từ những thể loại cũ đến những thể loại phổ biến nhất hiện nay rất chất lượng để các học viên có thể tìm kiếm, học hỏi và tiếp cận.



*Đại úy, ThS Ngô Văn Đức  
Giảng viên Khoa Thanh nhạc*



Trong quá trình tổ chức dạy học thanh nhạc hiện nay, các cơ sở đào tạo bắt đầu sử dụng nhiều ứng dụng công nghệ trong việc số hóa tài liệu, biên soạn bài giảng và các nội dung phục vụ dạy học. Bước đầu, tổ chức thành công hoạt động số hóa nhiều tài liệu, đưa vào thư viện điện tử phục vụ tra cứu và dạy học.

Ở cấp độ cao hơn, nhiều cơ sở đã khai thác tốt các cơ hội số trong việc tìm kiếm các bản nhạc số trên mạng Internet, khai thác các nguồn video, âm thanh, hình ảnh để giúp người học tham khảo trong quá trình lên lớp. Điều này kịp thời thích ứng với các công nghệ mới, từ đó đưa vào quá trình soạn bài giảng mang nhiều tính sáng tạo, đặc biệt là phong cách hát nhạc nhẹ hay sân khấu nhạc kịch (musical theater).

Hiện nay, giảng viên thanh nhạc có thể dễ dàng tìm kiếm, khai thác, mua các văn bản nhạc trực tuyến một cách nhanh chóng; đồng thời có thể tìm được tác phẩm đó với nhiều phiên bản âm thanh, video của nhiều nghệ sĩ khác nhau trên thế giới. Giảng viên cũng có thể sử dụng các phần mềm chép nhạc, soạn nhạc cũng như các phần mềm dựng hình để tạo ra các bài giảng bằng hình ảnh video, đăng tải lên các nền tảng công nghệ đám mây. Điều đó sẽ làm bài giảng thêm phong phú, nội dung giảng dạy luôn được đổi mới; mặt khác, giúp người học có thể nghe lại, xem lại ở bất cứ lúc nào, bất cứ không gian nào, việc học tập không bị gián đoạn bởi các yếu tố thời gian và địa điểm, góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng trong đào tạo thanh nhạc.

Thời gian gần đây, một số giảng viên khoa Thanh nhạc Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội đã sử dụng công nghệ hiện đại hỗ trợ quá trình giảng dạy như dạy lý thuyết, kỹ thuật thanh nhạc trên phần mềm trình chiếu, hướng dẫn người học luyện thanh với máy tính và thực hành luyện tập hát cùng phần đệm điện tử, đặc biệt là với các thể loại nhạc nhẹ. Ngoài ra, giảng viên giao bài tập, yêu cầu người học sử dụng phần mềm thu thanh (recording), quay hình (video) để hoàn thành phần kiểm tra bài cũ giúp người học làm quen với môi trường làm việc chuyên nghiệp, rèn luyện các kỹ năng thu thanh, nghe, hát bè và các kỹ năng xử lý micro.

Thực tế cho thấy, những cơ sở đào tạo nào nắm bắt, áp dụng công nghệ hiệu quả tốt, sẽ gặt hái được những kết quả quan trọng trong tuyển sinh, đào tạo, tiếp cận và giúp người học phát triển năng lực nghề nghiệp, có hướng đi phù hợp trong sự phát triển chung của xã hội.

**MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ NÂNG CAO VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA  
NGƯỜI GIẢNG VIÊN, NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI TRONG MÔI TRƯỜNG  
ĐÀO TẠO VÀ PHỤC VỤ CÔNG CHỨNG**

*Thiếu tá, ThS Tăng Thị Quỳnh Nga*

*Giảng viên Khoa Thanh nhạc*



Trong xã hội hiện đại ngày nay, nền âm nhạc trong nước đang phát triển, hòa nhập với âm nhạc thế giới. Tuy nhiên, giới trẻ dường như không mấy quan tâm tới âm nhạc truyền thống dân tộc. Vì vậy, từ khía cạnh người làm công tác

đào tạo về âm nhạc, chúng ta ngoài ý thức phải trau dồi kiến thức chuyên môn, luôn phải có ý thức giữ gìn bản sắc dân tộc, trong đó có âm nhạc dân tộc.

Trong bối cảnh đào tạo thanh nhạc hiện nay, âm nhạc truyền thống đóng vai trò quan trọng. Để giữ được những nét văn hóa truyền thống đặc biệt đó, đòi hỏi người giảng viên phải có kiến thức, am hiểu về làn điệu dân gian của các vùng miền. Nhằm phát huy giá trị âm nhạc truyền thống, cũng như bổ sung chất liệu dân gian trong đào tạo, thời gian qua, Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội đã quan tâm, tổ chức tập huấn cho đội ngũ giảng viên về các làn điệu đặc trưng của dân tộc; mời các chuyên gia hàng đầu về các làn điệu cổ truyền trao đổi phương pháp, kỹ thuật và kinh nghiệm giảng dạy cho giảng viên khoa Thanh nhạc nhằm áp dụng trong đào tạo học viên.

Sau buổi tập huấn, các giảng viên của khoa Thanh nhạc được chuyên gia truyền đạt nhiều kinh nghiệm trong cách hát cũng như xử lý các tác phẩm một cách kỹ lưỡng. Các giảng viên được học một số làn điệu đặc trưng như: Chèo, hát văn, hát xẩm,... và đã cố gắng đưa các tác phẩm truyền thống vào chương trình đào tạo, nhằm hướng người học tới việc giữ gìn nét văn hoá dân tộc; từ đó có thể áp dụng, sáng tạo, đưa âm nhạc truyền thống vào các ca khúc mang âm hưởng dân ca, thổi một luồng gió mới cho các tác phẩm mang nét tươi mới, nhưng vẫn giữ được hơi thở của dân tộc. Đội ngũ giảng viên khoa Thanh nhạc đã, đang và sẽ truyền lại cho các học viên sự đam mê, nhiệt huyết, hiểu biết được giá trị tinh túy của văn hoá dân tộc cần phải giữ gìn dù ở bất cứ nơi đâu./.

*Thiếu tá, NSUT, ThS Hà Phạm Thăng Long*  
*Tổ trưởng bộ môn Hát Cổ điển - Thính phòng, Khoa Thanh nhạc*



Để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ trong thời kỳ mới, người giảng viên, nghệ sĩ quân đội cần phải nâng cao vai trò, trách nhiệm trong đào tạo và phục vụ công chúng. Cụ thể là:

- Trong môi trường đào tạo, người giảng viên cần kiên trì hướng dẫn cụ thể, chi tiết cho học viên về kiến thức chuyên ngành.

- Sử dụng thành thạo các phương tiện giảng dạy như đàn, loa, đài, các phần mềm hiện đại hỗ trợ giảng dạy.

- Trong môi trường tiếp xúc với công chúng, người giảng viên cần giữ vững những phẩm chất tốt đẹp của Bộ đội Cụ Hồ và cống hiến hết mình vì công chúng./.

*Thiếu tá QNCS, ThS Lê Xuân Hào*

*Giảng viên Khoa Thanh nhạc*



Đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp tại Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội tạo ra các thế hệ ca sĩ, giảng viên chiến sĩ có khả năng truyền tải những tác phẩm thanh nhạc giá trị của thế giới, đồng thời sáng tạo các giá trị mới, định hướng thẩm mỹ cho công chúng, đáp ứng nhu cầu giải trí lành mạnh của xã hội. Để đào tạo đúng hướng và hiệu quả, cần nắm vững yêu cầu thực tế của công tác đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp gắn liền với môi trường biểu diễn trong nước và quốc tế.

Hiện nay, trong lĩnh vực đào tạo nói chung, cần đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, nhằm giúp học viên, sinh viên chủ động, sáng tạo chiếm lĩnh và vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn, phát huy phẩm chất, năng lực của cá nhân. Về bản chất, sự đổi mới phải bắt nguồn từ nhận thức, quan niệm dạy học, hướng tới quyền lợi học tập của sinh viên, với những yêu cầu đổi mới cụ thể về mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy và học.

Trong giai đoạn mới, đào tạo các ca sĩ, giảng viên cho từng dòng hát là mục tiêu được xác định rõ ràng, trong đó cần chú trọng đào tạo tài năng đỉnh cao, hướng tới phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Với mục tiêu đặt ra như vậy, đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp cần phải có những đổi mới cụ thể hơn.

Đổi mới không có nghĩa là thay đổi toàn bộ nội dung đang dạy và học, mà cần kế thừa và cải tiến, nâng cao theo mục tiêu cần hướng tới. Thay vì cung cấp các kỹ thuật hát đơn thuần, cần hướng tới đào tạo phân dòng chuyên sâu theo hai phong cách hát opera và thính phòng riêng biệt. Cụ thể, phân chia nội dung chi tiết cho từng dòng, tăng cường các nội dung học bổ trợ, bổ sung các tác phẩm mới, các tài liệu hỗ trợ cho giáo trình chính ở cả hai dòng hát, bổ sung nội dung lịch sử và phương pháp chuyên ngành cho đào tạo giảng viên thanh nhạc ngay từ bậc đại học.

Đổi mới phương pháp giảng dạy của giảng viên là yêu cầu bắt buộc ở tất cả các bậc học, ngành học. Đổi mới phương pháp dạy học thanh nhạc dựa trên cơ sở kế thừa, bổ sung, phát triển những phương pháp sẵn có, loại bỏ những yếu tố chưa hiệu quả, thêm vào những sáng kiến mang tính tích cực, hấp dẫn người học. Trên thực tế, mặt bằng năng lực học viên, sinh viên không đồng đều, với nhiều loại giọng và các dòng hát khác nhau, đòi hỏi giảng viên phải đánh giá sát năng lực, từ đó vận dụng linh hoạt các phương pháp để đem lại hiệu quả cao. Bên cạnh đó, cần đổi mới quy trình dạy học, phối hợp hình thức tổ chức dạy học cá nhân và nhóm, sử dụng hiệu quả phương pháp thị phạm và gợi mở, vận dụng linh hoạt kỹ thuật thanh nhạc, sử dụng các giáo trình bổ trợ với phần

hát mẫu, nhạc mẫu và nhạc đệm giúp học viên, sinh viên từng bước nuôi dưỡng cảm xúc và rèn luyện năng lực biểu diễn.

Ngoài việc đổi mới phương pháp dạy học trên lớp, giảng viên cần có những phương pháp thích hợp để hướng dẫn học viên, sinh viên tự học. Tự học, tự nghiên cứu là cách hiệu quả nhất để học viên, sinh viên có thể rèn luyện các kỹ năng thanh nhạc. Nhưng trong thực tế, không nhiều học viên, sinh viên làm được điều đó, một số còn ỉ lại và trông chờ sự hướng dẫn cặn kẽ của giảng viên theo lối “cầm tay, chỉ việc”. Vì vậy, giảng viên cần định hướng phương pháp học tập cho sinh viên.

Như vậy, nâng cao năng lực giảng viên chính là yêu cầu quan trọng trong quá trình đổi mới trong đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp. Giảng viên cần phải có trình độ chuyên môn, kỹ năng sư phạm, năng lực nghiên cứu khoa học và tích cực trong quá trình trau dồi kiến thức. Đây cũng là yêu cầu có ý nghĩa thiết thực, góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp trong Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn mới./.



*Đại úy, ThS Đỗ Thị Thanh Hoa*  
*Giảng viên khoa Thanh nhạc*



Âm nhạc truyền thống Việt Nam phản ánh những nét đặc trưng nhất của đất nước về địa lý, con người, phong tục tập quán, đời sống tâm linh, văn hoá người Việt Nam. Trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, ông cha ta đã tạo dựng được một nền âm nhạc truyền thống có bản sắc riêng, phong phú về hình thức và đa dạng về thể loại. Âm nhạc truyền thống đã đồng hành cùng quá trình phát triển của lịch sử dân tộc.

Lịch sử âm nhạc Việt Nam trải qua nhiều thời kỳ và để lại cho chúng ta cả một kho tàng quý giá về âm nhạc truyền thống. Đó là những làn điệu hát ru mềm mại, những câu hát giao duyên tình tứ, các điệu hò, vè, lý đặc sắc; là giai điệu kinh điển của tuồng, chèo, cải lương, ca Huế, châu văn, quan họ... Là một bộ phận không nhỏ của nền văn hoá Việt Nam, âm nhạc truyền thống có vị trí và vai trò đặc biệt quan trọng trong đời sống của cả dân tộc. Để nói về vai trò âm nhạc truyền thống, chúng ta có cả một kho tàng phong phú từ lịch sử.

Âm nhạc truyền thống dân tộc vô cùng kỳ diệu. Âm nhạc cội nguồn mang cho chúng ta cơ hội để khám phá, cơ hội để ta được hiểu, trân trọng và tự hào về bản sắc dân tộc, đồng thời tự tin hội nhập. Nó giúp ta xây dựng và củng cố nhận thức về danh tính quốc gia, đặc biệt là trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay.

Nhằm duy trì và bảo tồn bản sắc văn hoá dân tộc trong âm nhạc truyền thống dân tộc, mỗi cá nhân, đặc biệt là học viên, cần nắm vững và tôn trọng những giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc. Đây là nhiệm vụ quan trọng của ngành giáo dục, đặc biệt là khối học viên, nhà trường đào tạo nghệ thuật chuyên nghiệp, bởi đây là cái nôi đào tạo và phát huy tài năng nghệ thuật trong lĩnh vực này.

Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội là đơn vị đào tạo nghệ sĩ, chiến sĩ hàng đầu trong Quân đội và cả nước, gồm bộ phận nghệ sĩ, chiến sĩ trong lĩnh vực âm nhạc dân tộc. Bên cạnh việc học những kỹ thuật và kỹ năng để làm nghề, học viên tại Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội có môi trường thuận lợi để tôi luyện phẩm chất, năng lực công tác.

Nhận thức rõ vai trò của âm nhạc truyền thống trong đào tạo thanh nhạc, trong quá trình giảng dạy, giảng viên cần truyền cảm hứng trực tiếp cho học

viên. Khi đội ngũ giảng viên đã có đầy đủ những kiến thức, sẵn sàng truyền đạt kinh nghiệm cho học viên, thì việc giúp người học hiểu rõ tầm quan trọng của việc mình học, việc mình làm trở nên dễ dàng hơn.

Đối với Khoa Thanh nhạc, Trường Đại học Văn hoá Nghệ thuật Quân đội, tổ chức những khoá học ngắn hạn và chuyên sâu tìm hiểu về các loại hình nghệ thuật truyền thống là cần thiết. Trên cơ sở đó, nghiên cứu và đưa ra giải pháp, phương pháp nhằm phát huy thế mạnh đối với thể loại này. Để tiếp tục đưa âm nhạc truyền thống đi sâu vào đời sống xã hội, Khoa Thanh nhạc cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá và tôn vinh các thể loại âm nhạc truyền thống, các nghệ nhân, nghệ sĩ đã và đang nắm giữ kho di sản quý báu của dân tộc trong thời gian tới./.

**KỶ YẾU HỘI THẢO**  
**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO**  
**THANH NHẠC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

---

**NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ**

Số 9 - Ngõ 26 - Phố Hoàng Cầu - Q. Đống Đa - TP. Hà Nội

VPGD: Số 278 Tôn Đức Thắng, Q. Đống Đa - TP. Hà Nội

ĐT: (024). 66860751 - (024). 66860753

Email: nxbdantri@gmail.com

Website: nxbdantri.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

**BÙI THỊ HƯƠNG**

Chịu trách nhiệm nội dung:

**LÊ QUANG KHÔI**

Biên tập: Vũ Thị Thu Ngân

Sửa bản in: Vương Xuân Nguyên

Trình bày sách: Nguyễn Cao Cường

Chế bản: Cao Cường

Liên kết xuất bản: Công ty Cổ phần Truyền thông Pháp luật và Thời đại

---

In 500 cuốn, khổ 21 X 29,7 cm tại Công ty Cổ phần Truyền thông Pháp luật và Thời đại, địa chỉ: JA08 khu Biệt thự Thiên đường Bảo Sơn, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội. Số xác nhận đăng ký xuất bản số: 4148-2023/CXBIPH/1-150/DT. Quyết định xuất bản số: 3237/QĐXB-NXBDT do Nhà xuất bản Dân Trí cấp ngày 22 tháng 11 năm 2023. Mã ISBN: 978-604-40-0704-5. In xong nộp lưu chiểu năm 2023





ISBN: 978-604-40-0704-5



9 786044 007045

*Sách không bán*